

Wasm
AP95
V6
D64+

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 114

Từ 20 đến 27-5-54

NAM VIỆT 6800

TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. . 8900

TRONG TẬP NÀY :

- NẾU ĐỒNG DƯƠNG THẤT THỦ...
- ĐÀ LÊN CỦA MỘT TRÀO LƯU XÃ HỘI
- KỶ NIỆM MỘT ĐẠI THI HÀO, MỘT CHIẾN SĨ
- TƯ TƯỞNG LOÀI NGƯỜI QUA CÁC THỜI ĐẠI
- SINH VIÊN VÀ HỌC SINH VIỆT
- 1 TRUYỆN TRÌNH THĂM VIỆT NAM
- GIỮ VỮNG LẬP TRƯỞNG

HÌNH BIA

THÔN NỮ BẮC HÀ

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN

117 Đại-lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán

Điện thoại : 793—Chợ Lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Quản lý : TRÁC ANH

Hộp thư 353 Saigon



TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

BẠN ĐỜI MỚI VIẾT

Cứ mỗi ngày thấy xuất hiện thêm các báo mới, từ báo hàng ngày đến tạp chí hàng tuần. Báo hàng ngày phần nhiều đều giống nhau vì cùng lấy tin tức ở một nguồn tin chính. Ở tạp chí hàng tuần thì thấy sự khác nhau rõ rệt.

Chúng tôi đã có dịp so sánh tạp chí Đời Mới với các tạp chí khác. Đây mấy ý kiến hầu có thể giúp Tòa soạn, và mong rằng « Đời Mới của Tòa soạn và của bạn đọc » mỗi ngày mỗi tiến và trở thành một tạp chí bổ ích cho các tầng lớp người đọc.

— Cách trình bày ở trang bìa lúc đầu, đã có thay đổi, mặc dầu những hình ảnh là hình bạn gái nhưng là bạn gái đủ các giai cấp, (cần lao) hình số 112, bạn gái miền duyên hải, các đào hát (ngồi搔 mền ảnh Mã Lai) và cả hình nam giới như bức ảnh tả « sức cần lao » của Nguyễn Cao Đàm số 109.

Phía sau đề tranh ảnh về thời sự rất lợi ích cho bạn đọc ở xa. Mong Tòa soạn vẫn giữ lối trình bày ấy.

— Về phần nội dung tờ báo, chúng tôi chỉ mong Tòa soạn nên đề ý tăng phần văn nghệ hoặc sáng tác, hoặc dịch thuật, và nếu có thể bớt phần bài nghị luận về chính trị, nhưng vẫn không bớt về việc tóm tắt tin tức quan trọng trong tuần.

— Mong Tòa soạn đề ý diu dài « mầm xanh văn nghệ ».

TÂN THANH (Sadec)

ĐỌC Đ.M. làm chúng tôi hứng thú, học hỏi được nhiều cái hay và tin tưởng.

Đ.M. với sự cố gắng nhiệt tâm của những cây bút sắc bén làm nổi bật nội dung và hình thức.

Nhưng ý kiến riêng của chúng tôi là mong muốn Đ.M. hướng dẫn nhân dân theo sát và tranh đấu cho thể dân tộc, trình bày khúc chiết hơn.

Và mong rằng đừng nặng nề về phần chính trị vì sẽ khó khăn không lối cuốn được bạn đọc. Cần có những sáng tác văn nghệ nói được cái THỰC của dân tộc Việt Nam. Thay đổi món ăn đề tâm hồn người đọc được sáng khoái, những áng văn mới mẻ đến sẽ làm bừng sáng như nắng hắt chiều đông.

HOÀI CHÂU (Huê)



Hộp thư Tòa soạn

Các bạn Mộc Đình Nhân, Tiến Xuân, Vũ Minh, Hoàng Trung, Văn Lâm, Thùy Đàm Quang, Văn Lưu.

Bài các bạn đã nhận được đa tạ.

Bạn L.D.C. (Huê).

Đã chuyển thư bạn cho chủ nhiệm.

Bạn H. P. (Huê).

Cần đề ý đến giá trị của bài hơn là cách đặt vào chỗ này hay chỗ nọ, nhưng cũng sẽ chiều ý bạn.

Bạn Hữu Chí.

Có tiếp được những chỗ sửa chữa của bạn trong bài « Ra khơi ».

Bạn Ng. Văn Kính.

Bạn chịu phiên lữ ở báo hàng ngày có đáng đầy đủ hơn, ở báo hàng tuần chỉ lược đăng thôi.

Bạn Thùy Hương.

« Thùy Hương » và « Văn Sơn » cũng là một chàng ?

Bạn Ngọc Vinh.

« Buồn và « Vài cảm giác để đời » không nhận được.

Bạn Et. h. Nam.

« Gửi thời loạn » có nhận được. « Một đời người » không thấy.

Việc ấy tùy giá trị của bài và tùy ở sự cộng tác với Tòa soạn.

Bạn Hoàng bảo V. ệt :

« Bành mề nóng hổi » và thư riêng bạn gửi đều nhận được. Có dịp sẽ viết thư cho bạn.

Đợi nhé !

Bạn Thanh Nguyên (Toulouse) :

« Chia tay » đã nhận được. Đang xem, nếu cần được xin chiều ý bạn.

Bạn K. Oanh :

« Chiều buồn ». Nội dung không nói lên được gì cả. Thiếu ý mới.

Bạn C.A. Ái :

Có nhận được bức thư của bạn.

Bạn Trần.V. Giang.

Bạn cứ đề : « Nhà xuất bản Thời Thế, số 48-58 đại tá Grimaud Saigon.

Bạn Thanh Thanh (Haiphong) :

Có nhận đủ.

Bạn Thanh Lan V.N.T.

Hoan nghênh loạt bài của bạn. Sẽ có thư riêng.

Các bạn Nguyễn Nguyên, Minh Phương, Huy Phương, Lâm Sơn Hải, Trần Nguyên, Trần Quang, Đông Dục.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LAO

1 tháng....	28,500
3 tháng....	84,000
6 tháng....	168,000
1 năm.....	336,000

Bưu phiếu xin đề lên :

Ông TRẮC ANH

Hộp thư 353—SAIGON

Phan văn Nhựt bỏ sở làm

PHAN VĂN NHỰT, trước đây giúp việc Ty quản lý Đời Mới, đã bỏ sở làm từ 1 tháng 5-1954.

Vậy, lời thông tri này là để cho những ai có dính dấp đến nhà báo, tránh khỏi những điều không hay do tên Nhựt gây ra.

Nhà báo không lãnh trách nhiệm về sở vi của tên Phan văn Nhựt.

ĐỜI MỚI

SÁCH HỌC SINH TIẾNG HÁN VIỆT

THÔNG DỤNG của THANH NGHỊ

Một quyển Hán việt từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông : 50đ.
Nhà xuất bản THỜI TẾ

Bài của bạn đã nhận được. Đa tạ.

Bạn Thượng Vũ.

Đã nhận được bài sưu tầm của bạn.

Bạn B. g. v. Tổng.

Đã chuyển thư bạn cho chủ nhiệm.

Bạn Tường Phong :

Không đợi đến lời đáp của bạn nữa. Hết vào chỗ này hay chỗ kia là xét ở nơi giá trị của tác phẩm.

Sẽ chiều ý bạn.

Các bạn Kiên Thêm, Mộng Thành.

Bài các bạn đã nhận được đa tạ.

Bạn Huy Mai :

Bài của các bạn đều nhận đủ.



Cuộc hội nghị về Đông Dương đã khai mạc

Đề nghị của phái đoàn Việt Minh

Phái đoàn Việt Minh đưa ra đề nghị tám điểm :

1) Nhìn nhận độc lập chủ quyền của ba quốc gia Việt-Miễn-Lào.

2) Ký kết một hiệp ước qui định điều kiện.

3) Mở tổng tuyển cử trong ba quốc gia ấy.

4) Tổ chức một hội nghị đề dò hỏi ý kiến trong hai khu vực của mỗi quốc gia hầu chuẩn bị tổ chức chính trị. Ngoại quốc không được quyền can thiệp trong các việc ấy.

5) Chính phủ Việt Minh tuyên bố sẵn sàng nghiên cứu vấn đề gia nhập Liên hiệp Pháp.

6) Ba chính phủ Việt, Miên, Lào nhìn nhận quyền lợi kinh tế của Pháp, đối lại, Pháp phải nhìn nhận quyền lợi đồng đẳng quyền lợi của Việt, Miên, Lào ở Pháp là nghiên cứu lại vấn đề thương mại trong những vùng từ trước tới nay bị gián đoạn, không có sự thay đổi nào về kinh tế trong những lãnh thổ hiện có.

7) Hai đối thủ sẽ tuyên bố cấm không cho trả thù đối với người nghịch của mình và hai bên sẽ trao đổi tù binh. Nhưng phó ngoại trưởng Việt Minh đề nghị trừng phạt những người cộng tác.

8) Ngưng chiến trước và phải ký kết hiệp ước đình chiến sự ngưng chiến ấy.



Phiên nhóm thứ 3 của hội nghị Đ.D.

— Phiên nhóm thứ 3 của hội nghị Genève về Đông Dương đã cử hành hồi 2 giờ trưa (giờ quốc tế) thứ tư 12-5-54, sau một cuộc hội đàm giữa các ông Bidault (Pháp) Eden (Anh) và Smith (Mỹ).

Đại biểu Cao Miên đọc phúc trình

Ông Elen khai mạc phiên nhóm. Liên đó ông Sam Sary, đại biểu Cao Miên đọc một điện tín từ Namvang gửi đến phúc trình những hành vi quá đáng của đối phương ở Cao Miên tại vùng Kratok gần Pursat, hôm 12-5 rồi, làm cho một vị phó quận trưởng, 1 vị tăng và 1 người điều dưỡng thiệt mạng.

Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định lên tiếng

Ngoại trưởng V.N. ông Nguyễn quốc Định lên tiếng, đại ý tiếc rằng ở Việt Nam có những sự chia rẽ.

Sau cùng, ông Định đưa ra kế hoạch gồm có những điểm sau đây.

Hội nghị Berlin từng có khuyến cáo nên tái lập hòa bình ở Đông Dương vì vậy muốn tái lập hòa bình cần phải đặt nó trên những nền tảng chắc chắn và thật tế sau đây :

1) Một cuộc quả quyết trên phương diện quân sự. Phái đoàn V.N. tuyên bố sẵn sàng



ÔNG NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

nghiên cứu một tài liệu làm việc để trình ra hội nghị Genève. Tài liệu ấy để trình một nỗ lực chân chánh, tính cụ thể, có thể đưa đến những kết quả thành tâm hầu thực hiện một cuộc giải quyết mỹ mãn quân sự.

2) Nó gồm có những sự bảo đảm đầy đủ để tiến hành một nền hoà bình thật sự và lâu dài và ngăn cản không để mọi vụ xâm lăng mới xảy ra.

3) Nó không được đưa đến bất cứ sự chia rẽ gián tiếp hay trực tiếp, tạm thời hay vĩnh viễn thật sự (de fait) hay pháp lý (de droit) lãnh thổ V.N.

4) Nó phải dự định sự tổ chức cuộc kiểm soát quốc tế về sự ngưng chiến.

5) Về một sự giải quyết trên phương diện chánh trị có liên quan đến cuộc bang giao V.N. và Pháp, sự giải quyết cuộc bang giao ấy sẽ căn cứ trên tuyên ngôn 8-4-54 mà Việt Nam và Pháp đã ký tên.

Về sự giải quyết nội bộ chánh trị ở V.N., ông Định đề nghị :

1) Vì Việt Nam thống nhất lãnh thổ và chánh trị, phải nhìn nhận nguyên tắc : chỉ

riêng quốc trưởng Bảo Đại có thẩm quyền pháp lý để đại diện quốc gia V.N.

Chỉ riêng có quốc gia này đủ thẩm quyền để nhận lãnh những chủ quyền đối ngoại và đối nội.

2) Nhìn nhận nguyên tắc chỉ có một đạo quân duy nhất trên lãnh thổ V.N. đạo quân ấy là đạo quân quốc gia đặt dưới quyền trách nhiệm của quốc gia V.N.

Sự quả quyết vấn đề các binh sĩ V.M. trong khuôn khổ quân đội hợp pháp sẽ được định đoạt sau bằng những văn kiện.

3) Trong khuôn khổ và thẩm quyền của quốc gia V.N., phải tổ chức những cuộc tuyển cử tự do trên khắp lãnh thổ khi hội đồng an ninh nhận thấy chánh quyền của xứ sở đã lập xong khắp nơi và các điều kiện tự do cũng có đủ.

Muốn có được tuyển cử tự do và thành thật phải có một cuộc kiểm soát quốc tế do L.H.Q. trông nom.

4) Thành lập một Chánh phủ dưới quyền của Q.T. Bảo Đại sau khi các cuộc tuyển cử ấy có kết quả xong.

5) Quốc gia V.N. cam kết không trừng phạt những ai có hợp tác với V.M. trong những năm có chiến tranh.

6) Quốc tế phải bảo đảm sự toàn vẹn lãnh thổ và chánh trị của quốc gia V.N.

7) Nhờ L.H.Q. giúp đỡ khước từ trạng thái nguyên xứ sở và nâng cao mức sống của xứ sở.

Ông Châu ân Lai ủng hộ kế hoạch Việt Minh

Sau khi ông Định dứt lời ngoại trưởng Trung Cộng Châu ân Lai lên tiếng tuyên bố ủng hộ kế hoạch do V.M. đề nghị hôm trước đề lập hòa bình ở Đông Dương và đính chánh rằng Trung Cộng không có can thiệp ở Đông Dương như người ta đã đồn đại.

Đến đây hội nghị tạm ngưng nhóm một lúc.

Phản ứng quốc tế về đề nghị của Việt Minh

Ông Baeyens bài bác kế hoạch của ông Phạm văn Đồng cho rằng kế hoạch ấy ngay bây giờ rất quyền rũ, rất hay. Song chừng 10 năm nữa không biết nó sẽ gây ra những ảnh hưởng này : 3 chính phủ Việt, Miên, Lào sẽ lưu vong, chính phủ Cộng sản sẽ lên thế. Ông Baeyens còn nói : kế hoạch đó của Việt Minh cũng giống như kế hoạch Molotov về Đức quốc và kế hoạch Nam Nhựt về Triều Tiên. Việt Minh muốn tạo lập ba nước Cộng hòa trong Liên hiệp Pháp cũng như Nga mà đòi vào minh ước Đại tây dương, Việt Minh đòi Mỹ ngưng viện trợ nhưng Việt Minh lại không nhắc đến sự Trung Cộng cần phải ngưng can thiệp ở Đông Dương.

Ngoại trưởng Eden tuyên bố :

Ông tán thành kế hoạch Bidault và giữa Bidault và Việt Minh, Việt Nam chỉ đồng ý với nhau được một điểm là : Hưu chiến gấp để tấn công thương binh.

Mỹ tuyên bố quan trọng về Đông Dương

Trong một cuộc hội họp báo chí, ngoại trưởng Foster Dulles tuyên bố : (đọc tiếp trang sau)

7 ngày Quốc tế

Không có Đông Dương, Đông Nam Á có thể giữ vững được, mục đích của hệ thống an ninh chung mà Mỹ đã cố gắng đề thiết lập tại phần đất này là có ý bảo toàn cho tất cả Đông Nam Á nếu có thể được, còn nếu không thì cũng bảo vệ được những miền nào cần thiết hơn. Môn và Lào cũng quan hệ nhưng 90 phần trăm dân số của ba quốc gia liên kết đều tập trung tại Việt Nam. Nói như vậy không phải rằng là Mỹ không còn nghĩ đến việc không bảo vệ ba quốc gia Việt, Miên, Lào.

Chính phủ Mỹ muốn rằng, Việt, Miên, Lào vào tham dự cuộc phòng thủ Đông Nam Á. Về đề nghị của Việt Minh nói: loạt đề nghị 8 điểm này giống như quá trình phe Nga ở Áo, Đức và Cao Ly. Tuy vậy, những đề nghị đó không thể hoàn toàn không thể chấp thuận được. Về việc thỏa thuận trực tiếp giữa Pháp và Việt Minh, ông Dulles tuyên bố là ông chưa tiện liệu gì về vấn đề này là chống lại hay không chống lại. Đối với vấn đề tuyên cử ở Đông Dương ông nói rằng: Tình trạng này không phải để dành cho một cuộc dò hỏi dân ý. Nếu tình hình Đông Dương có thay đổi, chính sách « Trả đòn ngay » của Mỹ không lý do nào để biến đổi vì nó đã làm tròn trách vụ của nó.

Phản ứng của Anh về lời tuyên bố của ông Foster Dulles

Luân đôn tuyên bố ngạc nhiên về lời Tuyên bố của ngoại trưởng Mỹ về giá trị chiến lược của Đông Dương đối với cuộc phòng thủ Đông Nam Á. Anh quả quyết Đông dương đóng vai quyết định sự phòng thủ Mã lai, Thái lan.

Hai nghị sĩ Cộng hòa Mỹ tuyên bố:

Hai nghị sĩ Walter Juld và John Vorys tuyên bố: Mỹ phải làm tất cả những điều có thể làm để bảo vệ Đông Dương. Ông Dulles không muốn nói rằng Đông Dương không quan hệ cho Đông Nam Á nhưng nếu người ta để mất Đông Dương, Mỹ sẽ vẫn phòng thủ các xứ thuộc vùng này.

Vị biến cố ở Đông Dương thủ tướng Laniel đặt vấn đề tín nhiệm:

Quốc hội Pháp đã nhóm chiều thứ ba để thảo luận về Đông Dương có đủ một nhân viên chính phủ và thủ tướng Laniel. Thủ tướng thông báo việc lập một ủy hội có nhiệm vụ nghiên cứu các vấn đề Đông Dương và có thể khởi đầu bằng sự thất thủ Điện biên phủ.

Thủ tướng được phép đặt tín nhiệm dời cuộc tranh luận vấn đề Đông Dương lại một ngày khác.



Tin chiến sự

Điện biên Phủ thất thủ hôm 7-5-1954. Pháp và Việt Minh đã tiếp xúc để lo tản cư gấp thương binh Điện biên Phủ. Các giới quân sự ở Hà nội hi vọng rằng các phi cơ trực thăng chở các đại biểu của tư lệnh bộ Pháp sẽ đến phía bắc phi trường Điện biên Phủ sáng thứ năm 13-5-54.

Vùng trung châu, các đồn hương dưng ở Sơn Tây, Hải Dương, Ninh bình bị tấn công liên tiếp.

Quân đội Pháp vừa mới tổ chức một cuộc hành quân quét trên đường Hanoi-Hàiphong.

Một trận Lào, phía bắc Nam Hou có xảy ra vài cuộc đụng độ giữa hai bên

Viện quân gọi đến.

Đại tướng Bodel, phụ tá đại tướng Tổng tư lệnh đã tổ chức một cuộc hội họp báo chí gồm có các thông tin viên quốc tế hiện có mặt ở Hanoi và các đại diện báo chí Việt Nam để trình bày về tình hình quân sự, đặc biệt là trận đánh Điện biên Phủ.

Đại tướng Bodel có cho biết trong 2 tháng nữa đạo quân viễn chinh sẽ có các phương tiện bổ sung, hiện còn đang nghiên cứu.

Tổ chức mặt trận bình dân liên hiệp

Vừa rồi, các lãnh tụ các chánh đảng và đạo giáo ở Việt Nam đã nhóm họp tại nhà riêng của Đức hệ pháp Phạm công Tắc để tổ chức một mặt trận liên hiệp gọi là « Bình dân Liên hiệp đại diện các chánh đảng và đạo giáo Việt Nam ». Ủy ban chấp hành gồm 4 vị chỉ huy: Đức hệ pháp Phạm công Tắc, trung tướng Lê văn Viễn, Trung tướng Trần văn Soái và một lãnh tụ Thiên Chúa Giáo.

Sau phiên họp, hội nghị có đề cử 20 vị đại biểu của Liên hiệp bình dân qua Genève dự hội nghị về Đông Dương.

Thông điệp của tổng thống Eisenhower gửi Đức quốc trưởng Bảo Đại

Tổng thống Eisenhower vừa gửi cho Đức quốc trưởng Bảo Đại một thông điệp nói về sự thất thủ Điện biên Phủ. Thông điệp do sứ quán Mỹ ở Ba Lê chuyển giao.

Lệnh gọi nhập ngũ

Hội đồng nội các Việt Nam vừa phê chuẩn dự án gọi nhập ngũ hạng thanh niên

giữa khoảng 1921 tới 1928 nghĩa là những thanh niên từ 33 tuổi trở xuống 26 tuổi.

Tổng trưởng quốc phòng Phan huy Quát tuyên bố.

Vừa rồi tại Hanoi ông Phan huy Quát, tổng trưởng quốc phòng đã tuyên bố với một thông tin viên Việt tấn xã, đại ý như sau:

1) Lực lượng quốc gia hiện thời đang được bành trướng, cần cần quân sự sẽ ngã về phe quốc gia.

2) Biện pháp mới để đánh địch ra khỏi vùng Trung Châu.

3) Cục lực chống mọi sự chia rẽ lãnh thổ hay chánh quyền.

Ông Pleven gọi điện văn cho quân đội

Ông Pleven, tổng trưởng bộ Quốc phòng Pháp vừa gọi cho toàn thể quân đội một bức điện văn nhân dịp thất thủ Điện biên Phủ.

Hội đồng nội các V.N. nhóm họp

Hội đồng nội các đã nhóm họp hôm thứ bảy 9-5-1954 tại dinh thủ tướng, dưới quyền chủ tọa của ông Phan huy Quát.

Hội đồng đã xem xét và phê chuẩn các kế hoạch do bộ quốc phòng đề trình liên quan về:

— Thiết lập các tòa án quân sự thành ra các quân sự pháp đình.

Gọi nhập ngũ lớp quân bổ túc thứ ba, khóa học sinh sĩ quan trừ bị thứ 5, khóa học sinh hạ sĩ quan trừ bị thứ 4, và các thanh niên sinh giữa khoảng năm 1921 và năm 1928.

— Thi hành đạo dụ số 29 tháng 6 năm 1953 về quân dịch liên quan tới sự vắng mặt trong cuộc kiểm tra trung bình.

— Cải tổ và thống nhất các lực lượng bán quân sự.

Sách mới

Chúng tôi vừa mới nhận được cuốn:

« XỬ ÁN ĐỘ NGÀY NAY » của Nguyễn xuân Quang, dày trên 300 trang, bìa vẽ hai màu, có bản đồ, tranh ảnh, do tác giả gửi tặng.

Sách trình bày chánh sách người Anh đối với tình trạng bên xứ Ấn Độ, phương pháp tranh đấu của các lãnh tụ quốc gia Ấn và Hồi tranh đấu độc lập cho dân tộc Ấn. Xin giới thiệu cùng bạn đọc thân mến và có lời cảm ơn tác giả.

ĐỜI MỚI

THỜI TIỀN



UẦN LỄ... giải quyết.

ANH giải quyết vai trò cầm chịch (trọng tài) trong Hội Nghị Giơ-neo bằng cách không ủng hộ Mỹ trong việc mở Mặt trận chống Cộng ở Đông Nam châu Á, nhất là ở Đông Dương. Muốn vậy, phải ấn ngữ Pháp bằng binh phong Hoa-Anh (thần thiện với Hoa, và thúc đẩy Ấn gào ngưng chiến). Có thể nói rằng nếu Việt Nam mà « được » rạch đôi sơn hà thì « công ơn » đó là nhờ cả ở tài Ngoại Giao của Anh.

PHÁP giải quyết — dĩ nhiên là không bao giờ dứt khoát — vấn đề Độc Lập, Thống Nhất Việt Nam bằng câu chuyện làm rùm beng vấn đề Điện biên Phủ lên, xem chừng mục đích là để bảo Mỹ: « Chúng tôi kiệt lực rồi! Một là các ông tiếp tay hăng hơn nữa, hai là « cho » chúng tôi cầu hòa đi thôi! » giữa lúc thừa biết đối phương cũng sắp hết vốn rồi, và cũng chẳng đến nỗi đánh hăng như thế, nếu Pháp và Anh không thủ xướng gây ra vụ Giơ-neo.

MỸ thì mãi đến giờ chót mới thấy mình bị Anh và Pháp « tố » mạnh, nên mặt thì lo « trấn tĩnh » dư luận nhân dân thế giới, vừa bị đòn nặng tinh thần Điện biên phủ (một chiến dịch đã bị phóng đại lên quá mức của nó để dọa nạt... nội bộ khối Tự do), một mặt thì tấn công phe Anh Pháp bằng « bom xì hơi », nghĩa là hăm « bỏ rơi » Đông dương, nếu xảy ra những biến cố ở ngoài phạm vi ảnh hưởng của Mỹ.

NGA giữ vai chủ nhân ông của hai con « xích thố » cừ khôi là Hoa và Việt cộng, nên đứng vững không hề gây sự với ai, mặc cho hai con tuấn mã Chu án Lai và Phạm văn Đồng tha hồ mà lồng lộn và « đá hậu » ở giữa một đấu trường hùng vĩ do địch thủ tổn công tổn của dựng nên để cho khối Cộng có dịp may « ngàn năm một thuở »: tuyên truyền Chủ nghĩa Cộng sản và thành tích cùng triển vọng của mình, trước thế giới cứ đông tai ra mà nghe... (xin lỗi)... nghe chửi!

HOA thì kể đã lâu lắm rồi mới được mở mang mây mặt trước Quốc tế, nên thái độ hết sức là « QUẢN TỬ CHI GIAO, ĐAM NHƯỘC THỦY »; nghĩa là ông không chịu « ngoại giao » với ai, ngoài số đồng chí... nội bộ của khối Cộng ra, mặc dầu là phái đoàn họ Chu đông hơn ai, « liên bộ » (vì có nhiều phụ nữ) hơn ai.

VIỆT MINH tất nhiên là « vô lấy cơ hội hân hân » này để mà lớn tiếng lên án đối phương (nghĩa là khắp mặt Mỹ, Pháp, Quốc gia liên kết), rồi đưa ra những điều kiện « ngọt như mía lùi », khiến cho địch thủ nhận cũng chết (chết ngay) mà không nhận cũng... (hết chỗ nói); vì V.M. « đòi hỏi » toàn những điều mà phe Quốc gia V.N. mơ hồ có lẽ chưa nhận ra tầm quan trọng: nguyên một chuyện « vào Liên Hiệp Pháp » cũng đủ tác hại vô kể rồi.

VIỆT NAM thì tố cáo hết bạn (Pháp, trong việc thương thuyết) đến thù (Nga, Hoa, Việt Minh, trong mọi vụ « đưa đê nghị » ở Giơ-neo) để cuối cùng quay về việc củng cố nội bộ, gây dựng thực lực, sau khi nhận rõ là « ngoài nhân dân ra thì khó lòng dựa vào ai được nữa ».

Trên đây việc chung.

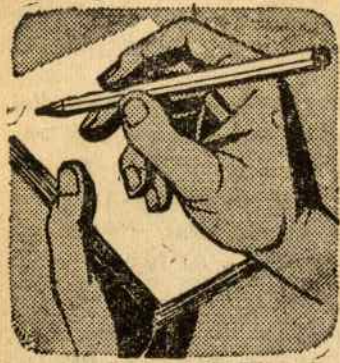
Bây giờ vài chuyện riêng:

- 1) Eisenhower lại gặng trong vấn đề bảo vệ Đông dương;
- 2) Nga lại ban bố án tử hình cho những tội phạm, ngoài chuyện phản quốc.
- 3) Dư luận Pháp xôn xao về vụ Điện biên phủ; nội các Laniel thoát chết HAI phiếu trội (289/287) trong vụ trưng cầu tín nhiệm Quốc hội.
- 4) Dân chúng Hà nội « lịm » đi về vụ Điện biên phủ; không hoang mang cũng chẳng hoảng sợ nữa.
- 5) Cựu phó vương Phetsarath của Lào, ở Thái lan về nước.

THẾ NHÂN

41 - V - 54

Y VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Can thiệp hay không can thiệp?

MỖI BẦY lâu đang bàn khoăn về việc trực tiếp can thiệp hay không ở Đông Dương. Các chính khách tuyên bố hàng rồi lại dục, và dục mà hàng. Tổng thống Eisenhower trước bảo Đông Dương là đất sinh tử của khối tự do, mới đây lại tỏ ý rằng có thể thỏa hiệp với Cộng ở Á đông. Ngoại trưởng Dulles trước hội nghị Genève không dấu rằng Mỹ sẽ « trả đũa dữ dội, có thể dùng đến cả khi giới nguyên tử nữa » để dẫn dắt Trung Cộng bỏ tham vọng ở Đông Dương, hôm rồi lại cho là « nếu mất Đông Dương, Mỹ vẫn tiếp tục chương trình phòng thủ Đông Nam Á », và « Đông Dương không phải là điểm chính ». Sau đó lại có tin đình chánh.

Độc đốc Radford thì tường trình trước Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ là cần có 300.000 người để chiến thắng ở Đông Dương. Mỹ không gởi nhiều lực lượng đến đây được, nên sẽ chiến mộ lính Tân tây lan, Úc đại lợi, Phi luật tân và Đài loan. Và cuộc can thiệp quyết định sẽ có thể xảy vào cuối mùa mưa, tháng mười dương lịch năm nay.

Can thiệp hay không can thiệp? Không ai biết rõ được chủ Sam muốn thế nào, vì các thái độ trên đây. Chỉ biết rõ rằng dân chúng Việt Nam không bao giờ muốn chiến tranh và cũng không muốn nô lệ bất luận hình thức nào.



Ly rượu thiên hạ

TRONG bài diễn văn đọc hôm mần khóa, viện trưởng trường Đại Học Kyoto nhân nhủ công sinh viên: « Chẳng bao giờ nên

nồng ly rượu do người khác trả tiền. Tất cả những việc lộn xộn chính trị ngày nay giải do đều ở trong cái thói quen đáng phẫn nân là uống rượu với tiền người khác. »

Đây cũng là một câu châm ngôn rất tốt cho những tay ăn nhậu và bơ sữa ở chôn này.



Trắng hóa đen

ĐANG lúc các nước nhóm họp bàn chuyện hòa bình, dân chúng thế giới mong thấy chim bồ câu trắng xuất hiện, thì dân Genève lại thấy tuyết trên trời rơi xuống đã không trắng mà lại đen. Người ta lấy làm lạ rằng từ hôm có hòa hội trên bờ hồ Lé man tuyết rơi xuống châu thành đều đen cả.

Phải chăng các nước nói chuyện hòa bình nhưng trong bụng đều trừu sẵn chiến tranh nên đã làm đen tối đến cả vẻ trong giá trắng ngần của tuyết Genève?

Sự thật tuyết đen xuất hiện là vì nhân viên các phái đoàn đốt giấy tờ hồ sơ nhiều quá làm tàn khói tung bay đầy trời lẫn lộn với tuyết. Dân chúng Thụy sĩ mong các tướng năm châu đừng hắc hóa luôn cả loài người bằng... chiến tranh thứ ba.



Khẩu chiến giữa các ký giả quốc tế

CÙNG BÊN LỀ hội nghị Genève, các ký giả quốc tế ngoài ra công việc săn tin, chụp ảnh, còn dờ các « đôn vậ » chơi nhậu.

Các phóng viên Nga, Mỹ xô ngang các nhà báo Pháp hàng cách hồi về sự không hoàng tình hình chánh trị ở Pháp.

Các ký giả Pháp trả đũa lại, với Mỹ thì: Pháp thay đổi nội các luôn nhưng vẫn chỉ có 2 tổng trưởng ngoại giao luân phiên nhau từ 1945 đến nay, chứ ở Mỹ thì có thay đổi những 7 ông (?) kia, Còn với Nga: chánh trị nhỏ ở Pháp lại có thể là chuyện đại sự đối với Nga ư?

Tinh thần thượng võ

PHẢI ĐOÀN Việt Nam dự Á vận hội: Manille trở về, có bạn kể lại cho biết rằng trong cuộc tranh thủ bóng tròn với hội tuyển Đài loan, hai phe đã tỏ ra « tinh thần thượng võ » rất đúng mực.

Trọng tài thiên về phía « ba tàu » để chờ ực Việt Nam, và trước lúc xáp trận các chiến tướng Đài loan đã chỉ mặt mũi cầu thủ Trung Hoa trong hàng ngũ Việt Nam mà « cảnh cáo », « Coi chừng, ừ bay « phần bội », đi theo O Nam, sẽ bị « trị » cho mà xem ! »

Không khí không thể thao một chút nào đã khai mào cho trận đá quốc tế.

Rồi mấy « nhà thượng võ » xây cá nạc đá xô ngón vô bèn « hạ công » ra giữa sân banh. Không chịu lép, các cầu thủ V.N. cũng ăn miếng trả miếng rồi sân đá banh hoá thành sân... đá nhau.

Bác sĩ và nhân viên cứu thương vác băng ca chạy vội ra sân banh như một bãi chiến trường thực sự vậy. Vì mỗi lần cầu tướng đối lên xáp nhau thì rụp một cái thể nào cũng có ít nhất là một người ngã xuống.

Khán giả đi xem đá banh quốc tế đâm ra chứng kiến một cuộc đá người, không khỏi phục lán cái tinh thần thượng võ đặc biệt này.



Chai không chai dầy

NÓI VỀ tình hình hiện thời ở Đông Nam Á, thủ tướng Churchill báo với Chủ tịch Ủy ban các Tham mưu trưởng Mỹ thế này:

« Tôi tin là mọi việc sẽ đầu vào đó, vì tôi vốn là người lạc quan. Đối với tôi, khi thấy một cái chai không phân nửa, tôi cho là nó đầy phân nửa. »

Lý luận này cũng lạc quan theo lối... ăng lê thật.



Từ gà đến người nguyên tử

CON gà nhệm màu năm 1954 không phải là gà đẻ trứng vàng, mà là gà đẻ trứng nguyên tử. Viện nghiên cứu y học ở Luân Đôn đang dùng các trứng có chất phóng xạ để thí nghiệm nhiều việc quan trọng.

Ở trung tâm nguyên tử Harwell, người ta dùng những đồ vật có chất làm bom nguyên tử đã trộn với thức ăn nuôi con gà 1954 này.

Sau nuôi gà, người ta dùng các chất xạ tuyên để nuôi thỏ, và tính cả chuyện thí nghiệm vào cơ thể người nữa. Các nhà bác học tin chắc rằng con người xạ tuyên sẽ thông minh và mạnh hơn con người thường ngày nay nhiều lắm.

Hoan hô những tiến bộ khoa học của con người! Nhưng mong rằng phát minh ra con người nguyên tử, người ta đừng dùng thông minh và sức mạnh nguyên tử để tiêu diệt loài người.



BẠN VÀ THÙ!



Ó gì hơn người bạn! Có chi làm ta khổ bằng khi ta có kẻ thù! Ai lại không mong có nhiều bạn, không ưng bớt thù! Thế mà, thông thường trong đời người, số bạn của thời niên thiếu bớt

dần với tuổi lên cao, và số thù càng đông với địa vị càng cao, hay với sự nghiệp càng mở rộng.

Bạn và thù là hai chữ không xa nhau được. Đứng về mặt dùng chữ thì ta có thể nói rằng hai danh từ này là hai « danh từ bạn không rời nhau ». Là vì có bạn tất có thù; có thù phải có bạn; có bạn để chống thù.

Ngày xưa các bậc thánh hiền không biết có thù, không nhìn nhận có thù, mặc dầu không chắc là kẻ khác không thù mình. Đức Phật Thích Ca, Đức Chúa Jésus, không chịu coi rằng trên đời có người mà mình phải thù. Nhưng Chúa Jésus vẫn bị hại. Cho đến gần đây, Thánh Gandhi cũng thương người vô biên, dù người ấy thuộc hạng thống trị dân tộc mình, để rồi bị giết một cách đau đớn.

Xét ra thì, còn xã hội, còn người, là con người phải có bạn và không tránh được người ta thù mình. Như vậy, ta phải định nghĩa người thù như thế nào? Chắc là có người cho đó là việc vô ích, bởi vì kẻ thù là người ghét, oán, muốn giết hại ta; rõ rệt như thế, hà tất phải định nghĩa?

Nhưng, Bá Đương tôi không đồng ý với số đông. Vốn là người lúc nào cũng đánh dấu hỏi (?) đối với con số đông, con số mà thắng tôi tới kỳ bởi vì nó là con số « a dua », tôi xin cùng bạn định nghĩa lại. Thù là gì? Chính là « yêu ». Có yêu lắm mới giận lung. Có ghét hại vì sợ người ấy « sống đời không đáng sống » mà phải khổ. Thù người ta vì muốn làm cho người ta « lành và tốt » như mình mà người ta cưỡng nạnh không nghe.

Cho nên bạn cũng đó, mà thù cũng đó.

Bạn hãy nhìn về Genève, trông vào hình chụp phiên nhóm về vấn đề Việt Nam. Bạn thấy có một nhóm Việt Nam ở đây, bên cạnh người Pháp người Mỹ; có một nhóm Việt Nam khác ở đó, bên cạnh người Nga, người Tàu. Mới trông vào Bạn cho rằng có hai khối thù nhau, và trong chỗ song phương địch cừu có một « thứ đồng bào » cắt nhau ra để ngồi riêng. Nhưng Bạn chớ vội cho là thù địch. Ấy là đồng bào yêu nhau lắm đấy! Đồng bào Nga Hoa hóa muốn cải thiện đồng bào thân Pháp Mỹ đó mà. Nói không nghe nên mới giận dữ, đánh tợn. Giết nhau vì yêu nhau! Than ôi!

Nhưng có điều này đáng cho ta để ý lắm lắm.

Bạn nhau cũng có khi muốn trị lẫn nhau. Pháp Việt là bạn. Mà biết đâu Pháp không muốn trị Việt, và Việt không muốn « dẫn » Pháp? Và trị hay dẫn bằng cách nào?

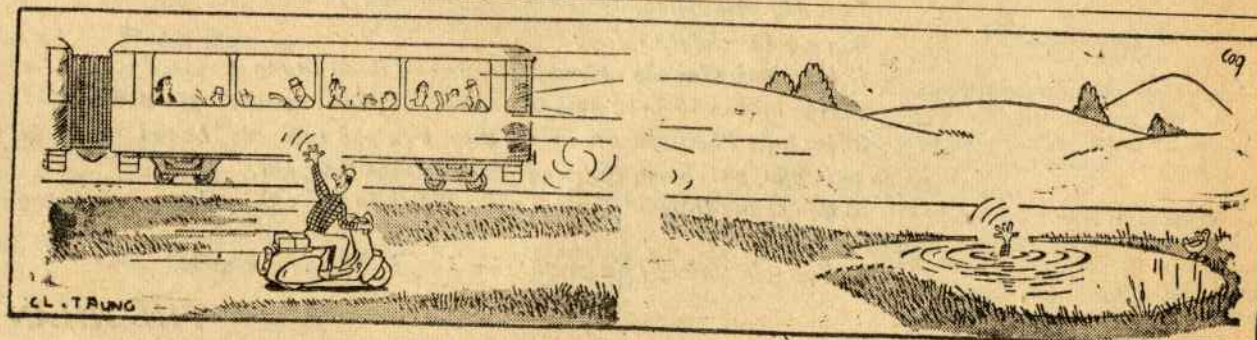
Bằng cách lợi dụng « kẻ thù chung ». Ai dám chắc rằng Pháp không dùng Việt Minh mà đàn áp cái chí bùng bột của bạn Việt Nam, và ai dám cho rằng Việt Nam không thừa cơ hội có Việt Minh mà « nạt » Ông Thầy Pháp chơi cho đã giận?

Khô nổi là đa số nhân dân Việt Nam ta chỉ biết có hình thức!

Ôi! Bạn và thù! Cay nghiệt thay!

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

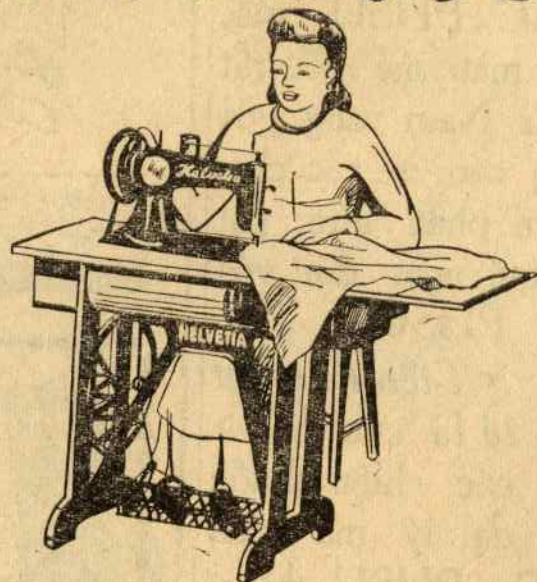
Nụ cười nước ngoài



TRANH KHÔNG LỜI

TRANG 6

Helvetia



Máy-May Suisse "Helvetia"

TỔNG PHÁT HÀNH INDO COMPTOIRS. SAIGON

Đại từ lâu
SOAIKINH LAM

446, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MÈ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

446 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỸ-LƯỜNG
và
MAU LẺ

liché

NGUYEN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL. 21.503

TRƯỚC
Thời Cuộc

NẾU ĐÔNG DƯƠNG THẤT THỦ ?...

TRONG một bài trước chúng tôi có nói rằng « hội lại mà đặt vấn đề giữa hai phe Nga Cộng và Tây Âu thì phần thua về Tây Âu ». Vì sao? Vì Nga Cộng là một khối chặt chẽ, có bộ Tổng Tham mưu chung cho toàn thể thế giới, còn Tây Âu là nhóm « xoi thịt », cùng chung một đường đi mà mạnh ai kẻ ấy lo lợi cho riêng mình.

Từ khi Hội Nghị Genève bắt đầu nhóm người ta đã nhận ra cái thế « kém » của Tây Âu. Chỉ trong một vấn đề đặt chủ tọa luân phiên giữa Anh và Nga là Mỹ thấy thế mình bị lấn áp. Ngoài ra, mỗi việc gì của phe Nga Cộng đều có định kế trước cả, từ cái cười, cái nói, cái ăn.

Đã là Hội Nghị chánh trị mà lại nói quân sự, lại bị chiến cuộc ảnh hưởng, thì chánh trị hồng là lẽ tự nhiên. Ông Foster Dulles, quốc vụ khanh Mỹ, không chần chờ gì cả, mau bay về Washington, để tỏ ý mình biết trước là Hội nghị sẽ thất bại. Phái đoàn Mỹ còn Ông Bedell Smith, một nhà chuyên về sự vụ Nga Xô, rất có nhiều tài cán. Nhưng Mỹ gặp phải thái độ của Pháp và Anh rất thiếu cương quyết.

Điện Biên Phủ thất thủ. Đứng về mặt chiến lược thì không phải là trận quyết định. Nhưng, vì hai bên đều tuyên truyền quá lớn, vì số binh sĩ dồn về đây quan trọng, nên trận Điện Biên Phủ biến thành trận « chánh trị » giữa hai khối Nga Xô và Tây Âu. Nói chuyện ở Genève mà lòng nghị viên lại hướng qua Việt Nam.

Tâm trạng ấy dồn cái thế « ăn » về cho khối Nga Hoa Việt Cộng. Khiến Mỹ phải có thái độ mới.

Ngày 11 tháng 5, Quốc vụ khanh Mỹ cho thế giới biết như thế này :

« — Mỹ không thay đổi lập trường là quả quyết bảo vệ Đông Nam Á.

— Nếu vì lẽ « tình thế không do Mỹ kiểm soát » làm cho Đông Dương không còn ở với thế giới tự do, thì Mỹ cũng quả quyết bảo vệ cái còn lại của Đ. N. Á.

— Mỹ sẽ không có những nhượng bộ nguy hại ở Genève.

— Chánh sách đánh trả lại của Mỹ không thay đổi ».

Lời tuyên bố trên làm cho cả thế giới tự do đều kinh ngạc. Tại sao có câu « Nếu Đông Dương thất thủ? ». Ở các thủ đô lớn có nhiều ứng động khác nhau. Pháp gượng gượng cho rằng một lần nữa Mỹ quả quyết. Anh lấy làm lạ, và tự hỏi tại sao có lời tuyên bố ấy, tại sao Mỹ coi thường vị trí Đông Dương?

Những người theo sát thời cuộc không lấy làm lạ về thái độ sau này của Mỹ. Mỹ thấy rõ mình là

tướng « đơn thương độc mã ». Khi Mỹ tham chiến ở Triều Tiên, mặc dầu là mạnh nhất và « bảo sơn », Mỹ vẫn tham chiến với danh nghĩa Liên Hiệp Quốc. Khi Mỹ giúp Pháp ở Đông Dương lại giúp một cách « bất chánh »; và Pháp, mặc dầu yếu sức, vẫn đòi đánh với danh nghĩa một mình với sự viện trợ dồi dào. Khi Mỹ đòi quốc tế hóa vấn đề Việt Nam, Mỹ bị Anh và Pháp chống. Khi Mỹ muốn bảo vệ Đ. N. Á. Mỹ bị ông Nehru ra tuồng thân Nga Hoa. Khi Mỹ muốn « cộng đồng tác động » giữa Đông Minh thì thủ tướng Anh lên tiếng chống.

Chống, người ta chống Mỹ rất đông. Tự nhiên Mỹ nhận ra điều ấy.

Thế rồi, Mỹ lên tiếng « Các anh giới thì hãy giữ lấy Đông Dương (muốn ám chỉ Anh và Pháp).

Nhưng rồi đây, nếu Đông Dương thất thủ liệu Anh và Pháp có còn địa vị cường quốc chăng? Và nếu Anh và Pháp lung « tung », liệu có hòa bình chăng? Một khi Nga Hoa hoàn toàn thắng lợi ở Việt Nam, và lời theo Miền Lào, liệu có tránh được chiến tranh lớn chăng? Liệu ở Việt Nam có hòa bình chăng?

Sợ nhất là khi kẻ mạnh bị hãm vào cái thế phải tung ra. Vậy thì phải bảo vệ hòa bình như thế nào?

(Viết ngày 12-5-54)

Thêm lời — Qua ngày sau Tổng Thống Mỹ chính xác ý định của Mỹ là « Không bỏ Đông Dương », Quốc vụ khanh F. Dulles gửi thư cho ngoại trưởng Pháp rằng mình không có ý nói « Mỹ phải bỏ Đông Dương ».

Thế nghĩa là gì?

Là như đã nói bên trên. — T.V.A.

Tiến

Giữ vững lập trường

ĐIỀU quan hệ nhất trong đời người tranh đấu là giữ vững lập trường. Bạn dư biết rằng không người tranh đấu nào là không có lập trường; không có thì không phải là chiến sĩ.

Mà lập trường là gì? Là chỗ mình đứng (về mặt tinh thần và chánh trị) để hướng về chủ nghĩa của mình mà tranh đấu, mà tiến. Là khái niệm, là kiến giải, là thái độ của mình trong khi mình hoạt động. Tức là tất cả cái gì có dính líu đến lý tưởng mà mình đeo đuổi.

Lý tưởng của chúng ta ở trong sự cấu tạo một xã hội có công lý, sự đào tạo một con người có thể nảy nở đầy đủ về hai phương diện vật chất và tinh thần, tức là không còn bị bóc lột. Để làm được việc ấy ta cần giải phóng dân tộc và gìn giữ đơn vị Tộc quốc (quốc gia dân tộc). Thế nên lập trường của chúng ta là giải phóng dân tộc, để giải phóng người Việt Nam.

Thì, dù ta ở trong hoàn cảnh nào, dù thời thế biến xoay cách nào, lập trường của ta cũng không thay đổi. Chiến thuật có thể thay đổi tùy giai đoạn, tùy trường hợp. Mà lập trường thì phải giữ vững.

Kẻ nào để cho hoàn cảnh hoặc thời cuộc ảnh hưởng đến nỗi phải áp dụng phương lược thỏa hiệp, những thỏa hiệp có thể làm cho sai lập trường, kẻ ấy không có tư cách lãnh đạo. Chiến sĩ nào « nay vậy mai khác », không giữ vững lập trường, chiến sĩ ấy sẽ mất dần tư cách chiến sĩ.

Tìm cách giải thích « lý ưng » một khi mình sai lập trường, cũng không phải là chiến sĩ chơn chánh. Chiến sĩ chơn chánh biết tự kiểm thảo, biết nhìn nhận sự lầm lạc; không biết « cường từ đoạt lý ».

Lập trường của chúng ta là giải phóng dân tộc, thì tất cả chánh sách mà ta có thể áp dụng, phải đúng với sự giữ gìn đơn vị quốc gia dân tộc. Ta không thể viện lý do nào, dù là tình thế đảo ngược, để phản lại lập trường của ta. Dù là phải đương đầu với muôn ngàn trở lực, ta cũng phải giữ vững lập trường.

BẮT HỮ



ĐẠI BIỂU CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

«Cốc tay» mệnh danh «Bá linh 54»

Hội nghị Bá Linh, đầu sao cũng còn để lại một kỷ niệm hay hay. Đó là sáng kiến của chủ «bar» Jean Gasté trong việc chế một ly «cốc tay» mệnh danh «Bá Linh 54». «Cốc tay» pha: 1/4 rượu Vodka, 1/4 rượu «cô nhac», 1/4 rượu whisky của Mỹ và 1/4 rượu «gin» của Anh. Ở đây ly còn đặt thêm một trái ô liu, kỷ niệm êm ấm từ nhánh hòa bình rơi xuống.

Một cây vĩ cầm làm toàn bằng que diêm

Tích trữ trong hai năm tất cả những cây diêm dùng trong việc hút thuốc, Fritz Meng ở Đức đã làm ra cây vĩ cầm mà tất cả các nhà chuyên môn đều ca ngợi.

Tính ra anh ta đã tốn mất 364 giờ đồng hồ để làm xong công việc ấy.



Thủ phạm vụ trộm nhà băng yêu cầu cải chính trên mặt báo

Chủ bút của một tờ báo quan trọng ở Lubeck vừa nhận được một bức thư dưới đây:

«Kính gửi chủ bút;
«Tôi là thủ phạm vụ trộm nhà băng trung ương Lubeck. Tôi yêu cầu ông cải chính về tin tôi đã đề mất trong 3 giờ đồng hồ và rất cực nhọc để cạy tủ sắt.
«Tôi xin nói ông rõ để bên vực cho danh dự nghề nghiệp chuyên môn của tôi là tôi chỉ mất có 45 phút là mở được cửa tủ. Cái tin ông đăng đó có thể hại đến uy tín nghề nghiệp của tôi và tổn hại đến những bản giao kèo về sau. Vì vậy tôi yêu cầu ông cải chính giùm trên mặt báo.»

Bằng tiếng Pháp

Giấy thông hành của đại biểu Việt Minh cũng như đại biểu Nga đều thảo bằng tiếng Pháp. (Paris Presse l'int...)

Thẻ Thao

Tóm tắt buổi nhòm trong đó đại biểu Bắc Hàn và Trung Cộng trao đổi tài liệu với Hy Lạp và Nam Hàn, ông Jacques Baeyens, phát ngôn viên của Pháp tuyên bố: «Cuộc đấu bất phân thắng bại, kết quả 2-2».

(Paris Presse l'int.)

Địa dư

Từ lúc có cuộc bàn cãi về vấn đề Đông Dương, các hiệu sách ở Genève bán rất chạy các bản đồ Việt Nam, Lào và Cao

Mên. Hành khách là các nhà ngoại giao và kỹ giả. (Paris Presse l'int.)

Đi đến đảo Bikini

Gần phòng nhóm người ta đang xây một cái đảo nhân tạo «đảo Bikini». Người chủ tuyên bố: «Tôi nghĩ các phái đoàn còn có mặt ở đây đã khánh thành cái đảo này. Buổi sáng phái đoàn sẽ dạo vài vòng quanh đảo cũng thú lắm rồi».

Giọng «Oxford»

Ông Marc Jacquet vừa đưa ra một tin mừng: ông nói tiếng Anh rất thạo. Các phóng viên Anh cho rằng giọng của ông nghe như giọng «Oxford».

Hốt bạc

Trong tất cả thầy các «ba», «ba» của các kỹ giả «hốt bạc» hơn cả. Mới trong 4 ngày mà tiền thù vào đã quá tiền thù từ trong năm năm nay.

Tiệc và tiệc

Các trường phái đoàn thiết tiệc nhau, nhà báo thiết tiệc nhau, vừa rồi lại có tin ngoại trưởng Chu Ân Lai mở tiệc thiết đãi các kỹ giả Âu, Mỹ, Á.

Chủ tịch sở báo chí Genève cũng thiết tiệc trên 200 kỹ giả.

Kiểm soát gắt gao

Phái đoàn Bắc Hàn đặt cho một nhà hàng nọ làm bánh mì nhưng với điều kiện lúc nào bắt phải để có một nhân viên Bắc Hàn đến chứng kiến. Chủ tiệm bằng lòng, như thế phái đoàn Bắc Hàn được yên tâm là không ai có thể hại mình nữa.

Đại biểu Việt Minh không có thì giờ nói chuyện

Đại biểu Việt Minh nói tiếng Pháp rất thạo. Người ta cảm thấy việc ấy khi các kỹ giả tiếp chuyện với họ ở sân bay, nhưng chỉ được vài giây các họ vội với mời họ lên những chiếc xe hơi của Nga và cho lái đi.

(Paris Presse l'int.)

Mỗi người mỗi ý, lịch sự, mỗi người một mùi

Ông Molotov thích dùng xe hơi bọc sắt. Ngoại trưởng Bidault dùng Citroen...

Ngoại trưởng Chu Ân Lai muốn viếng cảnh hùng vĩ núi Alpes. Molotov giải trí bằng cách đi xem cuốn phim thời sự về Genève do các nhà quay phim Nga thực hiện, còn ông Dulles, Eden, kẻ chèo thuyền, người leo núi...

Tôi không biết

Đại biểu Việt Minh vào một biệt thự riêng do những sứ giả của họ có giấy thông hành Trung Hoa xếp đặt trước. Các kỹ giả đến tìm cách phỏng vấn, một đại biểu chỉ cười đáp lễ và nói:

«Tôi không biết. Tôi không biết...» (Paris Presse l'int.)

Thư «thời vận may rủi»

Hai «Ca-si-nô» Aix les Bains và Annecy định cho sẵn ở đó một thư «thời vận may rủi» sau các cuộc họp muốn đi thư «thời vận may rủi» quanh bàn quay cá tự tiện lên xe.

Những người đi xe đạp tỏ ý không bằng lòng

Những người đi xe đạp xem chừng bất mãn lắm. Trên các con đường ở Thụy Sĩ, nơi nào có «vi nhân» ở, lính gác Thụy Sĩ lại bắt các cậu phải đi vòng đường, xa hơn con đường đi thường lệ.

(Paris Presse l'int.)

Anh dùng thiếu nữ lái ô tô

Tất cả xe hơi của Anh đều do nữ tài xế một quán phục lái. Khi xe của ngoại trưởng Eden, đến nữ tài xế nhảy xuống mở cửa cho ngoại trưởng.

Ăn miếng trả miếng.

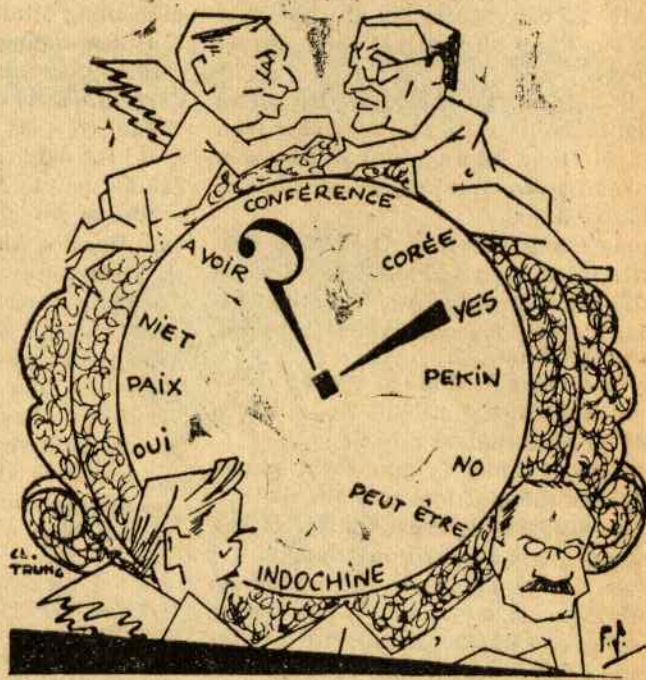
Các phái đoàn thường triệu tập các báo chí đề tường thuật và trả lời cho các kỹ giả.

Khi phái đoàn Trung Cộng triệu tập báo chí, kỹ giả Mỹ không đến dự. Khi phái đoàn Mỹ triệu tập, kỹ giả Trung Cộng cũng «tây chạy».

«Ăn miếng trả miếng» mà!

Đặt máy điện thoại khắp nơi

Quanh những vườn hoa của biệt thự Grand Montfleury và Petit Mont fleury đều có hàng rào cây và dưới làm hoa người ta lại thấy có đặt máy điện thoại.



Đồng hồ Hội nghị Genève mỗi giờ chỉ một phía (trích báo Pháp)

ĐỜI MỚI số 114

Một học thuyết hay một giáo lý?

Tin chắc vào hệ thống ý thức — vào ý thức hệ — Xã hội Chủ Nghĩa của mình, phe chiến sĩ cá nhân mạng tích cực coi học thuyết của họ như giáo lý bất khả suy xuyên.

Như đã thấy, học thuyết đó đã được xây dựng lên từ thời Thượng cổ, với Thích ca Mâu Ni, với Chúa Ki rít xi tô, qua thời Cận kim với Vương An Thạch ở Tàu, Thomas Moore ở Anh, Hồ Quý Ly ở Việt, Campanella ở Ý, tới thời Hiện đại với Owen, Babeuf, Fourier, Saint Simon, Proudhon rồi tận cùng bằng lâu đài triết lý kinh tế chính trị đồ sộ của cặp Marx-Engels thì mới thật gọi là hoàn thành.

Hoàn thành vì, về mặt Lý Luận, Marx Engels đã thừa hưởng được di sản quý giá của nền triết Học biện chứng ở Đức, của nền kinh tế kỹ nghệ cơ giới ở Anh và của nền chính trị xã hội chủ nghĩa chớm nở ở Pháp. Còn về mặt thực hành thì tình trạng bế tắc của chế độ phong kiến tập quyền đang lâm cảnh phân hoá, giữa lúc giai cấp tư sản chưa đủ năng lực lãnh đạo nhân dân ở Châu Âu và nhất là ở Châu Á, đã tạo ra một cái «thế» rất thuận lợi cho việc «cấy» hạt giống xã hội chủ nghĩa vào một thửa đất «chín mùi cách mạng».

Cho nên một học thuyết, thực tình chưa lấy gì làm thuần thực cho lắm (vì chưa được thử thách vào thực tế loài người) ấy thế mà chỉ mới chính thức tung ra đời, từ khoảng 1830, rồi đến 1870 nó đã kết tinh vào một cuộc cách mạng vĩ đại, là BA LÊ CÔNG XÃ, và tới 1917 thì nó «mọc» lên chơi đùa ở Nga la tư, với cuộc CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI; để liền đó nó tràn sang Châu Á, vùng dậy ở QUẢNG CHÂU CÔNG XÃ, 1927, nở ra ở cơn TỒNG KHỔ NGHĨA THÁNG TÁM 1945 tại Việt Nam, mở đầu cho một tràng «động đất» ở hầu khắp các nước nhược tiểu Á, Âu, Phi, «thu hút và ám ố» được quá nửa Nhân loại.

Thật là

Một kỳ tích không tiền khoáng hậu ở trong lịch sử loài người.

Vì đâu lại xảy ra phép lạ đó?

Bình tĩnh mà xét thì thấy rằng:

A. — Về mặt chủ quan

thì Học thuyết Xã hội Chủ Nghĩa, tới T.K. XIX đã hoàn toàn biến thành một nền Tôn Giáo, có đủ Kinh, Luật.

ĐỜI MỚI số 114

NHÂN BẢN MỚI

HÀ VIỆT PHƯƠNG

NHÂN BẢN MỚI

Thăng trầm của Chủ Nghĩa Xã Hội ĐÀ LÊN CỦA MỘT TRÀO LƯU

Luận đề «giáo hóa» môn đệ thành một loạt tin đồ cường tin chưa từng thấy.

1) Đối với Thế giới

Thì môn đệ xã hội chủ Nghĩa tin ở Lễ Tất Nhiên của Lịch sử đúng như Phật tử tin ở luật Luân Hồi; họ tin ở Lễ Biến dịch của muôn loài như Phật tử tin ở Luật Quả Báo; họ tin ở Lễ Tương Quan của vạn vật như Phật tử tin ở Luật Nhân Duyên. Đã tin về luật Biến chứng đến như vậy rồi nên quan niệm về vũ trụ của họ hoàn toàn là một quan niệm tiền định, nghĩa là cái gì cũng đã bị quyết định rồi, hơn nữa, đó là một quan niệm số mệnh: cái gì cũng tất nhiên phải xảy ra.

Đó là điểm mạnh thứ nhất của học thuyết xã hội chủ nghĩa. Nó lôi cuốn rất dễ dàng, khiến cho thiên hạ rất mau tin tưởng ở «phản ảnh ngoại giới» đánh vào xã hội loài người: vạn vật đã bị chi phối bởi ba quy luật danh thép kia thì xã hội loài người cũng phát triển theo lẽ Tất Nhiên, lẽ Biến dịch và lẽ Tương Quan.

Bởi vậy,

2) Đối với xã hội loài người

họ tin chắc rằng: tính linh động thúc đẩy thiên hạ «phải làm việc»; tính hiền sinh bắt buộc thiên hạ phải «sống»; tính hợp quần thu hút thiên hạ «phải đoàn tụ» và, theo ba quy luật ngự trị vật giới trên kia, xã hội loài người «tất nhiên» phải «biến dịch» trong mọi mối «tương quan» về ba tính «linh động, hiền sinh», hợp quần nọ.

Rút lại, cuộc sống xã hội của con người đã là một sự kiện tất nhiên phải có, và chỉ là kết quả tất nhiên của mọi mối tương quan sinh hoạt, trong đó bề phái nọ «ứng phó» với bề phái kia để tạo nên lịch sử xã hội, hay nói theo «khẩu khí xã hội chủ nghĩa» thì lịch sử xã hội loài người dựng lên trên sự CẠNH TRANH GIAI CẤP.

Do đó mà quan niệm lịch sử, quan niệm xã hội của họ là quan niệm tranh đấu giai cấp.

Trên đây, vì ngoại giới chỉ là một thực thể «vô tri», vì xã hội chỉ là một thực thể «vô danh» (vì nó là

một khái niệm trừu tượng để chỉ thị một số lượng thực thể hữu hình, cụ thể và có ý thức là những thành người. nên học thuyết Xã hội chủ nghĩa chưa cần viện đến luật «duy vật», và chỉ mới nêu ra có luật «biện chứng» thôi.

Bây giờ, đến lượt yển tở «duy vật» ra mắt, vì

3) Đối với Con Người tự thân, vốn là một thực thể có tri giác, có tên tuổi thì học thuyết xã hội chủ nghĩa cho là cả ba nguồn Bản Năng, Lý Trí và Lương tâm đều chỉ là kết quả trong sự rung động của xác thịt: các tế bào, hay các nguyên tử của tế bào, bị ngoại giới kích thích đến mức nào đó, thì «đột biến» hóa thành ra cảm giác, tư tưởng và ý định của con người thể xác mới là phần động cơ, còn phần tinh thần chỉ là phản ảnh, chỉ là hồi quang trong sự «ứng phó» của thể xác đối với ngoại giới thôi.

Bởi thế mà mọi hành vi, cử chỉ, ý tưởng, tình cảm của con người đều phát tích từ mối tương quan giữa thể xác con người và ngoại giới ra. Hay nói khác đi, đời sống thể chất quyết định đời sống tinh thần. Mà đời sống thể chất của con người là do cái ăn, cái mặc, chỗ ở (điều kiện kinh tế) quyết định, nên quan niệm nhân sinh của họ là quan niệm kinh tế quyết định.

Tới đây, chủ nghĩa Xã hội, về Lý Luận, đã đi tới điểm hoàn mỹ của nó, và đại thể thu gọn vào ba «giáo lý» sau này:

- 1) Quan niệm Vũ trụ: MÀU THUẦN NỘI TẠI;
- 2) Quan niệm Xã hội: GIAI CẤP ĐẤU TRANH;
- 3) Quan niệm nhân sinh: KINH TẾ QUYẾT ĐỊNH.

Môn đệ X.H.C.N. tin như danh động cột rằng:

a) Vạn vật biến dịch tất nhiên từ chất nguyên tử qua muôn loài rồi đến chất Người, mà nguyên động lực là mối mâu thuẫn nội tại của sự vật;

b) Xã hội loài người, theo luật biến dịch tất nhiên, phải tiến từ chế độ cộng sản nguyên thủy, qua chế độ phong kiến, tư sản rồi nhất định phải tới chế độ cộng sản «văn minh»;

(đọc tiếp trang 41)



Lệ Thu, Paksé : Tôi yêu người anh nhưng người em cũng cha khác mẹ của chàng lại cũng yêu tôi, đã nhiều lần muốn tỏ tình yêu với tôi nhưng thực tình, d'í với người em, tôi chỉ thương mà không yêu. Cũng vì thương mà tôi không nỡ cự tuyệt nhưng nếu cứ lần lần tôi sợ người yêu của tôi nghỉ ngơi.

Vậy ông khuyên tôi nên xử trí thế nào ?

Trả lời : Tình thương không thể là tình vợ chồng. Chồng thương vợ thì được nhưng vợ phải kính chồng chứ không thể thương chồng như thương người tai nạn được. Sự thiếu dứt khoát của bạn sẽ nguy hiểm cho cả ba người. Vì « lòng già » thành chân « lúc đầu bạn thương rồi dần dần bạn sẽ yên, yêu người này thì người kia đau khổ, bạn sẽ tiến dần vào việc gây án mạng. Bạn cự tuyệt lúc này, người em ấy sẽ buồn nhưng cái nhọt ái tình còn non chưa đến nỗi đau đớn lắm.

Bạn tìm dịp cho ba người gặp nhau đi. Trước mặt người em, bạn phải tỏ tình yêu chân thành của bạn đối với người anh thì người em tất sẽ buồn ít lâu, sẽ xa lánh bạn, không dám có ý kiến gì nữa đâu.

Trần Văn Phú, Phan Rang : Trước kia tôi có một người vợ trong những năm chung chạ đã sinh được một mụn con trai. Từ lúc ấy vợ tôi sinh tâm cơ bạc nỡ nã, tôi khuyên răn không được, vợ tôi còn chửi mắng tôi nữa : là b' bốn năm nay, vợ tôi đã + riêng không liên lạc gì với tôi. Tôi không có tình phụ bạc nhưng tôi nghĩ là tôi và vợ tôi không thể nào chung sống với nhau được nữa. Nhưng lúc đưa đơn ra tòa lý di thì bị tòa án Nhà tranh bác đi bắt tôi chịu các án phí để chống trả tòa Thượng thẩm.

Mong ông giúp ý kiến thế nào để tôi thoát cái oan gia này.

Trả lời : Hai vợ chồng ông chung sống với nhau đã có một con, nếu không có tình thì cũng còn nghĩa. Đàn bà thường có khi khôn ba năm đại một giờ và cũng có khi đại ba năm mà khôn trở lại trong một giờ. Bạn phải xét mình lại xem có thể nhiều khi mình yêu thích một người đàn bà nào khác, về nhà ông sẽ nhìn

thấy cái gì của vợ cũng xấu cả. Nếu như vậy thì không nên làm vì lý dị xong bạn dễ dàng lấy vợ khác trẻ đẹp hơn còn người đàn bà kia thì sao ? Cung đáng thương lắm chứ ! Ông cố gắng làm người vợ hối hận những lỗi cũ nếu có nhà trở về chung sống với ông là hay nhất. Nếu ông phải giải quyết cho vợ ông :

— Việc sinh sống hay vốn liếng sinh sống sau khi ly dị để nuôi con.

— Nếu vợ ông còn muốn lấy chồng, ông phải thu xếp cho vợ ông có thể dễ dàng lấy chồng khác sau khi ly dị.

Giải quyết được hai điều đó, nếu vợ ông lằng lằng không muốn chung sống là vợ ông nữa, tất người ta sẽ bằng lòng.

Trần Phùng, Tân an : Nguyên có nọ là người không hoàn toàn cho lắm, có ta đã đi lại với nhiều người và trong đó có tôi. Kết quả có họ sinh một đứa con. Tôi thì đã có vợ mà cha cô họ bắt tôi lại, báo cho tôi hay là cha đứa bé ấy và viết thư hăm dọa cha vợ tôi.

Tôi có thể kiện cha cô ấy là người vu oan được không ? Hay có cách gì hay hơn xin ông chỉ giúp ?

Trả lời : Đã gây nhân thì phải chịu quả, không ít thì nhiều, bạn đã đi lại với người ta tất bạn cũng đã đóng góp ít nhiều xương máu trong việc cấu tạo đứa con ấy. Dù là con ai đi nữa, bạn cũng có có trách nhiệm một phần. Vì ở trong gia đình thiếu giáo dục, vì sự bất chính của nhiều người đàn ông, bạn và nhiều người khác đã gieo tai vạ cho người ta, bây giờ bạn từ chối thì kẻ khác cũng biết từ chối, thỏa mãn dục vọng của mình rồi ngồi nhìn đau khổ của cô nọ, người có lòng nhân sao nỡ như thế.

Vì tình nhân đạo tôi chỉ có thể khuyên bạn nhận đứa con đó làm con nuôi để đỡ gánh cho cô kia lo xây dựng lại cuộc đời.

Thành, Phan rí : Lúc còn là sinh viên, tôi có yêu một cô gái nhưng không muốn lấy cô ta nên tôi nói toàn những lời dối trá. Sau thời gian xa cách hai năm, lúc gặp trở lại nòng vẫn yêu tôi tha thiết hơn xưa và hỏi thăm bạn bè, tôi biết nàng không có gì thay đổi cả. Từ

(xem tiếp trang 42)

CÙNG BẠN ĐỌC

Vì bạn Hồng Nam bạn việc riêng, hội đồng tòa soạn « Đời Mới » quyết định giao cho tôi phụ trách giải đáp các thắc mắc của bạn đọc.

Vậy tôi yêu cầu bạn đọc :
— Mối lá thư chỉ hỏi một vấn đề.
— Địa chỉ rõ ràng nếu muốn dấu tên cũng phải để tên thật riêng.
— Mối lạ với công việc này tất sẽ có chỗ khiếm khuyết, xin bạn đọc chỉ bảo thêm để cùng nhau tiến bộ.

Thân mến
TRẦN NHÂN

Đây là xương sống

của toàn cõi Việt Nam.

Hơn nữa, đây là cái « bản lề » để mở cửa cho các giống người nguyên thủy — trong đó có lớp người các tiên tổ dân tộc Châu Á, là giống người lùn (négritos), và lớp người khai sáng ra nòi Việt Thường, là giống Anh đô nê diêng (Indonésiens) — kéo nhau từ miền « nóc nhà của thế giới » — là cao nguyên Pa mia — trên dãy Hy mã Lạp Sơn, sau cơn Đại Hồng Thủy vào cuối Thạch Kỳ thứ ba, kéo nhau đổ sang phía Đông lục địa, trải lên giải đất Việt Nam lớp « phủ sa nhân loại » đầu tiên, tập trung ở ba lò : Bắc Sơn (Thái Nguyên, Bắc Việt), Đông Sơn (Thanh Hóa, Trung Việt) và Sam Rong Sen (Bắc Miên) để khai hóa vùng trung châu của mấy con sông Cái, Mẹ Khoồng và Mẹ Nậm...

Đây là nơi nung nấu

của nòi Bách Việt, sau khi bị Hán Tộc và rợ Nhung miên Bắc lục địa sua đuổi về phương Nam, nên lang thang, phiêu bạt bôn vào các ngọn đồi và núi mà sống : sống cheo leo bậc nhất là giống người Mèo, rồi cao độ cứ hạ dần theo mức chịu đựng lam sơn chướng khí của các giống Mán, Lô Lô, Lán Tén, Pờ nông, Cò, Nhuôn, Nhiêu, Thái dăm, Thái đeng, Giảo, Khá... và gì gì nữa, tổng số có lời ngoại bốn chục thứ người... rải rác trên một chu vi bề ngang rộng chừng vài chục cây số mà bề dài dài tới ngoại hai ngàn cây...

Đây là biên khu vĩnh viễn

của cha ông chúng ta, mỗi khi gặp nạn ngoại xâm « quả bất địch chúng » thì lại rút lên đây, để mà... hoá ra Mường, sau khi ngấm câu thơ kháng chiến ngàn thu, tả cái cảnh « canh chiến chi Sĩ » :

« Mấy năm trấn thủ lưu đồn,
Ngày thì canh diêm, tối đồn việc quan.
Chém tre, đồn gỗ trên ngàn,
Hữu thân hữu khố phân nan cùng ai ?
Miệng ăn măng trúc, măng mai,
Những giàng cùng nứa, lấy ai bạn cùng ?
Nước giếng trong, con cá nó vẩy vùng... »

Tuy cảnh đồn trú của con người chiến sĩ hiu quạnh vô ngần, chỉ còn biết :

« Phán nân cùng trúc, cùng mai
Cùng cây lim tấu, cùng cây ngô đồng... »
song đã được hưởng cái cảnh ngang tàng của « nước giếng trong, con cá nó vẩy vùng » nên nơi đây xưa giờ mới vẫn là đất Giang Đông của những ai có cái tên là Lữ Gia, là Thi Sách, là Ngô Quyền, là Đinh Bộ Lĩnh, là Lê

CẢNH VIỆT ĐÁNG YÊU

Lợi, là Quang Trung, là Phan Đình Phùng, là Hoàng Hoa Thám, là... khắp mặt những ai có cái chí « Sio bằng riêng một biển thù, sức này đã để làm gì được nhau ? »

Đây là đường ngang, ngõ tắt

cho dân Việt vượt đèo Chông Mâm, Chơ Trời lên Việt Bắc ; vượt đèo Ba Bì, Mù U lên Mười Hai Châu Thái ; vượt đèo Mụ già Liên U sang đất Vạn Trượng ; vượt đèo Cù Mông, vào đất Chiêm Thành ; vượt đèo Đờ rắng, ngược xứ Tây Kỳ... để cho họ Mạc dựng nên nghiệp vương, cho Tú Xuất làm giai tể đế triều Miến Điện, cho Nguyễn Anh một thời làm bá chủ Ai Lao, cho ba nhà Lý-Trần-Lê khắc phục dân Hời, cho Nguyễn triều thực hiện giấc mộng Hoàng triều Cương thổ...

Đây là cửa ngõ

cho dân Cự Nam Trung Quốc, cho dân toàn cõi Ai Lao có hy vọng được ăn muối biển, được chấm nước mắm Nam Hải, được hưởng mùi vị của cái gì là bao la bát ngát giữa cảnh trùng dương... và được vận tải mọi thứ sơn hào, mọi kho khoáng sản ra... khơi : trà Mạn Hảo, kẽm Văn Nam, dạ Mông Tự, cánh kiến Phong Sa lý, vàng Bồng Miêu, hoa trái Xiêngkhông, mặt Bô lô ven, rau bồng Đà Lạt đều phải qua cửa ngõ này mới kiếm ra được thị trường.

Đây lại còn là nguồn cảm hứng

cho vạn vạn thi nhân ca sĩ tạo ra muôn ngàn bản nhạc đậm tình non nước. Nhạc rằng :

« Anh muốn trông, anh lên Ba Đội anh trông,
Một Đội anh ngồi, hai Đội anh trông.
Trống thu không ba hồi điểm chỉ.
Anh ngồi, anh nghĩ thờ ngán than dài.
Trúc nhớ mai, thuyền quên nhớ khách,
Quen nhớ ngựa bạch, bóng lại nhớ cầu...
Anh nhớ em đây, biết bao giờ được.
Đạo vợ chồng, chẳng trước thời sau.
Trăm năm xin chờ quên nhau... »
Đó là tâm tư chàng thi sĩ si tình đã mượn núi non mà rung lên câu thương nhớ :

« Núi cao chỉ lấm, núi ơi !
Núi che mặt trời, không thấy Người thương ! »

Chữ còn, đối với cặp vợ chồng hăng tiên khu vượt núi sang nước người để khai sơn phá thạch, kiếm kế Sinh nhai, thì tâm trạng họ, đứng trước

ĐẠNG TÂM THÀNH

CẢNH VIỆT ĐÁNG YÊU

GIẢI TRƯỜNG SƠN

cảnh Xuyên Sơn, lại có khác đi nhiều họ thấy những gì ? Họ thấy cảnh cũng lạ mà người cũng kỳ :

« Con chim nó kêu tề lao xao xác,
Tề lao xao xác, mụ ơi ! hỡi mụ !
Đứng lại mà xem : con vợ nó trèo
Trái núi qua lối nọ đang tề...
Mặt trông thấy trai tang tình lịch sự :
Cái quần bắp tím, cái lồng rím bạc,
Cái lược đồi mồi tình tình tình mồi...
Lòng em quyết theo, tay rút cái neo,
Cho thuyền nó chạy, nó chạy lên ngàn.
Thuyền xa xuống lạch, nước chảy ranh rạch,
Cá lội so le... Con trăm lạy mẹ
Con đi theo chồng tình tình tình chồng...
Kìa kìa kìa chồng, bỗng bề nhau đi...
Tôi đi qua cầu, cầu cao gãy nhíp.
Tôi ngã ướt áo, tôi đau bụng lắm !
— Mụ ơi ! Hỡi mụ ! Xin mụ tị giềng !
Qua lối nọ cho mau... »

Phải ! qua con đèo đạo Xuyên Sơn, xưa giờ kể đã biết bao nhiêu kẻ « bỗng bề nhau đi... con đi theo chồng » rồi « đi qua cầu, cầu cao gãy nhíp » để mà « đau bụng lắm ! » vào u heo nhèo xin ai « tị giềng »... Phải ! bụng buốt, gừng cay, đường xa gỏi mồi, nhưng « lòng em quyết theo » cho nên em vẫn leo đèo em qua đèo, qua núi « con đi theo chồng » em... lần cu, tìm nơi bình địa, kiếm chốn an toàn.. Em đi... Em nguyện em đi cơ mà !

Vi :
« Đồi ta lên thác, xuống ghềnh »
Em ra đứng mũi để anh chịu sào...
Ta đi. Ta cùng đi. Qua đèo, qua suối...
Rồi, nếu nhất gan mà ở lại nhà thì anh ơi :
« Ngày ngày em đứng em trông :
Trông non, trông ngát, trông sông, sông dài ;
Trông mây, mây kéo ngang trời ;
Trông trăng, trăng khuyết, trông người... người xa... »

Thế rồi nhớ, rồi thương, rồi sầu, rồi tủi, rồi kết cục vẫn phải mượn núi mà than :



Ngồi buồn may túi
đứng trời,
Đàn xẻ sậy đá, giết
vòi xem giò.
Ngồi buồn đem
thước đi đo,

Đo từ núi Sở, núi So, chùa Thờ... »
Mà vẫn chưa vơi nỗi sầu. Rồi có lên non thì cũng cứ là :

« Người ta lên núi thì vui,
Sao tôi lên núi những chúi chúi trào ?
Gặp ghềnh hòn đá treo leo,
Biết đâu quân tử mà gieo mình vào ? »
Thế rồi dĩ nhiên là phải « bỏ cha, bỏ mẹ để em đi tìm chồng ». Nhưng, hỡi ơi !

« Nhất cao là núi Tân Viên,
Nhất ị h, nhất sắc là tiên trên đời.
Cổ nhân tìm cổ nhân chơi,
Sao cổ nhân chẳng nhớ lời cổ nhân ?
Là bởi vì rằng : « Cổ nhân » đã từng sống cái cảnh :

« Ở đây những núi cùng khe,
Chân chim bóng thú, tiếng ve gọi sầu...
... Ngàn lưm rêu rất khúc cùm,
Gốc cây cổ thụ tiếng chim vang lừng.

Ba năm ăn ở trên rừng,
Thất vọng bằng sông, đứt dờ như son... »
và « cổ nhân » cũng đã từng được nghe câu chuyện tả chân ảo nào này
« Ông Tô Tử lên chơi trên đỉnh núi,
Thấy hai vợ chồng con chim chích,
Chín tháng mười ngày, đủ cảnh mợ

lồng,
Vợ để con cho chồng, bay đi kiếm cháo...
Lạ thung thỏ, mỗi thời không được.
Bước chân ra về thấy nhện chăng tơ.
Mừng vui chơi bắt nhện... nào ngờ
Khí âm tối, hoa sen cụp lại !
Chồng thì mong, con thì bỏ đối...
Hết dờ đứng dờ ngồi, ra ngó liễn

trông...
— Kìa ! Kìa ! gái bốn năm con
Ở chưa thực lòng chồng !
Hãy còn đang say đắm về bên hoa

nguyệt !
— Tôi thế rằng : trời xanh nước biếc,
Nước non thể với nước non :
Nào ai phụ rẫy chồng con... đã có Trời ! »
Ấy đấy, vì nơi

Đây là lò thử lửa

của những tấm lòng kiên trinh, nơi đây là mảnh gương trong soi lòng trung chính nên nơi đây vẫn là bức thành vừa dễ ngan cản loạt người nhu nhược trơn hèn không cho bén mảng đến, vừa dễ thu hút những tâm hồn cao cả dám vượt cảnh thấp hèn, từ tung mà hoa lai lên nơi đây để sống cuộc đời :

(Xem tiếp trang 42)

HỒI KÝ CHIẾN TRANH

của WINSTON CHURCHILL

III



ÔI đánh điện cho Staline nhiều lần yêu cầu cứu viện cấp bách cho quân khởi nghĩa. Staline trả lời ngay:

« Sau khi xem xét kỹ vấn đề này, tôi đã ra lệnh cho Tư lệnh Hồng quân thả dù vô số khi giới xuống trong vùng Varsovie, nhưng tôi tin chắc rằng đây là một cuộc phiêu lưu khinh suất và nguy hiểm mà dân chúng phải trả giá bằng những hy sinh lớn lao. Đáng lẽ việc ấy không đến nỗi xảy ra nếu tư lệnh Xô viết được báo cho hay trước lúc bắt đầu cuộc khởi nghĩa, và nên người Ba lan ở Luân đôn giữ sự tiếp xúc với Hồng quân. Trong tình trạng đã gây nên thế ấy, tư lệnh Xô viết bắt buộc phải đứng ngoài cuộc phiêu lưu ở Varsovie, và không thể lãnh một trách nhiệm gì hoặc trực tiếp hay gián tiếp. »

Hầu hết nước Pháp và Bỉ đều đã được giải phóng. Tướng Montgomery đã chiếm được Bruxelles và Anvers, rất quan trọng đối với chúng tôi. Mặc dầu có sự bất đồng ý kiến giữa ông và Eisenhower muốn tấn công La Sarre hơn là Ruhr, cuộc tiến quân hình như tiếp diễn trên tất cả các mặt trận.

Quân đội Nga xô mà tất cả chúng tôi đều khen ngợi các trận thắng lợi về vang sau cuộc tấn công mãnh liệt mùa hè 1944, từ đây uy hiếp mạnh mẽ trong vùng Ba nhĩ Cấn, Lỗ ma ni và Bảo gia lợi đã thuộc vào tay họ. Tôi không bao giờ có cảm tưởng rằng những sự bang giao từ trước đến nay giữa Anh và hai nước này có thể đòi hỏi chúng tôi hy sinh đặc biệt cho họ. Trái lại, số phận của Ba lan và Hy Lạp khiến cho chúng tôi phải đặc biệt chú trọng. Hai chính phủ 2 nước này lãnh nạn ở Luân đôn, chúng tôi thấy có trách nhiệm sự phục hưng của họ, nếu quả thật dân tộc hai nước muốn thế. Về những vấn đề này, tôi thấy cần gặp riêng Staline. Giữa chúng tôi đã có những sự liên lạc chặt chẽ của đôi bạn chiến đấu, và tôi vẫn mong có thể



nói chuyện tay đôi, mặc dầu tấn thăm kịch Varsovie đã xảy ra.

Vì các lẽ đó, tôi đánh điện qua tổng thống Roosevelt cho hay dự định của tôi đi gặp Staline, ông hoàn toàn đồng ý. Đáp lời đề nghị của tôi, Staline đánh điện trả lời rằng ông thành thật hoan nghênh mời tôi đến Mạc tư khoa. Sau đó tôi lại tiếp được một bức điện của Staline nữa: « Mọi việc đều sửa soạn sẵn sàng để chờ ông đáp máy bay xuống phi trường Sarabouz gần Simferopol. Yêu cầu gọi phi cơ báo hiệu trước. »

Ngay tối hôm ấy tôi cùng ông Eden lên đường và đến Mạc tư khoa chiều 9 tháng mười. Chúng tôi được Molotov và nhiều nhân vật cao cấp của Nga tiếp đón rất trọng thể. 10 giờ tối ngày hôm đó, tôi tiếp kiến lần đầu với Staline, có mặt cả ông Eden, Molotov và Harriman, đại sứ Mỹ.

Vừa ngồi vào bàn hội nghị, tôi nói luôn:

— Chúng ta nên giải quyết ngay các vấn đề Ba nhĩ Cấn. Quân đội Nga hiện có mặt ở Lỗ và Bảo. Chúng tôi cũng có quyền lợi, nhiệm vụ và nhân viên ở trong hai nước này. Chúng ta nên tránh đụng chạm nhau về các việc không đáng.

Về phía Anh và Nga, tôi đề nghị rằng ở Lỗ, Nga chiếm 90 phần trăm, ở Hy Lạp, Anh chiếm 90 phần trăm, còn ở Nam Tư thì mỗi bên 50 phần trăm.

Trong lúc người ta dịch các lời của tôi nói, tôi viết trên nửa mảnh giấy:

Lỗ ma ni:

Nga 90%

Các nước 10%

Hy Lạp:

Anh 90%

Nga 90%

Nam tư:

Anh 50%

Nga 50%

Bảo gia lợi:

Nga 75%

Các nước 25%

Tôi đây mảnh giấy đến trước mắt Staline mà người ta vừa dịch xong. Sau một lúc nghĩ thoáng qua, Staline cầm viết chì xanh gạch một nét lớn đồng ý rồi trao lại cho tôi. Tất cả đều giải quyết trong nháy mắt.

Sau đó, một sự im lặng kéo dài. Tôi giấỵ gạch xanh nằm ở trên bàn. Tôi nói:

— Chúng ta giải quyết các vấn đề liên hệ đến số phận hàng triệu con người bằng một cách có vẻ lỗ mãng quá nhỉ? Đốt mảnh giấy này đi...

Staline mỉm cười trao cho tôi:

— Không, không, cứ giữ lấy.

Trong lúc tôi ở Mạc tư Khoa thì nước Pháp đã giải phóng hết ba phần tư, vừa đổi ủy ban giải phóng quốc gia thành chính phủ lâm thời.

THÁNG chạp với cuộc phản công ác liệt của Đức ở Ardeunes và giao chiến chung quanh Bastogne, xảy ra nhiều chuyện rắc rối đủ thứ. Giữa đêm lễ Sinh Nhật tôi phải cùng ông Eden đáp máy bay đi Athènes đang sôi nổi tiếng súng để dàn xếp cuộc xung đột giữa quân đội nhà vua và Cộng sản. Mãi đến ba tuần tháng giêng, những cuộc giáp chiến trên các đường thành phố mới chấm dứt ở Athènes, và sự yên tĩnh tạm thời trở lại khắp Hy Lạp.

Sau đó, một trách nhiệm nặng nề hơn chờ đợi tôi: hội nghị ở Yalta với Staline và Roosevelt, để giải quyết số phận và hòa bình thế giới.

ĐẠI HẢI THUẬT



C.— DO THÁI.— Học thuyết của Cơ đốc đã do một chiến sĩ người Do thái tên là Giê Xu, xuất thân từ giai cấp thủ công, khởi xướng lên, và thu hút được khắp mặt mọi tầng lớp cần lao vùng giầy chống đối lại ách áp bức của đế quốc La Mã. Cơ đốc bị hành hình rồi, thì các vị tông đồ của ông

phần lớn cũng là dân thường cả, tiếp tục công cuộc tuyên truyền giáo lý suốt năm thế kỷ liền mới chinh phục nổi

lòng người của toàn cõi châu Âu, và ngăn ngừa được làn sóng phá hoại của các giống Nhật Nhĩ mang đề nêu lên một nền Nhân bản thích hợp với đời sống nông nghiệp và thủ công, cho nên đến nay cũng vẫn còn tồn tại và phát triển heo đà sinh hoạt mới.

Học thuyết Cơ đốc, đề xướng từ đầu kỷ nguyên tân lịch, và làm mốc cho kỷ nguyên mới của nhân loại, đã được coi là nhịp cầu bắc từ thời đại Thượng cổ sang thời đại Trung cổ.

Tiêu biểu nhất trong giai đoạn quá độ (t. k. + IV và + V) là phái của Thánh *Ô quýt tanh*, chủ trương thuyết *Thiên Mệnh*, coi mọi sự việc của loài người là đều do Thượng đế ban phúc lành cho mới mong thành đạt được. Phái này đã có ảnh hưởng bao trùm cả thời Trung cổ, song song với học thuyết A rít tốt.

II.— THỜI ĐẠI TRUNG CỔ

(Từ thế kỷ V tới T.K. XIV sau Cơ Đốc).

A.— TRUNG ĐÔNG.— Bị sua đuổi ở châu Âu, tư trào văn hoá Hy Lạp rồn sang Trung đông, theo gót học thuyết của Cơ đốc mà tràn sang Trung đông, với ba phái:

1) *Phái Á. rập* của A-vi-Sen (soạn pho Bách khoa triết học « *Ach Chafan* » khoảng đầu T.K X; chủ trương dung hòa tư tưởng của A rít tốt vào với học thuyết của *Mã hộ mết* để dựng nên thành đạo Hồi hồi (T. K. VII) chia sẻ ảnh hưởng với đạo Gia tô), và của A ve rô ết dịch sách của A rít tốt ra tiếng Á rập;

2) *Phái Do Thái* của A-vi-xê-bê-rông và Mai-môn-nít, chủ trương phát triển học thuyết Pô-la-tông để thiết lập pháp luật trong xã hội;

3) *Phái By-dăng* (Byzance, vốn là thuộc địa của Hy-lạp, nay là thủ phủ của Thổ), chủ trương đồng hóa tư tưởng của hai nền văn hóa Đông và Tây đương thời.

B.— TÂY PHƯƠNG.— Tàn tạ dưới sức tàn phá của giống Nhật nhĩ man,

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Góp phần vào việc xây dựng Nhân Bản Mới

III

TƯ TƯỞNG LOÀI NGƯỜI QUA CÁC THỜI ĐẠI

tư tưởng Tây phương, từ T. K. V đến T.K. XIII đã trốn tránh vào các tu viện, xa lánh hẳn thực tế, nên biến hai học thuyết của Pô-la-tông và của A-rít-tốt ra thành một chủ nghĩa kinh viện, tầm chương trích cú, kim hãm đã phát triển của nhân loại luân quần trong vòng một sách; thuộc văn mà không tiến bộ mấy may gì về mặt tìm hiểu sự vật cả.

1) *Phái theo Pô-la-tông* có *Giăng-Si-cốt Ê-ri-gien*, chủ trương thuyết *Thiên mệnh* đề khóa hiệp Triết học với Tôn giáo, song đã hoàn toàn thất bại để nhường địa vị độc tôn cho phái thứ hai;

2) *Phái theo A-rít-tốt*, sau khi gây lên cuộc *Tranh luận* giữa các triết gia, được gọi là *Phổ biến* thì đã chia ra 4 chi:

a) *Chi Huyền bí* có Huy gờ dất Thánh Vic to và Thánh Béc na, chủ trương rời bỏ triết học đề suy tôn Thần học thuần túy;

b) *Chi Duy danh* có Rốt sơ lan chủ trương rằng: chỉ có danh từ là thực, còn ý niệm gói ghém trong danh từ là hư cả;

c) *Chi Khái niệm* có A-bê-la, tuy có chịu ảnh hưởng của Pô-la-tông, song lại chủ trương các ý kiến phổ biến đều là khái niệm do tri tuệ người sản ra, nên chỉ có một cuộc đời chủ quan thôi, nghĩa là có thực chứ không phải chỉ có tên (theo chi *Duy danh*) nhưng không phải có thực trong khách quan (theo chi *Thực hữu*);

d) *Chi Thực hữu* có Béc-na dất Sác Thánh *Âng-sem* chủ trương vạn vật đều có thực, đều có một cuộc đời khách quan, và đều do Thượng đế tạo ra cả.

Như đã thấy, suốt khoảng ngàn năm, từ T.K. III đến T.K. XIII, tư tưởng loài người chìm đắm trong vòng hắc ám của chế độ phong kiến phân quyền, của chế độ tu viện độc tôn, niên văn hóa bị sa lầy trong vòng cãi vã, lý luận suông.

May thay lại có một luồng tư tưởng

đầy sinh khí, từ bản đảo Ả rập ở Trung đông tràn tới, với cuộc bột phát của đạo Hồi Hồi, nổi lên để chinh phục Ai cập và miền Bắc Phi.

C.— HỌC THUYẾT HỒI HỒI, do giáo chủ Ma hô mết dùng lý luận trình bày trong tập kinh Kô-răng, ra đời vào cuối thế kỷ VI trong đó chủ

trương phục hưng và cải cách đạo Do Thái, đã bị phái Cơ đốc xuyên tạc đi.

Kê-răng không những là một kho

sách tập trung kiến thức của loài người đương thời mà lại còn là một bộ luật đề tổ chức xã hội nữa. Nó là một lợi khí văn hoá của lớp dân du mục ứ sức sống đem ra để lấn áp lớp dân nông nghiệp Tây Phương đang tàn tạ, nên nó đã thổi một luồng gió hồi sinh vào mấy phái triết gia ở cả Trung đông lẫn Tây Phương trên đây, rồi gây đà cho cuộc *Phục Hưng* vĩ đại sắp tới.

Học thuyết Hồi Hồi đã sản ra phái *Ả rập*; phái này toả ảnh hưởng rất lớn vào *Cánh Phổ biến*, nhất là vào *Chi Khái niệm* (để biến thành phái *Kinh viện* dưới đây).

D — GIAO THỜI.— Cho nên bước sang T.K. XIII tư tưởng Tây phương qua một cầu quá độ, và kết tinh vào hai phái:

1) *Phái Kinh viện* theo A-rít-tốt, có An-bin đại-gia và thánh Tô-ma dất A-can, chủ trương tin ngưỡng và lý trí bao giờ cũng đi đôi với nhau, song lý trí giúp cho con người hiểu nổi sự vật hữu hình, bằng khoa triết học, còn tin ngưỡng lại giúp cho ta chứng minh được sự tồn tại của thượng đế, bằng khoa thần học;

2) *Phái Nhân Quả*, có Thánh Bô na vàng tuya, Đôn Sít cốt, Rô-giê Ba công, Luyn, chủ trương phân tách rõ rệt Lý trí và Tôn Giáo, coi sự gì có thể biện minh bằng cách lấy nhân xét quả thì thuộc về phạm vi Triết học, còn ngoài ra là thuộc về Thần học cả.

(Còn tiếp)



Nhân ngày kỷ niệm Đại thi hào VICTOR HUGO một Chiến Sĩ!

Mến gửi M. Defrère và G. M.,
những người bạn Pháp, đã chưa
đặt chân lên nước Việt lần nào, mà
vẫn hiểu dân tộc VN hơn cả những
ông thực dân đến nước này.

22 tháng năm này là ngày giỗ thi hào
Victor Hugo của nước Pháp nói riêng, của
Nhân loại nói chung. Tại sao lại của
Nhân loại! Thưa: Vì lẽ thi hào là một
Chiến sĩ đã góp phần giải phóng tư tưởng
cho con người!

Thi hào chết cách nay 69 năm (1885)
nhưng những giòng Tâm huyết của người
lạc quan vô địch ấy vẫn không suy chuyển
vì thời gian.

Là thi sĩ (tượng trưng cho bác ái)
Victor Hugo bênh vực tự do, tất cả những
tự do. Lúc đầu, cũng như hầu hết các
nhà văn lãng mạn, thi hào thuộc nhóm
Bảo hoàng. Nhưng, nhân danh tự do của
nghệ thuật, chủ nghĩa lãng mạn là một
cuộc bạo chống lại những luật lệ và
chuyên chế cổ điển. Sự yêu chuộng tự
do đã ra sự yêu chuộng bao nhiêu điều
khác. Trong thời gian rất ngắn, thi hào
trở nên một người đối lập với bất cứ sự
áp bức nào. Trong số lớn những tác
phẩm của thi hào, chúng ta thấy lộ ra
hoặc gói ghém một cuộc công kích.

1.— Hình cách chỉ phối của kẻ giàu
sang bắt nhân bất nghĩa;

2.— Hình cách chuyên chế của chính
quyền đã lợi dụng số đông quần chúng
để đem lợi riêng cho một số ít người
biếng nhác;

3.— Hình cách chuyên chế của chủ
nghĩa cuồng tín đạo giáo chủ trương đồ
hộ tư tưởng và ép buộc tín ngưỡng.

Không như những kẻ không giám sống
theo lý tưởng đã nghĩ hay vạch ra, thi
hào làm cho hậu thế kính phục người
biết bao khi:

Xây ra cuộc đảo chính ngày 2 tháng
chạp năm 1851 do Louis Napoléon chủ
mưu (lật đổ chế độ cộng hoà để thiết lập
đế chính), thi hào bị bắt buộc đày ra khỏi
nước. Nhiều lần, thi hào từ chối sự ân xá
ban cho những kẻ bị đày. Năm 1858, thi
hào tuyên bố những lời sau đây mà chúng
ta sẽ không bao giờ quên được:

« Trung thành với sự cam kết của tôi
với lương tâm tôi, tôi nguyện sẽ chia sẻ
tới cùng sự đày ải của tự do. Khi nào tự
do trở về, tôi sẽ trở về »

Mà thật, thi hào đã sống ở ngoại quốc
suốt thời kỳ đế chính (18 năm) và chỉ trở
về nước sau ngày Nã phá Luân đê tam
thất trận Sedan và chính phủ lâm thời cứu
quốc được thành lập.

HOÀNG BẢO VIỆT

TRỞ VỀ THĂM NGŨ HÀNH SƠN



T Trời đã lên cao, ánh
nắng gay gắt của ngày
hè đã bắt đầu lem lút
những hạt sương mai
còn lóng lánh trên các cành cây bụi cỏ.
Mới 8 giờ mà ve sầu đã cất giọng nõn nẽ.
Chúng tôi đi...

Trong khoảng khắc hồn Non nước đã rõ
dẫn trong trí tưởng. Chúng tôi nhớ lại
non nước của những ngày xa xưa, non
nước với cuộc sống an bình...

Những hang núi hiện ra trước mắt
chúng tôi. Chúng tôi cố nhớ lại xem đã
mấy thu qua rồi, non nước có gì thay
đổi.

Cuộc thăm viếng bắt đầu.
Ôi! Non nước bây giờ sao khác thế!

Um tùm cây cỏ phủ phé
Đường đi cát bụi, ù ù vắng người.

Non nước! nơi đây đã chôn sâu bao
kỷ niệm ngàn năm của đoàn thanh niên
Hương đạo Học sinh, và bao nhiều mầm
non xanh mới chớm nở. Nơi đây ghi
khắc bao nhiêu linh hồn tử tử, những
nét chữ còn in rõ vào thân đá. Ấy là
những kỷ niệm của đời bạn ngàn xưa,
mà giờ đây có kẻ mất, người còn trôi
nổi trên đất nước đau thương.

HANG trăm du khách đã đến nơi
đây. Trên những bậc thang cao ngất thì
đây là động « Huyền không » có vũ đã
nước chảy, mát mẻ và cảnh thiên nhiên
làm mát rợn lòng người.

Đây là tiếng chim hót do nước chảy
biến thành và kìa con cóc đang cúi mình
trên lưng hạc lặng nhìn du khách với
lòng tưởng hang cao ngất. Tận cao có
những lỗ trống khổng lồ, mặt trời và ánh
sáng xuyên vào và đem lại cho hang này
một ánh sáng kỳ ảo. Cửa vào hang có
« Ông Thọ, Ông Thọ » hăm hở đón khách
du lâm với vẻ mặt hiền từ hay nghiêm
khắc...

Hai Huyền không động, sang hang Núi
cổ, nào mà, đặng, bí ẩn thành hình vào
những tảng đá khổng lồ...

Ta đến hang Gió; nơi đây những



luồng gió mát lạnh từ biển thổi vào, làm
lúc lạnh buốt xương... Ai mạo hiểm có
thể dùng đèn về thăm hang âm phủ...
nơi đây một mùi hôi tanh xông lên khó
thở, ngột ngạt. Một không khí nặng nề
bao trùm lên quanh chúng tôi... Thật
là địa ngục... thật!

Chúng tôi ra ngoài và dạo quanh. Trên
mồm núi cao nhất, có thể thả tầm mắt
nhìn bốn phương mà không một vật gì
che khuất...

Cơn gió thoảng đem lại cho lòng người
một sự hăng hái tưởng chừng như muốn
trút tất cả sự mệt nhọc sau những giờ
leo núi. Nhìn quanh, những mỏm đá nhỏ
đã bị những cánh tay người đục khoét
từng tảng một.

Xa... xa biển muốn trùng một màu
xanh biếc, dăm ba cánh bướm chập chờn
trên biển cả, mỗi lúc một xa dần rồi
khvất hẳn ngoài dặm khơi.

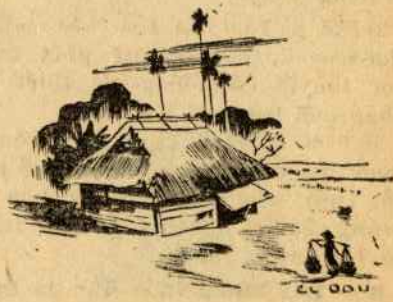
Đọc bờ biển vài ba mái nhà tranh lụp
xụp sống rải rác với nghề chài lưới.
Nơi đây trước kia đông đúc, nhưng sau
những ngày chiến tranh người ta đã bắt
buộc phải dời nhau về thành phố.

Nhìn về phương trời nam xa thăm
thẳm, thấy từng lũy tre xanh rì, gần
hai cuộc sống, bên kia... và bên nì...

Mãi mơ mộng, bóng chiều đã về tây
lúc nào chẳng hay, chúng tôi vội vã
xuống núi trở về.

Bóng tối mỗi lúc một xuống dần, cuộc
vui của chúng tôi đến đây cũng tắt theo
nắng chiều.

VĂN HÒA
(Hà năng)



ĐỜI MỚI số 114

THƠ SINH VIÊN

Tiếng Đêm

RA trường,

Đêm cũng vừa về đến.

Vụt! Tiếng còi thét trong sương,

Giờ lao đảo trên đường!

Một kiếp bút nghiên nghèo cơm áo!!

Phở phường ngáy ngất say sưa,

Người đi buồn tẻ giữa mùa xa hoa!

Đèn nhà ai sáng quá?

Mà thư trang sao nở vầng tanh?

Ai sớm say sưa mùi xa mã

Vội dứt ân tình với sử kinh.

« Cho tôi vào, sống một phút thần tiên,

« Tôi đốt hương, khấn cầu hồn Tử Lộ.

« Hòa chi lớn với muốn vãn thuật lợi

« Trong hân hoan xin thể hiện mấy lời
nguyên ».



Song ngọn bắc, về sao ớn lạnh!

Bóng tối xiêu, ẩn hiện dưới tị mờ.

Nhạc trời lên, ánh bích tỏa mờ hồ,

Khách làng chơi nhịp mình bên vũ nữ.

Than ôi! tôi chỉ là thân biệt xứ,

Tháng ngày trôi quẩn quai trước mối khổ!

Nhọc nhàn thay chuỗi mộng và dư đồ.

Lại về kia, ngọn bắc

« Lạnh lùng bặt sa chi,

« Nghĩa đời trong gang tấc

« Tay trong tay đôi ta về tổ ấm,

« Hưởng cho cùng thú vị của đêm đông »

Nhưng nào cũng giữa đêm đông.

Có người giải gió dầm sương vĩa hè!

Xót lòng thương em bé:

Rờ rẫm mấy đôi giày

Lần mò khắp chân ghê,

Khách sao chẳng đợi nài,

Em cháy bụng đêm nay!

Có người phụ xa vắng khách

Dở viên đá nấp ở vệ đường,

Vội nước lạnh phun... hầu đỡ khát!

Ngọn bắc khuya về thêm tẻ tái!

Chiếc bóng vù vù lướt gió sương...

— « A ha! Anh tôi v? Sao muộn mãi?

« Em điếng người, ngóng đợi lệ sầu vương,

« Một canh qua, em đứng hải trên nguyệt

đạo

« Đợi anh về để tạm biệt đến đêm sau.

Hẹn nhau một sớm mai hồng,

Nhìn bóng vạn tuế ta đồng dâng nhau.

Ngày mai hoa sẽ thắm màu,

Là ngày thi vị bấy lâu đợi chờ.

NHẤT MINH

ĐỜI MỚI số 114



Lòng khát vọng, trí khôn ngoan và cái « Dững »

TÍNH CHẤT căn bản để sống
đời đáng sống là kẻ có một tâm hồn
đại lượng, phóng khoáng và dững
cảm. Mạnh Tử đề ra ba đức tính
khôn yếu của bậc vĩ nhân, một tâm
hồn cao cả là: Trí khôn ngoan, lòng
vị tha và dững cảm.

Lòng khát vọng

Anh ngữ và Pháp ngữ đều có tiếng
« Passion » để chỉ lòng khát vọng, chữ
đó còn là thiên cật, để chỉ lòng khát
vọng. Hoa ngữ
dùng tiếng «ch'ing; của LÂM NGŨ ĐƯỜNG
và dịch ra tiếng

Việt là « tình cảm » nghe nhẹ nhàng
hơn và gợi ra được cái tính chất
náo động của sự khát vọng vô biên.

Một danh nhân Trung quốc đã nói:
« Một kẻ đầy khát vọng bao giờ cũng
thích đàn bà, nhưng một kẻ thích đàn
bà không phải là một kẻ đầy khát
vọng » vì nếu chúng ta chẳng có một
mây may khát vọng chúng ta khó
làm gì được trong đời.

Khát vọng là phần hồn của đời sống
ánh sáng của tinh tú, nhịp điệu
âm nhạc, hương sắc của hoa tươi, bộ
mã của chim muông, vẻ kiều diễm của
đàn bà và sự linh động của khoa học.

Vậy thì không thể nói tới một tinh hồn
không khát vọng cũng như một khúc
nhạc không thì vị.

Chính khát vọng đã cho ta nhiệt
huyết và vẻ linh động tiềm tàng, giúp
ta phấn đấu với đời một cách vui vẻ.
Theo tôi nếu một người có sẵn lòng
khát vọng và giàu tình cảm có thể làm
những chuyện buồn cười thì những
người khác thiếu tính chất đó chỉ là
kẻ lố lăng, nếu thiếu tình cảm con
người chỉ là một cái máy, một thành
bù nhìn hay là loài sâu bọ.

Tình cảm

Có nhiều ở giang hồ sống một cuộc
đời đáng sống hơn một nhà doanh
nghiệp đã thành công đạt được giàu
sang, dù ở giang hồ họ đã lâm vào
tội lỗi ở cũng đã được sống nhiều

trong tình cảm và được « Yêu »
những kẻ đã sống vì tình cảm, thường
hay được tha thứ, tình cảm đã giúp
họ vượt lên trên những sự kiện chưa
chất, là tất nhiên việc không tránh khỏi
là khát vọng và tình cảm dắt ta đến
lầm lỡ.

Có nhiều bà mẹ hiền nhu nhược đã
đề tình thương giữ một yếu tố quan
trọng trong sự phán đoán, như vậy
lúc tuổi già các bà mẹ hiền ấy đã
cảm thấy sống với những người thân
yêu một cuộc sống
xứng đáng và
sung sướng hơn

sánh với những bà mẹ nghiêm nghị
và khắc khổ.

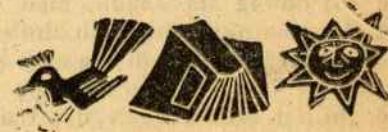
Cái « dững »

Nhưng cuộc sống thực tại thật là
gay go và một người có bản chất
độ lượng và tình cảm thường gặp
chúng bạn « quý quyết » hơn « lừa dối »
những con người bản chất hảo hiệp

Và đại độ thường hay bị lợi dụng
vì đã là hảo hiệp và đại độ thường
hay tin người tin bạn, song lòng đại
lượng ấy phải được cả một triết lý che
chở vì cuộc sống thực tế thật là gay
go, có lòng đại lượng chưa đủ, ta phải
kết hợp thêm vào đó trí khôn ngoan
và cái « dững » đối với tôi hai điều
này là một vì cái « dững » thể hiện ở
nơi hiểu biết sự đời; ai đã hiểu biết
sự đời đều cũng có cái « dững » cái
khôn ngoan, nhưng nếu có trí khôn
ngoan mà không đem lại được cái
« dững » là trí khôn ngoan ấy không
có giá trị.

Cái « Trí », dắt ta đến cái « dững »
để chống lại những cái cao vọng lố
lăng, để giải thoát cho ta cái « quý quyết »
có cụ trong cái này dù là cái
« quý quyết » của tư tưởng hay của cuộc
đời thực tại.

VY VĂN dịch



19



KHÁI NIỆM về **ĐẸP** QUA HÌNH BÌA TẠP CHÍ



CỦA
Minh Đăng Khánh



TRONG vũ trụ biết bao nhiêu vẻ đẹp. Một ánh trăng, vài áng mây, một

buổi chiều nơi biển rộng, một núi đồi hùng vĩ, ngọn thác ngàn cao cả... Song cảnh đẹp đến đâu cũng chỉ là vô tri vô giác. Nếu không nhờ những nét bút tài hoa linh diệu ghi lại, thì cảnh đẹp thoáng qua sẽ trôi đi không bao giờ trở về nữa.

Từ đời từ thơ, vài lời uyển chuyển nhịp nhàng, đến những nét chấm phá của bức tranh, vẻ đẹp đã cụ thể hoá bằng những màu sắc, những hình ảnh. Song mọi người không phải ai cũng có thể là văn nhân, thi sĩ, họa sĩ cả.

Tuy thoáng trong giây lát, đôi khi trên giòng đời bốn bề phức tạp, ta cũng có những rung cảm của văn nghệ sĩ, nhưng thiếu phương tiện diễn tả, nên những nghệ cảm đó thoáng bồng bềnh rồi tắt vội đi, nhòa lẫn với những âm thanh, màu sắc hỗn độn của nhịp sống bình thường.

Nhưng với phát minh của máy ảnh từ đầu thế kỷ này bất cứ ai cũng có thể ghi lại những cảnh đẹp trước mắt, trong giây lát đã làm chúng ta rung cảm. Vẫn biết rằng điều trước

tiên và tối thiểu là phải có một cái máy ảnh, song đó chỉ là một điều kiện khách quan.

Hơn thế nữa với những sáng chế về phim màu tự nhiên từ khoảng hơn chục năm lại đây, ta có thể ghi cả một cảnh thiên nhiên với bao hình thái điều hòa màu sắc khác nhau.

Nhưng trội hơn cả, vẻ đẹp cần phải có « tinh thần ». Nhìn một bức tranh « có sắc » nghĩa là diễn tả một tâm trạng, mặc dầu bức tranh có đủ màu sắc xanh đỏ, trắng đen... Một bức ảnh cũng vậy: Một cảnh im lìm, cảnh chết.

Một vẻ đẹp biểu dương ý xây dựng, thông cảm, thái nguyền, trong lòng chúng ta bừng tràn dâng.

Ảnh Mỹ nữ ư?

Đó cũng là diễn tả một vẻ đẹp. Nhìn bức tranh một tổ nữ, ta chỉ thấy một vẻ đẹp đều đặn, không có gì đặc biệt, vì những nét đại loại giống nhau.

Song đem trình bày ảnh mỹ nữ trong lúc này có phải là một việc thừa và vô ích không?

Như ta đã thấy, vẻ đẹp muôn nơi muôn thừa, dù trong hoàn cảnh nào, con người vẫn khao khát tìm đẹp. Hơn nữa khiêu thâm mỹ luôn luôn đòi hỏi những món ăn tinh thần:

« Cái đẹp, đối với đời sống Tâm Lý của con Người, cũng có giá ngang với màu Xanh, đối với đời sống Sinh lý của chúng ta ».

« Hoa hồng trong vườn hoa; Mỹ Nữ trong đời sống »

« Trong đời sống hàng ngày Người Đẹp vẫn được coi như làn nước ngọt ở giữa biển khơi hay ở giữa Sa mạc ».

Nhưng có người nói: cứ trình bày ảnh phong cảnh, những danh lam thắng cảnh trong nước hay ngoài nước cũng là những vẻ đẹp cần gì phải ảnh mỹ nữ?

Nhưng như ta đã thấy, xem một bức ảnh chép lại ngoại vật không

đập vào trí não ta bằng hình ảnh một mỹ nữ. Đó là do trí tưởng tượng liên ứng đến điều kiện khách quan cụ thể.

Thật tình thì thị hiếu nội tâm của đa số quần chúng đều thích những cái gì dịu dàng dễ thỏa dịu tâm tư bị căng thẳng vì thời thế chiến chinh. Khoác áo cà sa đạo đức chỉ là giả dối khi thật lòng đều ưa nhận vẻ đẹp của người đàn bà như xưa đã nói: còn rung động, xúc cảm hơn cả một bức họa. Vì thật ra thông cảm đến một tác phẩm để biết nhà nghệ sĩ đó NÓI GÌ thì cần phải đòi hỏi một sự « thông minh » và được giáo dục qua về khiếu thưởng thức trước đã.

Nên đa số vẫn là cái hướng đề theo sát, và không thể chiều theo một vài lớp tương đối khá hơn. Nhưng vẫn không quên điều dắt hướng dẫn quần chúng về tiến đều đâu.

Vậy nhìn một thiếu nữ đẹp nhiều người nói: như thấy cả một trời xuân hương sắc nở trong lòng.

Xem như Nguyễn Du đã viết:

Làn thu thủy nét xuân sơn.

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

Và:

Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

để nói sắc đẹp của Kiều đã đánh đổ cả ngoại vật. Đôi mắt trong như nước hồ thu, lông mày xanh như lá liễu, mái tóc óng chuốt hơn cả ánh mây v... v...

Có những khi chán nản, mệt mỏi trên đường đời, há chúng ta chẳng tìm lấy một nguồn an ủi. Một môi vi những lý thuyết, vi chủ nghĩa, chán nản với những hoạt động bộn bề rối rít. Chúng ta cần yên nghỉ trí não để chuẩn bị tinh thần sáng khoái hơn, để đủ sức đương trí với cuộc đời, để chúng ta sẽ thêm một phần nào tin tưởng, khi những hình ảnh làm đẹp mắt chúng ta chẳng? Hơn nữa, giữa cảnh đao binh chém giết (!) có phải đều bắt lòng người lúc nào cũng khô ròn theo tiếng mìn tiếng súng cả đâu?

Nghệ cảm trong lòng mọi người sẵn sàng rung lên khi cùng một nhịp xúc động!

Có phải ta nhìn đời lên men, rực màu hồng, ta thấy đẹp hẳn, dịu lòng trong thời chinh chiến khi, nhìn ảnh mỹ nữ chẳng?

Đi xa hơn nữa, trình bày một bức ảnh mỹ nữ cũng như những bức ảnh khác, cần một sự sắp đặt cũng như bố cục một bài thơ. Một bức ảnh không phải « cóp » lại đúng như người đẹp. Nó phải đòi hỏi diễn tả một cái

nguy hiểm. Thình lình tiếng chân nện thình thịch trên trên đất, nó giật mình quay lại và toan lùi vào đám cỏ trước mặt. Nhưng không kịp nữa rồi một tiếng reo lớn:

— A! Tụi mày ơi, có chú quốc con nè.

— Tao đã nói mà, cứ theo vết chân nó thì thế nào cũng bắt được.

NÓ ĐỪNG trong lòng, lìm lìm đôi mắt. Trời ơi bức, có tiếng ve kêu ra rả ở trên cây nào xa xa đưa lại. Cái êm lộng của buổi trưa này làm cho nó tưởng nhớ đến cái êm lộng của đêm nó mới về ở đây. Đêm ấy, trời lạnh quá, sương xuống dày đặc, nó đang nằm co rút lại, bỗng choàng dậy. Nó nghe tiếng mẹ nó kêu văng vẳng. Nó vừa nhẹ thở, đề tai về phía ấy, quả thật, tiếng mẹ nó kêu.

Chao ôi! Thật mới nào nùng, thê thảm làm sao! Tiếng mẹ nó đều đều, có lúc ngừng lại một cách tức tưởi mà nó tưởng chừng là tiếng nấc của mẹ nó. Có lẽ mẹ nó đi kiếm nó từ chiều đến giờ. Nó chớp mắt, hai giọt nước nhiều xuống đất. Nó vội cất tiếng kêu mẹ nhưng có lẽ tiếng kêu của nó, còn nhỏ quá, nên mẹ nó không nghe thấu được. Tuy vậy, vì trời êm lộng, nên nó vẫn nghe được tiếng mẹ nó, có lúc kéo dài thâm thiết, khi nấc lên từng hồi như đau đớn, như trách móc. Lòng nó bùi ngùi, chua xót vô cùng! nhưng rồi tiếng của mẹ nó nhỏ dần, nhỏ dần và tắt hẳn trong đêm dài lạnh lẽo. Nó nằm phịch xuống, ào ào! Đêm đó, nó đã thức tới sáng để cảm nghe cái êm lộng, trong trải ở bên ngoài cảnh vật và ngay cả trong lòng nó.

Nằm mãi thấy khó chịu, nó đứng dậy, lần lại hũ gạo. Chỉ 3 bước là nó đến nơi. Nó lắc đầu, ngao ngán. Chẳng bù với hôm mới về đây, nó cảm thấy cái lòng này quá lớn đối với nó. Lúc ấy, nó quên rằng mọi vật đều tiến triển và ngày kia, khi nó lớn lên, cái lòng này không nghĩa gì với nó hết. Cặp giò quốc này còn phải vươn dài hơn và chạy xa hơn nữa kia. Đôi cánh này để dài, thêm khát được vỗ mạnh và vỗ mãi trong khoảng trời rộng rãi. Có tiếng rít trên trời. Nó bước sát lại song, ngước mắt lên. Trên nền trời trong vắt, xanh lơ, 2 chú điều đang chao cánh, phơi mình dưới ánh nắng gay gắt. Một cách vô ý thức, tự nhiên đôi cánh nó cũng đập đập, nhưng ngừng ngay lại, vì vừa chạm phải mấy chồn song.

Nó vụt tỉnh giấc mơ. Bây giờ nó

mới biết hồi hận cho những ý nghĩ ngu dại của nó trong lúc chạy loạn với cha mẹ. Bây giờ nó mới biết thêm muốn cái sống tự do, cái thú tung trời và mới biết ghê sợ cho kiếp sống lao tù chôn chặt nó ở đây cho biết đến bao giờ.

Có tiếng động bên ngoài, cậu chủ nó đến. Cậu chủ thêm nước và gạo vào hai cái hũ xong, cậu nhìn nó: « Ăn đi mày quốc, rồi lát nữa tao cho ra ngoài kia chơi ». Nó hồi hộp, mong đợi...

Cậu chủ nó xách lồng, đi một đoạn đường khá dài sau cùng, cậu đặt lồng trong một đám dừa nước rậm rạp.

Sau khi xem xét chiếc lồng cẩn thận, cậu chủ mới nhìn nó, vỗ vỗ: « Mày hãy gọi vài chú quốc vào đây chơi nhé! Bầy được nhiều tao sẽ đãi mày một bữa cá no nê »

Còn lại một mình, nó dòm quanh quất. Chập lều, nó giật mình vì hình



như có tiếng chú quốc nào kêu đâu đây. Nó lắng tai nghe. Thật phải rồi giây lát, có 2 tiếng, 3 tiếng và nhiều lắm thì phải. Tiếng kêu hơi x, nó nghe không rõ, nhưng hình như họ đang cãi nhau vì tranh mỗi thì phải có lẽ họ đang tìm cá ở gần bờ sông nào. Trời nắng này mà được ở ngoài ấy rìa lồng, thình thoảng rượt theo một chú cá thì thú biết mấy. Nó chép miệng. Phải chi nó không bị ngăn với cái lồng kể bên, có 1 cửa bỏ trống, thì chắc nó đã chạy thoát ra rồi. Mấy bác ngoài kia còn cãi nhau ồn ào.

Nó bỗng nghĩ: « Hay là ta gọi họ vào đây chơi. Nó liền cất to tiếng. Dáng chừng ngoài kia mấy chú quốc nghe tiếng nó, nên tiếng cãi nhau im bặt. Nó gọi thêm: « Này các bác ơi! » Giây lâu, nó nhìn thấy, qua các khe lá, có những cặp mắt đang hướng về nó, mấy cái đầu thấp thò. Lần lần, họ nhỏ dần dần ra, ngó đảo đảo, một vài cái miệng chụm vào nhau,

như có ý hỏi han điều gì. Có bóng một vài chú quốc thấp thoáng. Tất cả như ngạc nhiên lắm và đều có ý dè dặt. Lâu lắm mới được gặp đồng loại, nó thấy lòng vui vui, khoan khoái. Bởi vậy, nó thấy phải khơi mào trước:

— Các bác ơi! Lại gần đây nói chuyện chơi. Có sao đâu.

— Ngoài kia mấy cái đầu xích lại gần nhau, thì thăm. Có lẽ thấy không nguy hiểm gì, nên họ lớn tiếng hơn với nhau.

— Sau lâu nay mình không gặp nó? Không biết nó ở đâu?

— Trông nó cũng còn trẻ lắm thì phải?

— Nhưng sao nó cứ đứng mãi trong lồng vậy?

Nó gọi thêm:

— Các bác lại đây ta tán chuyện với nhau nào. A! Ngoài kia có cá nhiều không? Các bác đã no chưa?

Có tiếng hỏi lại nó:

— Này chú mày ở đâu?

— Tôi cũng ở gần đây. Các bác hãy lại chơi với tôi đi.

Bây giờ một vài chú quốc đã ra khỏi đám lá, bước dè dặt.

— Ta lại xem nó nói gì.

— Coi chừng, mình cũng chưa quen nó lắm đấy.

Có một chú quốc tiến từng bước một đến nó.

— Này anh, hãy lại, tôi hỏi thăm chút vậy. Vào đây tôi đãi anh gạo trắng này.

Nói xong, nó cắn côm cốp vài hạt gạo coi ngon lành lắm.

Chú quốc kia nhìn quanh và thông thả rạo quanh lồng, chú ta hỏi:

— Sao anh không ra chơi với chúng tôi có phải hơn không? Đứng mãi ở đây làm gì?

Nó không trả lời ngay, bảo:

— Thì anh vào đây, ta xơi gạo với nhau này:

Ngập ngừng giây lát, chú quốc kia bước lần lại cửa lồng nó nhìn quanh lần nữa và sau cùng bước hẳn vào trong, tức thời chiếc cửa đánh rầm, sập xuống ngay. Thằng quốc Ba cũng giật mình, nó ngơ thế. Chú quốc kia hốt hoảng, la ầm lên, chạy rớt rít, vùng vẫy. Ngoài kia, tiếng ồn ào lại nổi lên:

— cái gì vậy?

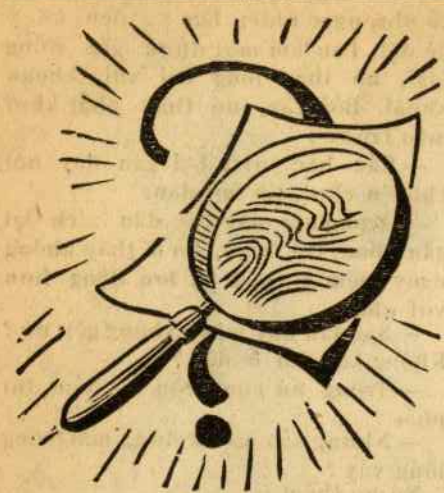
— Nguy rồi, sao thằng Năm lại mắc kẹt trong kia.

Họ núp cả vào đám lá rậm rạp, sợ sệt bàn tán với nhau.

— Sao thằng Năm đại đột dẫn xác vào đó làm gì? Chờ mề lòi đường mặt mà hại thân.

— Còn thằng kia tâm địa độc ác

(xem tiếp trang 44)



NGƯỜI NGAY

Tôi khép sớ cánh cửa lại: « Ở nhà một mình buồn quá, ai chịu được: bọn trẻ hôm nay cũng đi đâu mất, không đến chơi với mình. Thôi thì mình ngủ một giấc cho khỏe, có sao! » Tôi tự bảo như thế rồi vô buồng đánh một giấc mê man, không còn biết đất trời gì nữa. Bỗng chừng giật mình thức dậy thì... « Ở đây, nhà tôi ai mở toang cửa ra thế này nhỉ? Nghỉ quá. Xem có mất gì không? Không có, lạ thật. Xem kỹ lại lần nữa coi. Chết chưa! Nơi góc phòng đây nhớ như có chiếc « va ly » của chị tôi ở đây thì phải; mà nó đâu rồi! Hay là lúc sáng ra đi lên « tỉnh » với cô tôi, chị tôi đã mang theo. Không có lý, mà mang theo làm gì. Tôi nhớ rồi, trước khi khép cửa đi ngủ tôi có liếc mắt thấy chiếc « va ly » vẫn còn đó. »

Tôi chạy một hơi khắp cả xóm, hỏi thăm hết mọi người xem có thấy ai mang một chiếc valy đi qua không. Không ai thấy gì cả. Thôi rồi! Tôi biết anh nói làm sao với chị tôi đây!

Chiều tối, có tôi và chị về. Có tôi không buồn vì bị mất trộm, nhưng buồn vì tôi hơi hồng. Chị tôi thì cổ lăm lăm nhưng nước mắt cứ chảy hoai. Một đôi bông tai vàng, hơn ba chục đồng bạc và quần áo nữa, làm sao không tiếc đứt ruột sao được. Tôi thấy nặng trĩu ngực, nghĩ lung một hồi rồi bảo:

— Tôi đã có cách, cô và chị đừng lo, không mất đâu.

Chị tôi « háy » tôi một cái, nói:

— Lần này thì mất tôi, chứ cách gì mà cách (hết tin « tài sách » của em rồi thế!).

Chị tôi cũng khéo đoán thật; tôi nói lượng thể chứ có cách gì đâu! Chị tôi tiếp:

— Ngủ đi mà ngủ như chết vậy! Bận ngày mà ngủ, người ta ăn trộm không hay.

Có tôi bệnh:

— Hạng nó là hạng ăn ngủ, con tránh sao phải; thôi, người còn là của con, không lo. (Tôi thương cô tôi quá).

Sáng hôm sau tôi ra sau nhà tập thể thao, thấy chiếc « va ly » người ta ném trả lại bên trong hàng rào, nắp bật ra, quần áo tung bừa trên mặt đất. Đồ đạc còn đủ cả, chỉ thiếu là ba chục bạc và đôi bông tai (hai món này ngon miệng hơn!). Tôi xem xét kỹ. Bên kia hàng rào là cái vườn hoang; ngay nơi chiếc « va ly » bị ném tung, sát chơn rào, có in rõ « một dấu chân đàn bà ». Hai hôm sau, tôi đem về một đôi dép mới

đồng, cho chị tôi và nói:

— Tôi nhớ chị cái này: chị đi một vòng lối xóm, chung quanh nhà mình: Chị bảo rằng mua lô đôi giày hơi chật, ai muốn dùng chị để lỡ vốn lại cho. Nhất là chị làm sao cho chị em đàn bà lối xóm đều mang thử đôi giày này, nhưng ai mang vừa vặn thì sao thì chị nhớ kỹ về nói lại với tôi. Đi « thử chân » khắp xóm rồi chứng ấy có bán được cho ai thì bán lấy tiền lại, sáu đồng đấy.

— Làm gì nói cho tao nghe đã rồi tao mới đi.

— Bộ chị không muốn lấy đôi bông lại chặc.

— Vậy thì phải đi « thử chân » khắp cả làng!

Tôi bực mình, gắt:

— Không phải, chị không suy nghĩ gì ráo.

Nếu người ở xa nhà mình thì đâu họ có dám ăn trộm ban ngày vì phải mang chiếc valy bằng ra đường, làm sao cho khỏi có người trông thấy, chiếc valy không bỏ trong túi được! Hơn nữa, nếu « họ » ở xa đây thì không hơi nào mà « họ » đem ném lại trong vườn mình sau khi đã lấy bạc và bông tai « họ » ném đâu mà chả được. Xét như vậy rồi thì chỉ có những nhà ở sát chung quanh mình là đáng nghi thôi. Bây giờ nếu biết được người ném trà chiếc « va ly » tức là biết được người đã ăn trộm nó. Mà người ném trà chiếc valy là đàn bà. Đôi giày này tôi đã nướn đóng theo in dấu chân thấy nơi vườn hoang hôm trước đó. Chị hiểu chứ?

Chắc là chị hiểu lắm vì chị vội vàng xách đôi dép đi thẳng.

Kết quả: Đôi dép bán lại cho bà Sáu, ngoài bà ta ra, còn chị Tâm Lý và chị Hai Tâm đều mang thử vừa vặn. Những người khác thì hoặc thừa gót hoặc dư gót chân cả. Bài toán đáng đi lần ra: Cả xóm còn lại ba người đáng nghi thôi: cả ba đều có thể bị « cầm đồ » được.

Bữa sau, chị hai Tâm hơi hải chạy lại nhà tôi, tay cầm mảnh giấy, chỉ phân bua với cô tôi.

— Đây, bà nghĩ coi, tôi mà đi ăn trộm đồ của cô hai hay sao! Mà đưa nào nó viết giấy rồi trong nhà tôi như thế này có tức chết đi không!

(Chị tôi lấy miếng giấy đọc: « Chị Tâm ơi, chị đã xách trộm chiếc « va ly » của cô Trích, chính mắt tôi thấy rõ ràng, nhưng tôi không muốn làm hại chị. Vậy chị hãy mau mau trả đồ ăn trộm lại cho chủ nó, bằng không tôi sẽ buộc lòng tố cáo chị. Ký tên: NGƯỜI NGAY. »)

Có tôi an ủi liền:

— Đưa nào nói chặn đầu tâm bậy: chúng tôi biết chị hơn ai hết, chị đừng lo.

— Tức lắm chứ, rồi có người biết chuyện thư rơi này, có phải sinh nghi ngờ rồi tôi khó ở với bà không?

Hôm sau nữa, bà Sáu cũng đứng đứng đi đến nhà tôi, ném lên bàn hai mảnh giấy và cũng kể lể om sòm rồi bà kết luận:

— Đêm trước được mảnh giấy thứ nhất, tôi nghĩ mình không ăn trộm thì thôi, ai nói bậy có trời biết. Nhưng đêm sau lại được mảnh giấy thứ hai nữa, ai chịu được không! Mẹ kiếp nó, tức quá.

Có tôi ngạt nhiên lăm, nhìn tôi: tôi cũng ngạt nhiên không khác. Có tôi lại phải nói an ủi qua loa cho bà Sáu an lòng ra về. Sau đó, theo lời căn dặn của tôi, cô tôi mời vợ chồng anh Tâm Lý đến nhà bảo nhỏ:

— Đàng nhà anh chị xưa rày có gì lạ không?

Anh Lý suy nghĩ một chút rồi đáp, ngập ngừng:

— Dạ... có gì đâu lạ bà?

Tôi và chị tôi vội bước ra ngoài sân để một mình cô tôi độc thoại chuyện. Có tôi nói nhỏ hơn:

— Anh chị Lý này, chuyện con « gà mái trắng » hôm trước còn đó, nay đến chuyện chiếc valy nữa. Chúng tôi ở với anh chị thật như bát nước dầy, anh chị cũng biết chứ. Thật tình thì tôi không có nghi anh chị đâu, nhưng vừa rồi có người cho tôi biết — chỉ mới cho một

NGUYỄN HỒNG VIỆT

(xem tiếp trang 41)

Turkestan nằm về Á châu, bắc giáp Tây bá lợi Á, tây, biên Caspienne và Ba Tư, nam giáp Afghanistan, Ấn Độ, Tây Tạng, đông Mông Cổ. Đất nước Turkestan bị chia năm sẻ bảy, một phần thuộc Nga, một phần thuộc Trung Hoa.

Diện tích: 1.200.000 cây số vuông, dân số 7.800.000. Xứ Turkestan là cái đuôi của đồng bằng Tây bá lợi Á, chỉ có những bãi sa mạc cát. Sa mạc Kara Koum rộng đến 280.000 cây số vuông. Khí hậu khô hạn, nhất là về đông băng, mùa hạ hơn 30 độ, mùa đông dưới 30 độ, thường có những trận giông tuyết và trận giông cát.

Sông chảy lòng sông Amon Daria, hai lần thay cửa biển. Có lúc sông đổ ra biển Caspienne, có khi ra Aral.

Giữa hai biển là những đồng cỏ tạo ra đủ các thứ sa mạc: sa mạc đất sét, sa mạc cát, sa mạc muối. Miền nam giàu: nhiều cây có quả, đất trồng trọt tốt, có nhiều thành phố. Thành phố nổi tiếng: Samarcande: 100.000 dân. Thời trung cổ có trường đại học danh tiếng nhất thế giới. Một phần đất đai lớn không thể ở được, người ở trên 15% diện tích đất đai toàn quốc.

SỐNG cũng đã lâu năm và đến lúc biết rằng sắp đến ngày chết, một ông vua cho gọi người con cả đến gần và bảo:

— Ta có cho chôn cất 3 nôi vàng ở ngay sân lâu đài, dưới cây ngô đồng. Nếu ta có thăng hà, con hãy tìm cách lấy số của ấy và nhờ dùng cho em con hay.

Người con cả bước đi, nhà vua lại cho gọi người con thứ đến và cũng lặp lại những lời như trước.

Xong nhà vua lại cho gọi người con thứ ba và nói:

— Vì ta không thể cưới vợ cho con, trước lúc ta chết, con cho người đào lấy 3 nôi vàng chôn ở dưới cây ngô đồng, nhưng nhớ đừng nói lại với anh và chị của con.

Hoàng đế băng hà. Trong lúc mấy người anh đang lo sửa soạn tang lễ, người em cho người ra đào vàng và đem cất vào một chỗ rất kín.

Chôn cất nhà vua xong, người con cả cũng muốn ra tìm vàng nhưng không còn thấy gì nữa. Người thứ hai cho người bới đất lên nhưng cũng không thấy vàng đâu cả. Hai anh em đổ lăm lăm cho nhau là đã chiếm đoạt kho vàng.

Hai người tìm hỏi người em út.

Người anh cả nói:

— Anh xem em kia! Tôi biết có một con lạc đà bị chốt một mắt vừa mới đi qua đây. Lạc đà chỉ gặm cỏ một phía bên đường thôi.

Người anh thứ hai lại bảo:

— Anh xem! Con lạc đà này vừa chở đấm trên lưng vì một bên ta! Ấy

ruồi, và cũng vừa mang đấm vì một bên ta lại thấy loài muỗi mất.

Người em út lại bảo:

— Có một người đàn bà ngồi trên lưng lạc đà vì còn thấy dấu bà ngồi xuống đây và đã dầm nát cổ,

Ba anh em lại im lặng và bước đi.

Đi một lúc, ba anh em bắt gặp một người ngồi bên đường và khóc. Ba người hỏi lý do vì sao người ấy lại khóc thì người kia trả lời:

— Thừa các ông, tôi bị mất một con lạc đà.

Người anh cả vội hỏi:

— Con lạc đà của ông bị chốt một mắt phải không?

Người thứ hai lại bảo:

— Con lạc đà của ông vừa chở đấm, vừa chở đấm nữa, có phải thế không?

Người em út chỉ hỏi:

— Có một người đàn bà ngồi trên lưng lạc đà phải không?

Người mất lạc đà đứng dậy la lớn:

— Chính con lạc đà ấy là của tôi. Vậy các người thấy con vật ấy ở đâu, chỉ giùm cho tôi.

Ba anh em đồng thanh trả lời:

— Chúng tôi không thấy con vật đó. Chúng tôi chỉ nhìn dấu vết ấy mà đoán như vậy thôi!

Nhưng người mất lạc đà không muốn tin lời nói của ba anh em. Anh dẫn cả ba anh em đến trước nhà vua trong xứ nhờ xét xử. Nhà vua sau khi nghe người mất lạc đà kể chuyện vội tuyên bố với ba anh em:

— Trước khi muốn tin lời các người nói có đúng không, trăm muốn thử các người để cho biết thiệt ngay như thế nào. Nhà vua cầm một quả « bom » trong tay và đưa thẳng ra trước mặt cho ba anh em, rồi hỏi:

— Ta cầm cái gì trong tay?

Người anh cả trả lời:

— Một vật gì tròn tròn.

Người thứ hai lại nói:

— Một cái gì màu đỏ.

Người em út trả lời:

— Sao chúng ta không nói đó là một quả « bom »?

Mấy câu trả lời ấy làm cho nhà vua thích thú muốn nhận cả ba anh em vào làm hộ vệ cho mình. Người mất lạc đà bị đuổi ra khỏi cung điện.

Đêm đầu người anh cả giữ giấc ngủ cho nhà vua. Đêm thứ hai, đến lượt người anh thứ và đêm thứ ba, người em út.

Nửa đêm có một con rắn không lồ

KHO VÀNG NHÀ VUA

★ GIANG TÂN kể ★

mở miệng sẵn định vào phòng vỗ lấy nhà vua. Người em út vội rút kiếm, giết rắn và liệng thân xuống giường. Đúng lúc anh bỏ kiếm vào vỏ thì nhà vua bừng dậy. Thấy người hộ vệ cầm kiếm ở tay nhà vua có ý nghi người này muốn ám sát nhà vua nên cho gọi đao phủ đến và ra lệnh xử tử người hộ vệ.

Hai người anh chạy đến trước mặt vua và xin vua tha chết cho em.

Người anh cả tâu:

— Tàu bè hạ, trước khi hạ hạ ra lệnh xử tử em kẻ hạ thần này xin Bệ hạ hãy nghe hạ thần kể câu chuyện sau đây:

Hoàng đế ra lệnh cho đao phủ đợi để nghe người anh cả kể chuyện:

— « Có một ông vua nọ có nuôi một con kéc rất khôn ngoan và rất vui vẻ

Nhà vua đem lòng mến thương con vật. Một ngày nọ, nhà vua thấy con kéc trông có vẻ buồn hơn mọi ngày.

Nhà vua hỏi lý do thì kéc, trả lời: Công chúa của vua kéc sắp đi lấy chồng, kéc muốn đi dự đám cưới.

Ông vua cảm thấy thương hại, cho phép kéc đi dự đám cưới với điều kiện đến ngày thứ 40 là phải trở về.

Chim hứa vàng lời và bay đi. Một quan đại thần trong triều cho vua biết là kéc không bao giờ về nữa và xin đánh cuộc với nhà vua. Nếu qua ngày thứ 40, kéc trở về, quan đại thần phải tìm cách làm cho đầy kho vàng nhà vua nhưng nếu kéc không về nữa, nhà vua phải nhường ngôi cho quan đại thần. Ngày thứ 40 sắp hết, nhà vua đành nhìn là mình thua cuộc rồi. Không ai ngờ vừa đúng lúc mặt trời sắp lặn thì kéc ở đâu bay về. Nhà vua rất vui mừng hỏi kéc đã mang quà gì về cho vua.

Chim há mỏ và nhả ra một cái hạt và nói cho vua biết: nên cho người gieo ngay hạt vào một nơi đất tốt. Qua ngày hôm sau, hạt nảy mầm. Đến buổi chiều mọc lên một cây « bom » nhỏ. Ngày thứ hai, « bom » nở hoa và đến ngày thứ ba kết trái. Người làm vườn hái vài trái đem dâng nhà vua. Nhưng quan đại thần đã tiêm thuốc độc vào quả « bom » nên lúc nhà vua cầm « bom » định ăn thì quan đại thần vội can ngăn và xin nhà vua để cho hai phạm nhân phạm tội tử hình ăn thử trước.

Nhà vua nghe lời quan đại thần, quả nhiên hai phạm nhân vừa cắn vào quả « bom » thì đã lăn đùng ra chết. Nhà vua tưởng rằng kéc đã mang cho nhà vua 1 hạt độc, tức giận cho người giết chim. Hoàng đế chạy ra vườn định cho người hạ thân cây, gặp người giữ vườn. Quái lạ nhà vua trông người này trẻ hơn trước. Về sau nhà vua được biết là người giữ vườn đã ăn quả « bom » nên đã trẻ trở lại. Nhà vua biết rằng mình đã bất công với chim, sai người giết quan đại thần nhưng cũng không sao làm cho chim sống được. Nhà vua trẻ lại khi đã ăn một quả « bom » thần nhưng rồi nhà vua cũng chết vì buồn bực ».

Lúc người anh cả kể chuyện xong, nhà vua gọi đao phủ lên thì hành mệnh lệnh, người anh thứ xin vua kể một câu chuyện khác.

(xem tiếp trang 48)





Nguyên nhân gây ra sự ngạt hơi có:

- Thiếu « Ôc Xy ».
- Thừa « cac bô nic ».
- Sự thay đổi áp lực.
- Thiếu cả oxy lẫn cac bô nic.

— Về hơi độc: oxyde de Carbone (chất này hợp với chất nhuộm hồng huyết cầu (hémoglobine) thành cứng nên không thể đem oxy đến các tế bào được), hydrogène sulfuré, acide cyanhydrique, hơi độc chiến tranh như phosgene, arsénic (những chất này có thể làm nở các tế bào khiến cho các tế bào không còn có tính cách đàn hồi nữa).

— Vì sự cho thuốc mê như: protoxyde d'azote, ether chloroforme.

— Chết chìm.

— Thất cổ.

— Bị điện giật.

Ngạt hơi trước tiên có những triệu chứng đặc biệt như nấc cụt và giết kinh, quả tim nhảy mau, buồng phổi đập mạnh. Rồi chất CO₂ tăng cường trở thành một chất độc, tim đập chậm dần và yếu dần, rồi ngừng hẳn phổi cũng ngừng.

Con người chết vì ngạt hơi là do sự ngừng hoạt động của hai buồng phổi. Muốn cứu người ngạt hơi phải làm thế nào cho hai buồng phổi trở lại hoạt động như cũ.

Phương pháp hô hấp nhân tạo thường năng được áp dụng nhất. Có nhiều Phương Pháp:

1) Phương pháp Sylvester.

Đặt người bệnh nằm ngửa trên một cái bàn dài, đầu người bệnh phải hướng khỏi mặt bàn. Cứu nhân đứng trước đầu bệnh nhân, hai tay nắm lấy hai cánh tay người bệnh ở đoạn gần cùi.

Cho thở vào: dang hay cánh tay người bệnh rộng ra rồi đưa thẳng lên đầu.

Cho thở ra: đưa hai cánh tay người bệnh xuống sát vào lồng ngực.

Cho người bệnh nghỉ hai giây rồi tiếp tục như trên, 17 đến 18 lần trong một phút đúng theo nhịp thở của người thường.

2) Phương pháp Laborde: thường phụ theo phương pháp Sylvester.

Khí cho thở vào: thì thổi kéo ra.

Khí cho thở ra: thì thổi vào.

3) Phương pháp guilloz cũng phụ theo phương pháp sylvester.

Khí cho thở vào: lùa bụng đẩy lên tận sườn.

Khí cho thở ra: lại để yên cho bụng trở xuống.

4) Phương pháp Schoefer: Phương

PHƯƠNG PHÁP CỨU NGƯỜI NGẠT HƠI

pháp này giản tiện nhất.

Cho người bệnh nằm xấp xuống, đầu nghiêng về một bên. Hai tay người bệnh duỗi thẳng ra song song với đầu người bệnh.

Cứu nhân cúi người trên đầu người bệnh hai bàn tay mở ra và để xuống đoạn dưới hai lá phổi (đoạn dưới 2 xương sườn cụt).

Cho thở ra: cứu nhân cúi nhôm dậy đưa mình ra đằng trước, hai cánh tay duỗi thẳng ra, hai bàn tay để mạnh vào hông người bệnh trong 2 giây đồng hồ.

Cho thở vào: Cứu nhân từ từ rút mình lui theo vị trí cũ, hai tay và hai bàn tay thôi hoạt động nữa.

Cứ làm một phút độ 17, 18 theo dịp thở bình thường. Làm luôn khi nào người bệnh tỉnh thì thôi.

Khi ta đưa mình đằng trước, ấn mạnh bàn tay vào hông bệnh nhân, thì các bộ phận trong bụng bệnh nhân sẽ ấn mạnh vào diaphragme (cách mở tâm cho diaphragme võng lên, bệnh nhân thở ra).

Khi ta không ấn mạnh bàn tay nữa, rút mình lui có trật tự, thì diaphragme của bệnh nhân dẹp trở xuống, lồng ngực nở to ra, bệnh nhân hít không khí vào.

Chỉ phải thế mà thôi, phương pháp hô hấp nhân tạo Schaefer đã làm cho giấy thần kinh của diaphragme bị động chạm, vì thế mà bộ phận hô hấp lại phải hoạt động như cũ.

Kiểu hô hấp nhân tạo này đặt người bệnh nằm sấp xuống đất, mặt nghiêng về một bên nên tiện để cho bệnh nhân mửa và ọc nước cùng chất hơi ra. Cứu nhân không động đến hai cánh tay bệnh nhân, nên người y tá hoặc thầy thuốc tiện việc chích huyết ra nay tìm thuốc trợ tim vào (Caféine, éther).

Ngạt hơi không phải chữa bằng phương pháp hô hấp nhân tạo mà thôi. Còn nhiều cách chữa khác như cho thở bọc oxygène, chữa bằng phổi thóp (poumon d'acier) v.v.

THANH LIÊM

hãng ĐẠI SANH
VẬN TÀI — CHUYÊN VẬN
KHAI QUAN THUẾ
Rất được tin nhiệm trong các
giới Việt—Hoa—Ấn
86 Lefebvre—SAIGON
Điện thoại : 23.691



XIV

— Anh không biết à ? Thế thì để tôi nói cho mà nghe : tôi vẫn còn làm ở bệnh viện, săn sóc Giác trọn đời tôi, anh nghe chưa, trọn cả đời tôi ! Anh ấy cứ việc thế, què chân, cụt tay, mặt mày dị hình. Anh nghe chưa ? Tôi biết làm thế nào khác được nữa ?

— Chị đừng nóng giận... Như thế là phải rồi, phải rồi... Nhưng mà chị làm. Văn nói tránh không nhìn đến Mai.

— Tôi làm à ? làm thế nào ?

— Đáng lẽ chị phải nói ra một cách khác.

— À, anh lại muốn tôi phải nói bằng một giọng cảm động, ràn rụa nước mắt, tay đưa lên giữ trái tim phải không ?

— Không, không cần phải thế. Chị cũng hiểu là tôi muốn nói gì rồi... Chị không nên...

Mai nhìn Văn với đôi mắt long lanh.

— Phải rồi ! Thế tất cả những gì đã xảy đến cho tôi, cho cả cuộc đời, tôi cả hạnh phúc của tôi, tất cả đều là chuyện tự nhiên phải thế sao ? Anh không lấy thế làm uất ức à ? Có phải là tôi vẫn cứ phải như trước, một người đàn bà kiêu ngạo không, hở ?

Văn nghiêm khắc nói :

— Không phải chỉ có một mình chị... Trong lúc này có hàng ngàn, hàng ngàn người đàn bà khác cũng như chị.

— Vâng, anh đã nói như thế với tôi hằng bao nhiêu lần rồi... Anh tưởng cứ không phải một mình là đủ an ủi rồi sao ?

Mai thấy ghét con người đang ngồi trước mặt và nhìn nàng một cách thân thiện. Văn có quyền gì mà thương xót cho nàng ? Nàng không cần ai thương hại, mà chỉ muốn vắng vẻ một mình với nỗi đau khổ...

— Làm gì mà anh nhìn tôi như thế ? Anh thương hại tôi phải không ? Không việc gì cả... Anh hãy bỏ cái bộ mặt đưa đám mà kia đi... Việc đã rồi là rồi chúng ta không thể làm gì được. Thế thôi !

— Tất nhiên, chị phải hiểu là... Mà thôi, lúc này không phải là lúc nói đến... Rồi đây chị sẽ biết lấy... Bây

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

TIỂU THUYẾT
TÌNH CẢM MỚI

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

giờ chị phải nghỉ bình tĩnh... Tất cả những gì chị nói với tôi đều không đúng...

— Không, tôi thế nào vẫn thế ấy !

— Không đúng !

— Anh hiểu hơn tôi à ?

— Tất nhiên !

— Thế thì càng hay cho anh !

Có tiếng gõ cửa.

— Chị Mai, bác sĩ gọi. Phải thay băng cho chồng chị.

Nàng gật đầu với Văn rồi bước ra. Chồng mình... Danh từ buồn cười ấy, thật ra, là nghĩa gì ? Ngày trước có nghĩa là Giác — còn bây giờ ?

— À, chị đây rồi. Chúng tôi không muốn bắt đầu không có chị. Chị phải giúp chúng tôi săn sóc anh phải không ?

Viên y sĩ già vui vẻ thốt ra khi thấy Mai vào. Nàng đưa bông, băng, rượu rửa tay cho bác sĩ với bàn tay không run, không một cảm giác gì cũng như là thường ngày, cũng như đối với những bệnh nhân khác.

Phải, đã có hàng trăm lần nàng phụ giúp cho người thầy thuốc già, nhưng mà hôm nay cái thân người nằm trên bàn mổ kia tên là Giác... Cái hình thù thô lỗ, quái dị kia, người ta gọi là chồng nàng... Thật là buồn cười !... Nếu viên y sĩ đọc được ý tưởng của Mai thì thế nào ? Chắc chắn là ông đuổi nàng ra khỏi cửa, và cấm nàng không bao giờ để chân vào đây nữa. May mắn là ông không nghĩ ngờ gì cả, thỉnh thoảng lại nhìn nàng với đôi mắt thân mật, hiểu biết.

Phải rồi, đối với người thầy thuốc già thì mọi việc đều giản dị. Một người đàn bà vừa gặp lại chồng đã tưởng chết rồi, mừng rỡ không cùng. Không thể xây gì ra khác thế được cả, và chắc là thiếu phụ sung sướng khi lấy bằng quán vào mặt người chồng.

Viên y sĩ đợi nàng, không muốn bắt đầu trước khi nàng chưa đến — từ từ đắm chìm biết chừng nào !

Vũng máu đỏ trong cái chậu trắng là máu của Giác, những tóc bết kia trên khuôn mặt mất dần sau lớp băng là của Giác...

Mai cần thận cuộn băng vừa tự bảo : « Bắt đầu từ hôm nay là cứ như thế mãi ». Giác sẽ trở về nhà, ngồi nhà mà hai người đã cùng chung sống. Giác sẽ ở trong gian phòng mà mỗi một vật đều gợi đến hạnh phúc ngày xưa... Nhưng rồi sẽ không có Mai, không có Giác ở trong đây nữa — mà chỉ là hai người xa lạ, hải hùng... Vì Mai cũng hải hùng không kém Giác. Chỉ có ai đều là chưa đề ý đến thôi. Một ngày kia rồi người ta sẽ nhận thấy, vì còi lòng và tâm hồn trống rỗng của nàng sẽ hiện ra ở mặt...

— Xong rồi. Chị có thể mang chồng đi được đây.

Sau lời nói đùa của viên y sĩ, Mai đẩy chiếc xe đi với một cử chỉ quen thuộc, thành thạo.

Nàng một nhọc một cách lạ thường : các chấm đen nhảy múa trước mắt, hai tay và hai chân dờ dẩn, trái tim như bị bóp mạnh. Luôn luôn vẫn thế, luôn luôn vẫn thế !... Một người bị thương kêu lên ở giường số 6, một sĩ quan vừa tắt thở, một người lính trẻ tuổi ký giấy ra bệnh viện...

Đây là lần đầu tiên, nàng nhận thấy mình kiệt sức : nàng phải cố gắng lắm mới làm xong công việc. Ngày trước, nàng có thể tìm sự năng nổ ở nụ cười, cái nhìn, giọng nói của Giác.

Bất cứ ngày đêm, luôn luôn hình ảnh của Giác ở cạnh bên nàng, ngồi ở đầu giường người bệnh cùng một lúc với nàng, thì thầm với nàng những lời nên thốt ra, giúp nàng nâng đỡ những thân hình cứng, những cánh tay buông xuôi, theo nàng đi qua các lối của bệnh viện. Tất cả những gì của nàng làm đều là làm với Giác và cho Giác, băng bó các vết thương của Giác trong khi chăm nom cho hàng trăm người tàn tật, đưa nước đến cho đôi môi khô cháy của Giác, mỉm cười với anh — đối với Mai, mỗi bệnh nhân đều là Giác.

Thế mà bây giờ chính Giác đã ở đây, nàng có thể nhìn, nghe, sờ đến, mà không thấy đem lại cho mình sức lực, hạnh phúc gì hết.

« Tuy vậy, rảnh rỗi vẫn làm việc y

nghư trước ». Mai tự nhủ thế để an lòng nhưng nàng biết rằng mình đã dối mình : cái ly nàng cầm đưa cho người bị thương chỉ đựng nước thôi chứ không phải là nguồn sống ; bàn tay nàng đặt trên trán người bệnh chỉ để xem nhiệt độ chứ không phải truyền qua giấc ngủ, yên tĩnh ; cái cười của nàng chỉ là gắng gượng, không còn làm cho gian phòng bệnh nhân tươi sáng lên, tin tưởng, hy vọng nữa. Ngoài ra, việc làm khiến cho nàng một nhọc, nhọc đầu, đau như trong người. Những vết mặt của các người bị thương đã mất hết tính cách cá nhân mà lẫn lộn thành một vẻ mặt duy nhất, thờ ơ. Sự sống của họ, thêu dệt liên tiếp bằng bóng tối và ánh sáng không còn làm cho nàng quan tâm đến nữa.

Lúc này, viên thầy thuốc chánh không còn có thể nói với nàng : « Không phải là tôi chữa lành những người bị thương, mà chính là chị đây, chị Mai ạ » — vì nàng đã bằng lòng làm công việc như một người máy, chắc chắn mà không hồn, như thế có đủ đâu : ngày trước nàng đem lại cho bệnh nhân lòng tin tưởng, sức mạnh, tuổi trẻ và can đảm. Ngày nay nàng chỉ đưa đến nước với băng, thuốc bột với thuốc nước...

Thật ra nàng cũng chẳng hơn, kém gì bao nhiêu nữ cứu thương khác. Chỉ có điều là ngày trước, nàng muốn vượt hơn người ta còn bây giờ thì thế nào cũng được.

Đất nước đang rớm máu dưới gót quân thù, thế mà Mai đứng ra ngoài cuộc xung đột nhìn vào như một người khách hững hờ, lạnh nhạt, cũng như một cành khô của cây xanh trong cơn bão táp...

Đôi khi nàng tự nhủ lòng là trong khi thờ ơ với cuộc sống riêng của mình, nàng vẫn có thể phụng sự công việc chung đặc lực, việc này đâu có dính líu đến việc kia.

Đáng lẽ đừng nên nghĩ như thế, vì tất cả mọi việc đều tương quan chặt chẽ với nhau, nhưng Mai chỉ còn là một cái bóng mờ nhạt rồi loạn của con người ngày trước. Lòng nàng đã như một lớp tro tàn lạnh : vui, buồn, đau khổ, sự sống, không còn gì rung động nàng được nữa.

— Anh thấy thế nào ?

Người bị thương quay về phía Mai, một nửa mặt còn che khuất dưới lớp băng.

— Khá. Tôi tưởng có thể tháo tất cả phững băng bó này đi.

(Còn nữa)

Xem Đời Mới từ số 101.



Tìm hiểu Thụy Sĩ

TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH CỦA «TỔNG» GENÈVE

II

Ba bản Hiến Pháp 1814,
1841 và 1847

SAU khi chiến đấu cho Độc lập và Thống Nhất của đoàn thể mình, nhân dân Gio Neo đã biểu quyết nhận Hiến Pháp ngày 24 XII 1814 chủ trương *chế độ đại nghị*; rồi nhận Hiến Pháp ngày 14-XII-1841 chủ trương *phổ thông đầu phiếu và quyền thành nguyên phân quyền*; sau cùng nhận Hiến Pháp ngày 24-5-1847, còn lưu hành đến ngày nay chủ trương:

- 1.— Củng cố Hội nghị Quốc gia nắm lấy phần hành chánh, và Đại hội toàn quốc nắm phần lập pháp;
- 2.— Cải tổ giáo hội quốc gia phản kháng, trên cơ sở dân chủ;
- 3.— Giải tán hội sở kinh tế; miễn trừ học phí cấp sơ đẳng;
- 4.— Phục tịch chế độ dân chủ bằng sự tái lập Đại hội toàn quốc.

Rút lại, Nhân dân nắm toàn quyền bầu cử cả cơ quan lập pháp, hành chánh bản đại biểu ở Hội nghị quốc gia, và được tham gia vào việc sửa đổi hiến pháp bằng mấy phương sách:

Trung cầu ý dân, Sáng kiến và cách đầu phiếu của nhân dân,

là những quyền giúp cho người dân nắm vững được tất cả các guồng máy lập pháp cũng như hành chính của xứ sở, vì trước khi ban bố sắc lệnh chỉ thị nào thì cần hỏi ý dân, và sau khi luật lệ đã thi hành thì người dân vẫn có quyền đưa sáng kiến hợp lý ra đề sửa đổi hay bỏ tước phép nước.

Thế chế Liên lập

Hiến pháp 1847 xác định là tổng Gio neo chịu quyền chỉ phối của Liên Bang Thụy sĩ về mặt trật tự Công

Cộng và an ninh nội bộ, song vẫn có tự do vì mặt tổ chức tinh thần (chủng tộc, tôn giáo, v.v.). Như thế để giữ vững mối đoàn kết chung và óc tự lập riêng.

Bởi vậy Hiến pháp của các tổng phải được Liên Bang bảo đảm, và các tổng cũng có quyền nhuận chính lại Hiến pháp của Liên Bang (đã xảy ra vào vụ Tháng Chín 1935) hoặc tam tổng họp nhau lại thì có thể yêu cầu trưng cầu dân ý đối với công việc chung của Liên Bang.

Đối với Tôn giáo

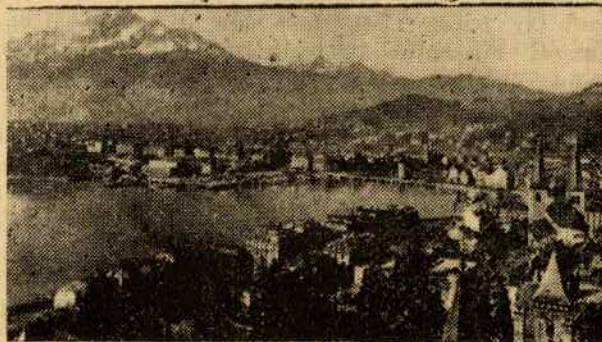
Pháp luật tuyên bố dứt khoát đặt Tôn giáo ra ngoài chính quyền; mỗi tương quan giữa hai khối hết sức là đơn giản và hoàn toàn biệt lập « Nhà Nước tuyệt đối không được lấn vào lãnh vực tư tưởng và tín ngưỡng ».

Tuy vậy, Hiến Pháp 1847 (đã bị sửa đổi ngày 19-VI-1905 và được nhân dân công nhận ngày 16-VII-1905) đã nêu ra những điều kiện đặc biệt ghi trong khoản 14 kép (mục III. Đại quan) như sau này:

« Sự hoạt động của các hội và các đoàn có định lưu trực tiếp hay gián tiếp với Cộng Sản Đế tam Quốc đã bị coi là nguy hiểm cho Quốc gia và bị cấm. Nếu ai không tuân sẽ bị trừng phạt nghiêm ngặt: nghĩa là mất quyền công dân.

Những ai là công dân Genève

- 1) Người nào được luật lệ chính trị từ trước vẫn công nhận mình là



Thành phố Lucerne và núi Pilate

dân Gio Neo;

2) Người nào mà cha mình là dân Gio Neo;

3) Vợ hoặc vợ góa người dân Gio Neo;

4) Con không cha của người dân bà nào đã là dân Gio Neo, trừ ra khi nào đứa trẻ có người ngoại quốc nhận là con chính thức;

5) Người công dân của liên bang hay người ngoại quốc đã được nhận quốc tịch Gio Neo.

RÚT LẠI

thì nói chung, Liên bang Thụy sĩ nói riêng, « tổng » Gio Neo, là một địa phương trung lập, trong đó người dân có toàn quyền dự vào việc quản trị lấy lãnh thổ của mình, không phân biệt nghề nghiệp, giai cấp, tôn giáo và chủng tộc.

Chính vì thế mà Thụy Sĩ và Gio Neo vẫn được coi là cõi thiên đàng của những ai đang ngao ngán vì thế tục, đang băn khoăn về tương lai của nhân loại, đang tuyệt vọng về hiện tại của thế giới và đang hy vọng vào Hội Nghị Chín nước để giàn xếp làm sao cho con người Sống được đời đàng Sống.

Nói cho thật sát vào thực trạng xứ sở thì đã là người dân Việt, ai mà chẳng nhắm vào Liên Bang Thụy sĩ, nhắm vào Tổng Gio Neo, nhắm vào Hội Nghị Chín nước mà cầu mong cho thế giới sẽ tổ chức sao cho thành một thứ Liên Bang, nếu không hoàn thiện hơn thì cũng cố lấy bằng Liên Bang Thụy sĩ, để cho từng quốc gia được thịnh trị, nếu không vượt thì cũng cố lấy ngang nền thịnh trị của « tổng » Gio Neo...

Như thế phải chăng là một ảo vọng, thừa với bạn đọc thân yêu?

N. Đ. T.

BẠN ĐỌC ĐỜI MỚI ĐỀ Ý

Báo Đời Mới có gởi khắp cùng trên lãnh thổ Việt nam.

Nhược bằng có địa phương nào thiếu báo, hoặc không có báo, xin các Bạn chịu khó hỏi nơi nhà báo lý do thiếu hoặc không có báo. Rồi Bạn vui lòng cho chúng tôi hay, để tìm phương bổ cứu.

Xin các Bạn đề ý rằng tán thành một công trình khai trí nhân dân và đề cao dân tộc chưa đủ. Cần làm cho công trình ấy đạt đến mọi giai tầng trong xã hội, hầu gây nên một ảnh hưởng tốt. Đó là ý nguyện chung, thì ta hãy chung nhau gánh vác nhiệm vụ.

ĐỜI MỚI

ĐỜI MỚI số 114



Văn nghệ Quốc Tế

LÃO GIÀ CAN ĐÀM

của GUY DE MAUPASSANT

TỪ một tháng nay, mặt trời chiếu những tia nắng nóng bức xuống cánh đồng. Đời sống chói lọi này nở dưới cơn mưa lửa này; đất sáng chói cả mặt. Từ chân trời xa, cảnh vật đều một màu xanh. Những trại miền Nét Măng rải rác trên cánh đồng mênh mông, trông xa giống như những cánh rừng nhỏ chung quanh bao phủ thân cây cao vút. Lại gần hơn, người ta có cảm tưởng như nhìn một khoảng vườn to lớn, vì các cây táo cần cỗi, trở vỏ nứt khô như da người làm ruộng trở đầy bông. Mấy thân cây đen sì, cong cong, nghiêng nghiêng, đứng ngay hàng trước sân, bày ra vòm lá rục rịch trắng và hồng. Mùi hương dịu dàng của mấy đóa hoa nở lẫn lộn với mùi mỡ của chuồng bò hổ trống và mùi phân gà.

Trời đứng giữa trưa. Gia đình ăn cơm dưới bóng cây lê trồng trước cửa: này cha, này mẹ, bốn đứa con, hai người tớ gái cùng ba tên tớ trai. Mọi người đều im lặng, lo húp bát súp, ăn qua món rau gu nổi lổng bông những củ khoai và mỡ.

Thỉnh thoảng, người đầy tớ gái đứng dậy, chế đầy rượu tắn vào chiếc bình có quai xách.

Chủ nhân độ 40 tuổi, ngăm cây nho trông kẻ bên vách nhà leo dài như con rắn dưới cánh cửa sổ.

Người nói cho cả gia đình nghe: « Cây nho của cha trồng này mầm năm nay. Có lẽ nó trở bông và ra trái. »

Người đàn bà cũng quay lại nhìn, không nói một lời.

Cây nho này được trồng đúng ngay chỗ người cha bị bắn.

**

HỒI đó đang ở thời kỳ trận giặc 1870. Quân Phổ chiếm toàn xứ. Tướng Faidherbe cầm đầu cả đoàn quân phía Bắc.

Bộ tham mưu Phổ đặt tổng hành dinh ngay ngôi trại trên. Người nhà

quê chủ trại, lão Mi-Lông, ở ở n rước chúng

Đạo tiền quân được đến ở trong làng đó một tháng rồi. Người Pháp phải ở xa cách mười dặm, và cứ mỗi đêm, bọn kỵ binh Đức lại hiện ra cùng nơi.

Mấy tên lính Phổ đi tuần từng tốp hàng ba đứa

nhưng không khi nào chúng trở về.

Sáng ra, người ta thấy xác chúng trên một cánh đồng, dưới chiếc hố sâu. Ngựa chúng nằm yên dài theo các đường, cổ bị cắt bằng kiếm.

Những vụ giết chóc này hình như chỉ do một bọn người gây ra, nhưng chưa ai có thể khám phá được.

Cả làng bị khủng bố. Bọn Phổ bắn mấy người làm ruộng với mọi cơ cớ con. Chúng cầm tù đàn bà. Chúng muốn gieo rắc sợ hãi để bọn trẻ con tố giác những gì chúng biết. Nhưng không được biết gì cả.

Một buổi sáng người ta thấy lão Mi Lông nằm sòng sọc trong chuồng bò ngựa của lão, mặt mang một vết thương.

Hai kỵ binh bị mổ bụng được tìm thấy cách trại ba cây số. Một trong hai tên còn cầm ở tay món vũ khí dính đầy máu. Hắn đã bị tấn công và kháng cự lại.

Một hội đồng quân sự được thành lập tức khắc giữa khoảng trống trước trại. Lão già bị dẫn đến.

Lão được 68 tuổi, người nhỏ, ốm yếu, mảnh khảnh với đôi bàn tay giống như cày của. Tóc phai bạc lưa thưa và nhẹ như lông tơ của con vịt nhỏ để lộ ra cả da đầu. Da màu nâu và nhăn nhúm; ở cổ nổi lên những đường gân to lớn, lặn mất dưới quai hàm và hiện lại ra ở thái dương. Trong vũng ai cũng biết lão hà tiện và rất khó tính trong việc làm ăn.

Người ta để lão đứng giữa bốn tên lính, trước chiếc bàn ăn trong bếp được kéo ra ngoài. Năm sĩ quan và viên đại tá ngồi trước mặt lão.

Viên đại tá Phổ nói bằng tiếng Pháp: « Này ông Mi Lông, từ ngày chúng tôi đến ở đây, chúng tôi luôn luôn khen ông. Ông lúc nào cũng dễ dãi và có ý tứ với chúng tôi. Nhưng hôm nay, có một tội nặng nề đang đưa đến cho ông, chúng tôi muốn biết rõ tất cả. Ông làm thế nào mà bị vết thương trên mặt vậy? »

Lão không nói gì cả. Viên đại tá lặp lại:

— Sự nin lạng bước tội ông, ông Mi Lông a! Tôi muốn ông trả lời câu hỏi của tôi, ông nghe chứ? Ông biết ai đã giết hai kỵ binh mà người ta tìm thấy hồi sáng này ở gần cây thập tự không?

Lão già gằn giọng:

— Chính tôi.

Viên đại tá ngạc nhiên nin lạng một giây, rồi nhìn thẳng tội phạm. Già Mi Lông vẫn thần nhiên với vẻ mặt mặt dãn dợn của người miền quê, đôi mắt nhìn xuống đất như mọi lúc già xưng tội với cha xứ. Chỉ có một điều lo lắng biểu lộ ở lão, ấy là lão khó khăn nuốt từng búng nước miếng. Đường như cuống họng lão bị bóp nghẹt.

Gia đình lão. Gioan, đứa con trai, đứa con dâu và hai đứa cháu, đứng xa độ mười bước sau lưng lão, nhón nhác và kính ngạc.

Viên đại tá lặp lại lần nữa:

— Chắc ông cũng biết ai đã giết mấy tên hướng đạo của đoàn quân ta chứ? Cứ mỗi sáng, ta lại thấy xác chúng trên cánh đồng, từ một tháng nay rồi.

Lão già vẫn trả lời với sự thần nhiên của loài thú:

- « Chính tôi. »
- Chính ông đã giết tất cả?
- Phải, chính tôi.
- Một mình ông thôi chứ?
- Chỉ có một mình tôi.
- Ông hãy kể lại đã làm cách nào?

Lần này lão như tức tuổi, và bắt buộc phải nói lâu làm lão lo ngại, ập ứng:

« Tôi đã hành động như mọi người thấy đó.

Viên đại tá nhắc nhở:

— Ta muốn ông tự khai tất cả. Ông đã hành động chín chắn sau khi quyết định. Trước hết ông bắt đầu như thế nào?

Lão ném một cái nhìn lo lắng về phía gia đình lão đang chú ý nghe. Lão ngáp ngừng một lúc, rồi thỉnh thoảng nói liến thoắng:

— Chiều hôm đó, độ mười giờ, tôi trở về nhà. Sáng hôm sau thì đại tá đến ở nơi này. Đại tá và mấy chú lính lấy của tôi 50 đồng vàng, tiền bán cổ với hai con cừu.

HOÀNG VIỄN SƠN dịch

(Còn một kỳ)





(44)

Sơ lược cốt truyện

...Cuộc ly khai đời sống không thành, Hường trở về tỉnh cũ mong tìm lại niềm an ủi cuối cùng trong cảnh gia đình êm ấm, bên tình thương Lan, có em khác một dòng máu, con riêng của bà mẹ kế Hường. Nhưng Lan sắp lập gia đình cùng Thanh, bạn học cũ của Hường, gia đình trưởng giả. Bạn bè Hường, sau mấy năm cách biệt đã thay đổi nhiều. Đích, anh bạn vẫn thêm sống hay nhay, đã bỏ mình trong một chuyến đi miền ngược.

Tạo mới được phóng thích, hơn bao giờ hết, can đảm sắp đặt lại sống một cuộc đời với một ý chí đã rèn luyện qua những ngày lao khổ. Tỉnh đã tạm biệt với nghề viết, xa Hanoi, đi tìm một không khí lành mạnh hơn, sau những ngày sống bần khổ mất hướng. Niềm tin yếu rạo rạo, Hường trở lại Saigon đi tìm Hường, hy vọng làm lại cuộc đời cùng người bạn không may. Nhưng Hường đã đi xa...

VẠN NÓI như có ý tiếc rẻ. Rồi chẳng để cho Hường nói, hắn đã thao thao.

Tôi nghe nói đất Sègoong dễ kiếm ăn lắm. Anh vào đấy chắc lương lậu cũng chẳng kém gì ngoài ta? Tôi lắm lúc cũng cứ muốn vào Sègoong một chuyến xem sao, ngặt một nỗi con đàn thành thử chẳng bỏ cho ai nuôi được...

— Bây giờ anh đi đâu?

— À, à, đi đâu hả? Không, Không cần. Tôi chỉ có một bát cơm rồi. Bây giờ đi tìm bạn nhâm...

Hường vỗ vai bạn thân mật:

— Này, anh có biết Tạo ở đâu không?

Vạn nghiêng nghiêng cặp mắt ngờ ngẩn hỏi:

— Tạo nào nhỉ? À, có phải Tạo làm ở sở xe «pho» ngày trước không?

— Đích thị.

— Ờ. Thế sao? Anh chưa gặp hắn à?

Hường gật.

— Hắn ta đâu vừa mới ở tù ra.

— Phải, đã đến sáu tháng nay rồi.

— Ý, bây giờ hắn ta khá lắm. Chẳng đi làm đâu sớt. Cứ lấy mấy củ của

người ta, đem về nhà chữa kiểem được tiền ra phết.

— Anh đưa tôi lại nhà Tạo được không?

— Ờ thì đi. Ta vác cái này sang bắt nó đi mua thức nhâm cũng hay đấy.

Hường chợt hỏi:

— Có gần đây không?

— Thì bên kia Hạ lý chứ đâu! Qua cầu thì hơi xa. Hay ta đi đò nhé?

Bóng tối đã nhuộm đen giòng sông khi hai người lên tới bến. Họ đi qua một cái ngõ hẹp ép giữa hai căn nhà gạch hai tầng. Tôi một cái cổng gỗ lớn Vạn bảo: «Đây, nhà hắn trong này» vừa đi Vạn vừa nói truyện:

— Tôi cũng ít sang đây lắm, xa, và lại cái thằng cu này nó ngoan quá, chả thích rượu chè chơi bởi gì hết. Lúc nào sang không thấy hi học lấp ló thì lại đương cầm cùi đọc sách, tính toán những cái gì gi ấy.

Ở một căn nhà giữa xóm một người đàn bà vừa đi ra. Vạn kêu: — Đây rồi Hai người bước vào căn nhà đó.

Tạo đương thấp đèn bồng giạt mình quay lại. Hắn vừa nghe tiếng Vạn oang oang: «có khách quý sang chơi đó, anh Tạo!» Tạo quay lại. Trong ánh đèn miêng hắn vẽ lên một hình tròn tổ dẫu ngạc nhiên. Bốn tia mắt gặp nhau vừa bối rối vừa cảm động. Hường đưa tay ra. Hắn cảm thấy Tạo vừa xiết chặt lấy tay hắn, một bàn tay nóng hổi những cảm tình.

— Hường về bao giờ thế?

Hường trả lời trong nỗi cảm động vừa tan:

— Tôi nghe Đích nói anh đã về. Hắn quên không cho tôi biết chỗ ở của thành thử tôi chẳng biết anh biết anh ở đâu mà lại có anh Vạn...

Vạn nhìn mâm cơm đương dọn dở thật thà hỏi.

— Sắp ăn cơm đấy à?

— Vâng. Các anh ăn cơm chưa, ăn với chúng tôi một thề,

Vạn đặt luôn chai rượu xuống cườ khà khà:

— Ấy tụi tôi sang đây cũng chỉ có bấy nhiêu thôi...

Tạo thân mật hỏi Hường: «Anh uống được rượu chứ?»

Cậu hỏi làm Hường chợt nhớ đến bữa rượu tiễn hành mình hai năm về trước. Hắn tủm tỉm trả lời.

— Cũng phải biết đôi chút, không có lại mang tiếng nam vô tửu...

— Tôi thì có hơi khác. Tôi bắt đầu biết uống rượu vào một buổi chiều ba mươi tết ở trong cang. Cái chiều ấy, không hiểu sao tự nhiên mình thấy buồn ghê gớm. Mình đâm nhớ hết cả mọi người thân sơ đến muốn phát khóc lên. Ấy thế rồi có anh bạn anh ấy làm trên bàn giấy vác xuống cho tụi tôi một chai rượu tây. Tôi cũng chưa uống rượu bao giờ. Lúc đó mới chợt nhớ bảo: «Thử uống một chút cho nó say quên phứt hết cả mọi truyện đi xem sao?»

Tôi làm luôn một lưng gáo đưa đến say mèm...

— Ấy thế rồi thì là anh biết... uống rượu!

Vạn cười hô hố sau câu nói đùa hơi nhạt. Hường đưa mắt nhìn quanh gian phòng hẹp có kê một chiếc giường, một chiếc tủ đứng đã cũ không có mặt gương, một cái bàn với bốn chiếc ghế mà chỉ có hai là ghế tựa. Một góc nhà khá rộng xấp ngồn ngang những mấy mớ, mấy thùng dầu. Gian nhà phẳng phất một mùi ết xăng pha lẫn mùi dầu «luyn».

— Ở đây không có điện ư anh?

Hường gọi truyện.

— Bất một cái công tơ bây giờ đắt lắm, anh ạ. Vả lại cũng khó khăn nữa... Vạn hỏi:

— Thế sao tôi thấy mấy nhà ở đầu ngõ họ thấp đèn điện cả?

— Ấy, họ bắt nhờ sang nhà ngoài phố đấy. Dùng chả hết bao nhiêu mà họ bắt mình chịu một nửa tiền phí tổn tôi nghĩ cũng quá đáng nên thả rằng thấp đèn dầu tây vậy.

— Vả lại cảnh mình cũng chả cần gì đến đèn điện cho lắm. Từ cái thuở tôi ra tỉnh đến giờ có nhẽ tôi chưa được biết đến cái bóng đèn điện...

Vạn thêm vào cho đậm câu truyện. Hường thật thà bẻ:

— Anh làm nhà máy mà bảo chưa biết cái bóng đèn điện bao giờ ư?

Vạn định nói thì Tạo đã cười bảo:

— Hắn muốn nói là nhà hắn chưa bao giờ đã được hạn hạnh thấp một ngọn đèn điện.

— Thoạt kỳ thủy tôi ở mãi tận Quán Nải kia. Sau rồi cứ phải mỗi ngày hai lần cuộc bộ từ nhà sang sở

vất vả, điều vợ quá, tôi mới tính mua lại chiếc thuyền của một người bạn họ bán để lên phố ở. Ấy, ở thuyền vậy mà tiện ra phết. Nước nói giết đủ sẵn cả.

Vô ý Hường nhân mặt hỏi:

— Ăn cả cái nước sông ấy à?

Vạn xua tay vội:

— Chết! Ai mà dám mức cái nước ấy lên để ăn. Gánh nước ở trên phố về dùng chứ lại.

Câu truyện đến đây thì người đàn bà Hường vừa bắt gặp ở nhà ra khi nãy bưng một nồi cơm đi vào. Chi đơn đã.

— Các anh lại chơi.

Quen lệ xưa, Tạo quay lại giới thiệu:

— Đây là anh Hường bạn cùng sở với anh mới ở Saigon ra, cô Nhân, em tôi.

Nhân nhìn Hường với cặp mắt đang bối rối. Trong ánh đèn hiện rõ một gương mặt tròn, một đôi mày nhỏ không sửa sang điểm thêm một nét miêng nhỏ nhắn, tươi tươi.

Hường bỗng giạt mình đến thót. Một hình ảnh vừa quen thuộc, dễ sợ loé trong trí nhớ gã con trai như một tia sét bất ngờ giữa một đêm không gió. Hường nhìn thiếu phụ hồi lâu, đương dọn mâm xếp bát đĩa. Nét mặt hiền, có một đôi gò má cao quen thuộc. quá! Mang máng Hường nhớ lại một nơi nào. À! một cái ngõ gạch. Căn nhà cửa tre mảnh mảnh... Một cảm giác đột ngột chua xót dâng lên. Hường buột miệng hỏi: «Hình như tôi có...»

Hường ngừng bật giữa câu mà hắn định hỏi Nhân. Vừa lúc đó Tạo đã hỏi: «Anh bảo gì thế?»

Hường thôi nhìn thiếu phụ, quay lại phía Tạo, lúng túng trả lời:

— Tôi... à không có nói gì đâu.

Tạo bảo em:

— Em xuống lấy thêm đĩa bát để hai anh xơi cơm.

Nhân vâng một tiếng nhỏ rồi lẳng lặng đi ra Hường trách thầm: mình rõ vô ý. Truyện cũ từ bao lâu chẳng biết có đúng hay không mà xuýt nữa định bới ra. À thương nữ ngày nào nếu có thật là Nhân thì câu truyện sẽ đi đến đâu? Hường hơi thắc mắc về chỗ Tạo chưa hề cho hắn biết là có một người em gái. Trông cô ta có vẻ như là một người ít ra cũng phải có một mụn con... Bên cạnh Hường, Vạn đã nhắc.

— Anh cho mấy cái chén nhâm rượu chứ?

Tạo vừa ra mở tủ vừa bảo:

— Sao mà anh nhớ thế? Thôi, tiện hôm nay có Hường lại, các anh hãy dùng với tôi một chút rượu ở nhà.

(còn nữa)

KHO VÀNG NHÀ VUA

— (TIẾP THEO TRANG 27) —

— Tàu Bệ Hạ, xin Bệ Hạ hãy nghe kẻ hạ thần này đã.

«Có một ông vua nuôi một con chim ưng. Nhà vua rất yêu con chim ưng ấy nên không khi nào chịu rời bỏ chim. Đi săn, nhà vua cũng đem chim đi theo. Trời nắng nực, nhà vua bắt đầu cảm thấy khát nước vô hạn. Lúc lại gần một tảng đá thấy có nước rỉ rả chảy.

«Một ông quan đại thần đưa một cái đĩa vàng để hứng lấy nước nhưng đến lúc nước hứng đã được phần nửa đĩa, chim ưng đập cánh làm đổ cả đĩa nước xuống đất. Nhà vua tức giận đưa đĩa ra hứng nhưng chim lại đánh đổ đĩa một lần thứ hai nữa. Thất vọng, nhà vua giết chim ưng, treo lên hòn đá cúi xuống suối định uống nước. Hỡi hùng làm sao, nhà vua tìm thấy một con rắn không lồ nằm chết tại đấy. Thử nước mà quan đại thần hứng cho nhà vua từ lúc này đến giờ chính là nọc độc của con quái vật đó. Lúc ấy nhà vua mới biết là chính chim ưng muốn cứu vua nhưng chính vua giết oan chim. Suốt đời nhà vua cảm thấy ân hận vô cùng».

Người anh thứ hai vừa kể xong câu chuyện, nhà vua vẫn chưa hết giận, gọi đao phủ lên. Người em út quý xuống tàu:

— Tàu bệ hạ, trước khi bệ hạ giết kẻ hạ thần này, xin bệ hạ hãy nhìn xuống dưới giường đã.

Nhà vua trông thấy một con rắn rất lớn và lúc ấy mới biết rằng chính kẻ hộ vệ của mình đã có ý cứu sống mình.

Nhà vua hỏi ba anh em, như vậy nhà vua có thể giúp gì cho ba anh em được.

Ba anh em kể cho nhà vua biết vì sao họ bỏ nước ra đi và xin nhà vua tìm cách phân xử cho. Nhưng nhà vua không thể xét xử được một trường hợp khó khăn như thế. Ba anh em lại đi tìm quan tòa khác. Một hôm ba anh em đến gặp một nàng công chúa. Nàng tuyên bố là nàng có thể biết rõ ai đã lấy kho vàng. Nàng Công chúa kể cho 3 anh em nghe một câu chuyện như sau:

— «Có người kia nghèo khổ nhưng lại sinh hạ một người con gái rất đẹp, Người ấy hứa với người khác cũng nghèo như y là sẽ gả con gái cho Đến lúc thiếu nữ đến tuổi lấy chồng, người cha đột nhiên trở nên giàu có

nên đòi ý là không muốn gả con gái cho một người nghèo khổ nữa. Nhưng người con nhất định không chịu lấy ai khác ngoài người mà cha nàng đã hứa. Bất chấp đến ý kiến riêng của con, người cha bắt nàng phải lấy một người giàu. Không muốn trái với lời thề, người con gái cầm dao nhất định sẽ tự sát nếu phải đính hôn với một người chồng khác.

«Lúc người chồng giàu biết rằng người con gái đã thề ước như thế người kia để thiếu nữ được tự do và trả lại của hồi môn. Người con gái không chịu lấy của hồi môn và lên đường tìm hôn phu của mình. Trên đường nàng gặp một tỉnh trưởng tỏ ý muốn cưới nàng làm vợ nhưng nàng từ chối, tỉnh trưởng vẫn để nàng đi.

Ít lâu, nàng lại lọt vào tay một tên cướp cũng có ý định cưới nàng. Nàng tuyên bố là nàng đã trót đính hôn với một người nghèo rồi nên nàng không thể nào lấy tên cướp đó.

Tên cướp để nàng được tự do và còn biếu cho nàng nhiều vật lạ nữa.»

Sau khi kể hết chuyện, công chúa hỏi ba anh em, như vậy thì kẻ nào đã hành động đúng lẽ phải nhất.

Người anh cả cho vị hôn phu giàu có hành động hợp lý nhất, người anh thứ hai lại bảo tỉnh trưởng, người em út có lý nhất và cũng chính người này đã lấy vàng. Người em út thú nhận tội lỗi, chia vàng cho ba anh em. Từ đấy, cả ba người sống với nhau sung sướng và rất mực hoà thuận.—

G. T.

NHÀ CHIẾT TỰ HUỖNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng. Dám quả quyết nói thắng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ kỳ.

Địa chỉ:

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi địa chỉ rõ rệt. Gởi giúp cho học sinh 30 đ.

Truyện dài
thời thế

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

của
HÀ PHƯƠNG

TRÍCH TRONG HỒI KÝ

XIV

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ

CHƯA PHẢI THỂ

(5)

của CHÀNG

THỂ MỚI PHẢI

của NÀNG

(5)

Trích thuốc « Lô can », tôi còn sốt vẫn rai rã. Nghe nói cái tôi được sự đầu cơ, ở Cầu Bể Rừng Thông, chúng mua ngoại hóa về rồi pha lữa ra cho thật loãng để bán cho được thật nhiều, kiếm cho thật lắm tiền... Ước thật! Bọn mình đổ máu để cho bọn chúng làm giàu, rồi luôn tiện làm giàu cho tụi « kháng chiến bờ sữa » ở nội thành, thông lung với phường chợ đen ở « hậu phương » để giết dân và đầu độc chiến sĩ.

Bao giờ mới hết tình trạng này, hở cụ Các Mác?

Thật là :

« Chiến trường máu đỏ bao phen,
Mà đầu vẫn dấy, đã nên trò gì — ? »

Có tin bán chính thức cho biết mình được tuyên dương công trạng toàn quốc, và sắp « thăng » trung đoàn phó.

Mới 24 cái xuân xanh trên đầu!

Anh hùng tính ở đầu chòm lên thời chứ!

Và, Hà ơi! Hãy khà mau mau chuẩn bị tư tưởng đi để mà tự phê, trong cái « vụ » lên chức này!

Thì các cụ « lạc hậu » chẳng đã dạy là : « càng cao càng cả gió lay » mà lý! Mà Đ.C. Bưu Tiên phụ trách văn nghệ chẳng thường rí tại mình :

« Lô xô sống vô ngọn tùng,

Gian nan là nợ, anh hùng phải vay... »

Riêng, mình muốn đổi hai chữ « gian nan » ra « yêu đương ».

Thật là làm cảm! mình thấy... nhớ nhớ cô à tề...

Thôi, hấp! thu xếp mai đi dự hội « Khuếch trương chiến quả H. B. »

Suốt đêm dân quân tiếp võ : « lợt » sương gió kìn kìn kéo qua địa điểm.

Mình sốt ruột. Ra mặt trận mau lên thôi. Không có mình có cảm giác là mình sắp khinh mình đến nơi rồi.

Hành động! Hành động! Hành động!

Thì mới thoát nỗi cảnh ứ đọng tâm hồn.

Rồi đâm ra lãng mạn thực sự, chứ chẳng chơi.

Vậy thì, nếu vết thương chưa cho phép mình tiếp tục chỉ huy tác chiến, ai cấm mình không xin đi học thêm văn hoá để bổ túc kiến thức phổ thông?

Ài cấm?

Hình dáng một bóng Hồng thập tự chấp chờn bên lá cờ tía...

Buồn ngủ... Mai là ngày sinh mình. Và má ơi! ngày sinh ra con lại là ngày vì sinh ra con mà má đau, má mất!

Từ thuở mới lọt lòng, mình thiếu bên tay người đàn bà săn sóc vuốt ve.

Thở nào mình sợ cái vú sữa... hộp đến thế!

Và mình sợ cả tình yêu « đóng hộp » hay « đóng thành từng hộp » đến thế!

Phượng hồi Phượng! Tình yêu không thể phân phối theo « hệ thống dọc » hay « hệ thống ngang » của chánh sách Đảng được đâu, đấy nêe.

— Ấy là nói chuyện khi giả dụ mình có tình yêu...

...Thôi ngủ đi là hơn.

Chứ tại sao mình lại có dụng ý để Hà nằm một mình một phòng như vậy chứ? Lại thật!

Mà hình như lúc mình đề nghị di chuyển Hassim đi nơi khác, Bác sĩ cũng miễn cưỡng thi hành sau khi ngó mình một cách khó hiểu thì phải...

Sao lại « khó hiểu »?

Vô lý! Cái cái K 79 này, còn ai không biết tiếng mình là « đá » nữa! Và cho đến bây giờ mình cũng vẫn tin là mình vẫn « cứ là đá như thường! »

Nhưng sao chiều nay lúc bắt mạch Hà, mình lại cứ thấy tay mình run run, người mình như phát sốt lên thế chứ?

Thôi! mình vờ vờ thực mắt rồi!

Đề mai, hội ý hội báo với đ. c. Bí thư mình phải xin kiểm thảo ngay mới được.

Đã bảo là : cắt đứt... nhất định cắt đứt cơ mà!

Song... mạch của Hà sao lại trầm quá nhỉ?... và sao da cổ tay Hà lại mát và mịn thế?

Hình như « còn người cũ » trong lòng mình lại sống lại mất rồi thế nào ấy...

16-4.— 17 đ.c. lại ra được mặt trận.

Hôm qua buổi tiễn đưa, chỉ bộ An dưỡng đường tổ chức long trọng, tiêu tổ mình phụ trách phần Văn nghệ. Dĩ nhiên là ai để cho mình thoát cái nạn đơn ca độc tấu?

Tại nạn xảy đến thỉnh linh!

Giữa lúc mình tấu khúc « Tình không biên cương » thì trong hàng ngũ « hàng binh » vọng lên tiếng đàn hòa theo bằng lục huyền cầm, khiến cho mình suýt nữa không trấn tĩnh kịp thì chắc đến ngất đi được...

Trước hết, khúc nhạc này, cũng như khúc nhạc « Nhớ Trưng Dương », là do ông Cụ soạn ra chỉ có Má và mình biết thôi. Thế mà người hòa tấu hôm nay lại vẫn là anh thương binh... Hassim!

Sau nữa, là lúc văn dạ hội, vừa về đến phòng, mình đang bàn khoản lưỡng lự, không biết có cần gặp Hassim để điều tra cho ra cái vụ bí mật về xuất xứ của hai bản nhạc kia không thì thấy đ. c. Hà hốt hải tới kiểm mình đề sang khu hàng binh cấp cứu cho Hassim.

Lại một chuyện đột ngột thứ hai nữa :

Hassim bị ngộ cảm nặng. Từ chi rừ liệt. Lưỡi đã cứng. Chỉ còn hai con mắt sáng lơ lửng hết ngó mình lại ngó Hà.

Mình vội lấy thuốc hồi sinh tiêm, rồi nhờ Hà đi gọi bác sĩ.

Trong lúc chỉ còn có một mình mình với Hassim thì Hassim chớp mắt đôi hồi rồi máy máy môi, đợi mình ghé tai sát miệng thoáng nghe thấy có một tiếng « Má ? », Hassim rón người lên, chắc là định đề phác một cử chỉ gì đó, song đuối sức hay kiệt lực, anh nghiêng rãng, lắc lư đầu xong nằm thiếp hẳn đi.

(Còn tiếp — Xem Đời Mới từ số 104)

TRANG 34



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bổ Phế Tinh

Nhân hiệu TÀU BUỒN

Chuyên bổ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

ĐỜI MỚI số 114

BẢO NHI AN « HOÀN CẦU »

Thuốc bổ trẻ em

Chủ trị : Trẻ em
gốc ban chưa dứt,
thể chất yếu, eo uột,
thân hình tiêu tụy,
tỳ vị hư nhược, ăn
uống không tiêu,
thường đổ mồ hôi
đầu, bụng và trán
hăm hăm nóng, cam
tích v.v...

Bảo Nhi An



Hoàn-cầu Dược Phòng
99 Quai de Belgique—SAIGON

CÓ BÁN KHẮP NƠI

THUỐC HO

LA HỚN QUẢ TINH

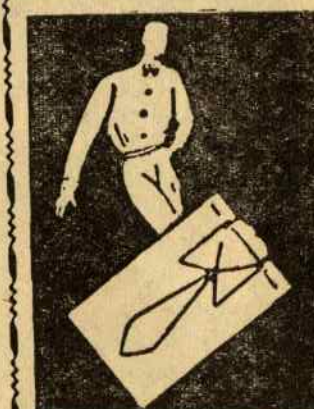
CỦA ĐỨC LÂM SĨ

đặc biệt trị Phổi nam, sát trùng lao và
các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao.
Ho tởn, Ho súc huyết, Ho sản hậu công
hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiều người
lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ
như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ

46 đường An Điền—CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán



CHEMISE
MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái chemise
may sẵn cho thật vừa lòng xin mời lại
nhà may :

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút. Col Indéfor-
mable Có nhiều hàng đẹp, nút Man-
chette và Cravate tuyệt

35

BÁN ĐẠI HẠ GIÁ!!

Một kết-quả tốt đẹp trong chương-trình tranh đấu chống nạn vật giá đắt đỏ :
Nhờ số hàng nhập-cảng ngày càng gia tăng và nhờ kinh-nghiệm giúp chúng tôi
làm giảm bớt đến bậc tối-thiểu về số-phí nhập-cảng, nên bắt đầu từ đây chúng tôi
nhứt định :

BÁN ĐẠI HẠ GIÁ

cho các bạn hàng thân mến và nhứt là các nhà tiêu-thụ về tất cả PHỤ-TÙNG XE-
HƠI VÀ DỤNG CỤ để sửa chữa xe hơi và máy móc ».

Trân trọng mời Quý Ngài đến viếng chúng tôi để chứng thực sự chênh lệch
đáng kể về giá-cả hiện thời của chúng tôi.

GIÁ ĐẶC BIỆT HẠ dành cho : NHÀ BUÔN SÍ—CÔNG SỞ—QUÂN ĐỘI.

Nhận nhập-cảng trực-tiếp cho khách hàng với điều kiện thuận lợi.

Hảng VỎ-BÌNH-TÂY
175-185 Đại-lộ Gallieni—SAIGON

Đừng lầy lắt nữa !

**SỨC KHOẺ LÀ HẠNH PHÚC TRÊN ĐỜI VÀI
BA ĐÊM ĐƯỢC UỐNG 1 HOÀN**

CỦU LONG

Ta sẽ thấy vui vẻ, hăng hái và thích làm
việc hơn trước

CỦU-LONG-HOÀN

CỦA NHÀ THUỐC VỎ-ĐÌNH-DÂN—CHOLON

Một dụng cụ tiện lợi để thi hành
lệnh viết công văn bằng Việt ngữ:

VĂN THỂ HÀNH CHÁNH

Của ông HOÀNG DUY TỬ

— là một công trình biên soạn rất có giá trị và sẽ giúp ích
nhiều cho cơ quan hành chánh và tư nhân.
(Lời ông Phó Thủ Tướng, Tổng Trưởng Bộ Tài Chánh, Kế hoạch
và Kiến thiết) ;

— là một phương tiện thích ứng để khắc phục những khó
khăn về kỹ thuật viết văn hành chánh.
(Lời ông Thủ Hiến Trung Việt)

GIÁ SÁCH :

Trung Việt: 80đ. — Nam, Bắc Việt: 85đ. Các cơ quan: 100đ.

Nhà xuất bản : Bà Hồ thị Duy

số 1 đường Graffeuil Tourane

ở XA GÒI MUA DƯỚI 40 QUYỀN XIN GỬI THÊM CƯỚI PHÍ

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Giữ cho giầy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

Ngành vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ Việt
Nam, khóa học ráp và sửa máy Vô-
tuyến Điện dạy bằng lối Hàm Thụ.
Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực
hành đầy đủ như Âu Mỹ. Hết khoa
học sẽ phát Cấp Bằng và được
trọng dụng về ngành chuyên môn.

Ghi tên học lúc nào cũng được.

Tại trường có khai giảng khóa :

1. Hiệu Thỉnh Viên V.T.Đ. Hàng Hải.

2. Ráp và Sửa máy thu thanh V.B.T.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên

Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường

Trường Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon

Đ.T. 22.087

Đà lên của một trào lưu

(tiếp theo trang 13)

mà nguyên động lực là cuộc đấu
tranh giai cấp ;

c) Con Người chỉ là một con vật,
có tự động tính (di truyền huyết
thống), có lý trí (di truyền xã hội),
có lương tâm (phản ứng của mâu
thuẫn nội tâm) nên phải hành động,
suy luận, cảm xúc theo phản ứng của
thế xác mình ; mà nguyên động lực
là là mối nhu cầu về kinh tế.

**Họ tin như thế Con chiến
tin đạo Chúa vậy.**

Nên dĩ nhiên, hay, đúng hơn, TẤT
NHIÊN là đến khi Thực hành, tin
tưởng của họ, họ phải thắng, dù
là gặp đối thủ hùng mạnh.

Hướng hồ

B. — Về mặt khách quan

X.H.C.N. ở Âu, Mỹ lại đương đầu
với hai ý thực hệ :

Một là đạo Gia Tô thì được tiếng
là kiên cố nhất, nhưng cũng chỉ kiên
cố có về khía Tô chức thôi, còn về
khía Lý Luận thì vừa na ná X.H.C.N.
ở phần Đạo lý lại vừa tỏ ra là tiêu
cực ở phần thực hành, nên tất nhiên
là khó lòng địch nổi X.H.C.N. ;

Hai là học thuyết Cá nhân Chủ
Nghĩa thì về Khía Lý Luận, với nền
triết học Luân lý hình thức của mình,
với chính sách Quân chủ chuyên chế
lạc hậu hoặc Dân chủ đại nghị thối
nát của mình, với chủ trương kinh
tế vô chính phủ của mình, v.v., nên
tất nhiên là phải nhường bộ X.H.C.N.

Còn ở các Châu khác, nhất là ở
châu Á, thứ X.H.C.N. lại sa vào
nơi đặc địa vì một đảng thì gặp
Ý thức hệ của bốn đạo Nho Thích
Lão rồi đều đã đến ngày tàn,
trước sức vươn tới của đám nông
dân đang được để quốc chủ nghĩa
đẩy lên mức sống kỹ nghệ tư bản ;
một đảng khác thì đụng chạm với
Ý thức hệ để quốc thực dân ngoan
cổ, thiên cận, tham tàn đang bị nhân
dân « thuộc địa » coi là một đại họa
cần phải rũ bỏ, nên tất nhiên là

Xã Hội Chủ Nghĩa dù khiếm khuyết
đến mấy đi nữa cũng lôi cuốn nổi tới
đại đa số nhân dân thế giới đang mắc kẹt
vào con đường tắc hậu, trên đó leo lét một
vài đóm lửa hủ hắt của mấy nguồn ánh
sáng, đã đến lúc suy tàn hoặc chưa đến
giờ hồi sinh.

Hiềm nào mà X.H.C.N. chẳng cuốn
cuộn dâng lên như nước vỡ bờ mà
tràn lan khắp chốn khắp nơi, lôi
cuốn quá ngàn triệu con. Người vùng
đây dưới ngọn cờ máu, để mà phá,
phá, phá... để mà giết, giết, giết... để

mà đôi lúc hạ giá con người xuống
thấp hơn giá con vật, để mà nhiều
khí xóa bỏ con người đi, trước
những Thần tượng mới, có cái tên
« Biện chứng, Mâu Thuẫn, Đột Biến,
Lượng Sinh Chất, v.v. » thiêng
liêng và bất khả xâm phạm không
kém gì cái tên « Thượng đế,
Thiên Lý », Số Phận, Mệnh Trời, v.v.,
khiến cho những kẻ thức thời, nếu
tiêu cực thì tự tử như hai thi sĩ
Maia Kowsky, Essénine, như mấy
chính khách Bonkharine, Béria, v.v...
còn nếu tích cực thì như Trolsky,
như Trần Độc Tú, như Tito, như
Lâm Ngữ Đường và cả Gorki nữa (về
cái khoảng 1923-28) đã thét lớn lên
rằng :

— Chừa phải thế ! Xã hội chủ nghĩa
chưa phải là thế ! Hoặc là thiên hạ
đã phản bội chủ nghĩa xã hội hoặc
là Xã Hội chủ nghĩa đã phải bội
thiên hạ !

Có đúng thế không ?

Có đúng thế không ?

giữa lúc tất cả Nhân loại và từng
dân tộc một đang chia hân ra hai
phe : một thì nhắm mắt mà theo một
trào lưu, trong đó tuy liên miên uế khí
xung thiên vì mọi trò nhơ bẩn của
một thế hệ thủ lĩnh lạc hậu và ngoan
cố gây ra, nhưng trong đó « thắng
người (nói riêng) còn có đôi lúc
« được cời mở, được nảy nở — được
tự do » ; — tự do trong thời nát ! một
thì nghiêng rằng mà theo một trào
lưu, trong đó tuy hương thơm ngào
ngạt vì khi tiết hiên ngang của một
thế hệ lãnh đạo tuần tiết và cuồng nộ,
song trong đó cá nhân hoàn toàn
ngạt thở, hoàn toàn « nô lệ » giữa cảnh
« thiên đàng » ! (thì còn biết gì là
hương thơm ? thì còn hưởng gì nổi
hương thơm ?) trong đó « thắng
người » không còn được là « một con
số » như ở trại lính, mà, thậm thê
hơn nữa ! nó chỉ còn là một thực thể
trừu tượng ly ty ngợp giữa một thực
thể trừu tượng mệnh mạng, được gọi
là « xã hội »..., trong đó con người
chỉ còn là một « phương tiện », mạng
nó (nếu còn có khái niệm mạng người)
chỉ còn là vận mạng của một « chất
phân bón », dù nó đây là Lénine, là
Mao Trạch Đông, là Hồ Chí Minh !

H.V.P.

KỲ SAU :

**XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
NGỪNG TRỆ**

Tôi làm trình thám

(Tiếp theo trang 26)

mình tôi biết thôi — là chị Lý đã lấy chiếc va ly
của cháu Trình « Họ » bảo tôi nói nhỏ với anh
chị, tính em đi tìm tốt hơn, mà nếu anh chị
không nhận lời và trả đồ lại thì « họ » sẽ đứng
ra tố cáo với làng tông. Tôi thì anh chị nghe
tôi, hoàn toàn cho cháu thì mọi sự sẽ kín như
bưng. Anh chị là « người ngay » tôi mới phải
xử trí như thế, chứ nếu người khác tôi để cho
ở tù mặc kệ.

Người ngay... ở tù... có lẽ mấy tiếng ấy làm
xúc động anh Lý, nên anh nhìn vợ, lắc đầu nói :

— Nhà tôi nó đại quá, nhờ bà thương. Nhưng
« mũi đại lái mang » chứ biết sao... mấy về
lấy cái « của ông » ấy đem đây trả lại cho bà,
đi mau đi.

Chúng tôi bước trái ra sau để chị Lý khó
thấy chị em tôi nghe trộm. Có tôi đã vui
vẻ nói sang chuyện khác ngay. Một lát, chị Lý
đem bạc lại đủ số và đôi bông tai còn để
nguyên trong cái hộp nhỏ.

Anh chị Lý ra về đến ngõ, tôi còn nghe anh ấy
« rằng rục » chị Lý :

— Mấy cứ bảo « có trời thấy », Trời thấy hay
người thấy đây ? ?

Chị em tôi vô nhà. Có tôi hỏi hờ hờ bảo :

— « NGƯỜI NGAY » là mấy phải không Việt,
tạo biết mà ! Nhưng sao con quả quyết là vợ
chồng Tâm Lý ?

— Chờ ai nữa, chị Tâm nhận được một mảnh
giấy của « Người Ngay » thì đến đây phân Vua
liền : bà Sáu nhận đến mảnh giấy thứ hai thì
cũng đến phân trần ; còn vợ chồng anh Lý
nhận đến mảnh giấy thứ ba mà cũng chưa chịu
đến nói gì cả. Giấy viết bằng chữ in rõ ràng và
anh Lý thì đọc sách chạy lăm. Đó nghĩa là anh
chị quỳnh lên rồi mà không biết phải làm
sao. Mỗi anh chị đến đây « nói nhỏ » thì cũng
như cho họ cái « trốn », như cô thấy đó, nó
cứ là chạy tuồn tuột ra cả.

Con quốc lạc đàn

(tiếp theo trang 25)

thật, dù dỏ để hại nhau như thế.

— Cùng một giống mà nó hại nhau
thì khôn thật.

— Thôi ở đây mãi không khéo thêm
nguy hiểm, ta ra ngoài đầm có phải
hơn không.

Bọn chim lao nhao một chút, rồi
cùng bay vụt lên. Tiếng đập cánh
cùng một lúc làm thành một tiếng
động ồ ạt. Thăng quốc Ba và chú
quốc mắc bẫy cùng giựt mình ngừng
lên. Những thân hình tung lên, lượn
một vòng trên đầu chúng, rồi bay
cao hơn và xa lắm. Nhìn theo, thăng
quốc Ba chỉ còn thấy, in hình trên
nền trời xanh ngắt, những chấm đen
trắng trộn màu nhau, lấp loáng trong
ánh nắng chiếu. Trong đầu nó còn
lớn vồn những lời quyền rũ của các
bác quốc khi nãy. Vừa lúc ấy, cậu
chủ nó lại đến, chú quốc mắc bẫy sợ
hãi kêu thét, chui đầu qua các khoản
song, nhưng vô ích.

Thăng quốc Ba cúi đầu gầm xuống.
Lòng nó bồi hồi, chua xót : Không
biết nó đang nghĩ đến kiếp chim lồng
nhục nhả của nó hay đang mơ ước
đến cảnh sống hợp đàn trong bầu
trời quang rộng.

Cảnh Việt đáng yêu

(TIẾP THEO TRANG 15)

« Tay cầm con dao,
Lâm sao cho sắc,
Đẽ mà đẽ cắt,
Đẽ mà đẽ chặt,
Chặt lấy củi cành,
Chặt lấy củi cành cây,
Trèo lên rừng xanh,
Chạy quanh sườn núi,
Một mình thui thủi.
Chặt cây chặt củi,
Tìm chốn ta ngồi,
Ta ngồi, ngồi mát thanh thoi.
Kìa một đàn chim,
Ở đâu bay đến
Ở đâu bay lại :
Con đang cần trái,
Con đang tha mồi,
Quá lối nó ăn.
Cái con hươu kia !
Mày đang ăn lộc,
Lộc vãi, lộc sung,
Mày trông thấy tớ,
Tớ không đuổi mày,
Mày quá lối nó làm chi ? »

rồi, nếu có bạn bầu thì lại sống sang cảnh đời :

« Rủ nhau lên núi hái chè,
Hái nấm ba ngọn, xuống khe ta ngồi.
Ta ngồi, ta bắt con ốc lặn,
Bắt con ốc lặn, ta đem lên bờ.
Ta đập đánh chết : ta hút đánh chết !
Ta lên trên ngàn hái nấm rau mơ,
Ta lên trên bờ hái mớ rau răm »
— Đẽ làm gì ?

— Thưa, để biến đổi cái nơi rừng xanh núi đỏ này thành nương khoai đồi sản nuôi lớp người không kham nổi cái kiếp ngụp lặn trong bùn lầy nước đọng, cái kiếp gà què ăn quần cối xay...

— Đẽ làm gì nữa ?

— Thưa, để trao đổi tài năng và sinh lực của lớp người Kinh, người Chơ với hết thảy các lớp người Mạn Ngựơc, người Nhà Gác, lớp người Thiều Số, lớp người Thượng Du...

Và sau cùng là để cho nữ thi sĩ Thủy An, cao tụng :

« Hoành sơn đôn gánh vát oai
Khu kết quả đót tháng gạo
Tám thơm ngát lừng Kinh Bắc,
Gié vàng ngọt xót Đồng Nai.

Từ thuở trái cau nhỏ nhỏ
Vút duyên bên nước mười hai
Gánh gạo nuôi chồng hôm sớm

Dư ảnh chìm trong dĩ vãng
Đồng Nai vẫn chín gié vàng,
Kinh Bắc kết mùi khói lửa
Vẫn lừng hương ngát tám xoan.
Đón gánh Hoành sơn chắc lắm
Trên vai cô gái Việt Nam
Gon ghê, thất lạng con cốn
Đường xa, gánh nặng, nhịp nhàng... »

Cô gái Việt Nam, gánh đòn Hoành Sơn nổi liền Nam Bắc bằng giải núi dài vắt dọc từ Ô Cấp qua Thừa Thiên lên Điện Biên Phủ, để một đặng nổi vào giấy Hy mã Lạp Sơn, một đặng chạy thẳng sang miền Ngũ Lĩnh... giải núi dài đó.

— Thưa là giải Trường Sơn.

Nơi ương mầm cách mạng dân tộc

về chính trị ở những lò Bà Rà, Kontoum, Lao Bảo, Cửa Rào, Sơn La, Bắc Kạn, Đại Từ...

Nơi ương mầm kỹ nghệ

chăn nuôi và sức nước chảy của nền kinh tế tương lai : nơi đây sẽ là mục trường khổng lồ như mục trường trên các giải Alpes, Apennins ở Âu, nơi đây sẽ là nhà máy chạy bằng « than đá trắng » và « than đá xanh » — nghĩa là bằng sức thác nước — nhà máy vĩ đại không kém gì nhà máy ở bờ thác Niagara bên Mỹ, ở bờ sông Dnieper bên Nga...

Cho nên, đừng trước bức tranh thủy mặc này :

« Trời biên khu im trong mơ
Gà bình minh kêu lo thơ
Rừng êm ả thức giấc trong sương mờ
Đốt núi bằng khoáng vơ vai
Vừa mới tan cơn mê say
Chợt nghe thấy tiếng chim hót vang trời... »

« Đồi nương xanh, xanh núi non xa
Rừng cây xanh, xanh lá bên hoa
Mẫu áo chàm phất phơ trong mây mờ
Người dừng chân bên suối nên thơ
Nhà sàn cao tuy mái thô sơ
Mùa đông tốt lửa vui bếp lò... »

mà người chiến sĩ Việt Nam đã thấy hiện lên trong xa xa những ngôi nhà lầu san sát mái, trong đó « lửa vui bếp lò » là « lửa điện » và « tiếng chim hót » hòa với tiếng ca trong hộp vô tuyến truyền thanh vang vang trên GIẢI TRƯỜNG SƠN BẮT DIỆT.

Đ.T.T

KỲ SAU :

Lũy tre xanh



Giải đáp thắc mắc

(Tiếp theo trang 14)

đây, tôi có ý muốn cưới nàng, nhưng vẫn còn phân vân vì những lời nói khước đối trả trước đây, sợ lúc về chung sống nàng sẽ khinh tôi. Mong ông cho biết làm cách nào giải quyết được thắc mắc ấy.

TRẢ LỜI : Có lẽ bạn đã nói khoác rằng bạn giàu lắm, giỏi lắm chứ gì. Bây giờ bạn phải nhắm vào lúc nào nàng ta yêu bạn tha thiết thì bạn tỏ bày dần dần các sự thật, ném ra từng quả bom nhỏ một mà thăm dò cũng như các chính khách thường phao tin mà thăm dò dư luận vậy.

Hễ thấy nàng có phản động lực mạnh thì rút lại, nếu thấy yên ổn thì cứ tiếp tục tung sự thật ra.

Nếu nàng kia thật tình yêu bạn thì nàng ta không thay đổi tâm lý đâu. Nếu chỉ vì tưởng bạn giàu, bạn giỏi mà yêu thì nay nàng ấy sẽ chán bạn mà bạn cũng nên cắt đứt với cô ta cho rồi.

TRẦN NHẬN

NÊN ĐỌC

XỨ ẨM ĐỘ NGÀY NAY

BIỂN-CHUYÊN QUI-CHẾ XỨ ẨM-ĐỘ
(từ bị trị tới độc-lập)

LÃNH-TỰ QUỐC-GIA ẨM VÀ HỒI
(tranh đấu cho sự độc-lập)

của

NGUYỄN-XUÂN-QUANG

— Phong thuật theo 12 quyền sách, 94 bài báo chí, phỏng sự điều tra, bản thông tin và bình luận thời cuộc.

— In lần thứ nhì, loại sách đẹp « Bản văn nhân », dày trên 300 trang, cỡ lớn 16x25, giấy trắng láng.

— Bìa vẽ hai màu, một bản đồ, 8 bức ảnh và 1 đồ-biểu phân-tách dân giải hiến-pháp của xứ Ẩm Độ độc lập

— Có bán tại các hàng sách lớn. Giá mỗi quyền : bìa giấy bọc 50 đồng, bìa da chữ vàng 70 đồng.

TỔNG PHÁT HÀNH :

Bắc Việt : nhà sách Nam Hải, số 5 đường Nguyễn Du Hanoi.

Nam Việt : nhà sách Nam Cường, số 185 đường Kitchener Saigon.

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt

và Quân nhân

(cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên :

ôrg TRẮC - ANH

Hộp thư 353-SAIGON

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

NHÀ LÀM NỆM

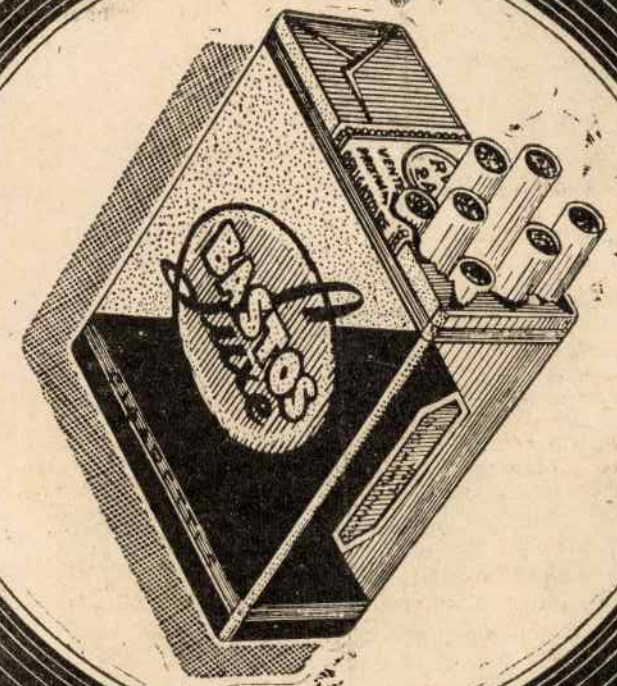
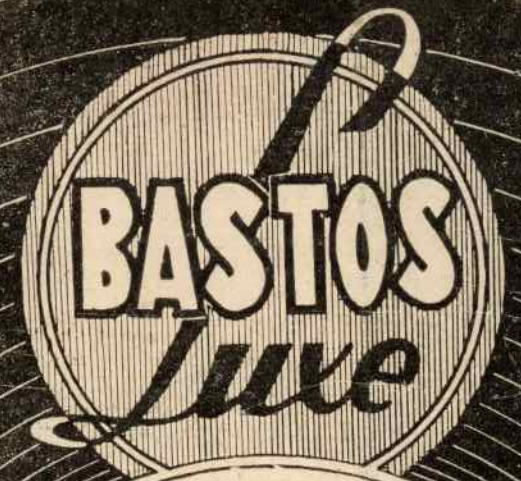
LIÊN SƠN

được nhiều thợ chuyên môn
đảm nhận :

Nệm giường—nệm divan—nệm ghế và
các thứ nệm kiểu mới

Nhận nệm cũ làm lại mới, giá thật rẻ.
Có giá riêng : cho các anh em binh sĩ
dưỡng đường—học đường—nhà báo
sanh và các nhà đóng giường—ở
xa gửi đến tận nhà.

41 đường Phan Thanh Gân (ngã sáu)
SAIGON



MỘT GÓI THUỐC HẢO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc
bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh
 xảo càng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều món giải trí khéo lòng khéo tay cả quý khách thành phố

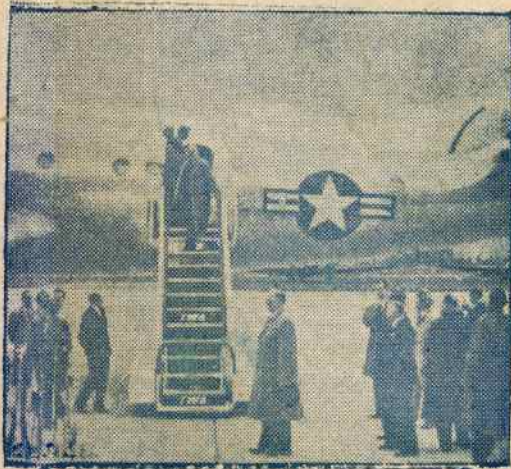
THỜI SỰ TRONG TUẦN



Thiếu tướng De Castries người đã anh dũng chống giữ Điện Biên Phủ trong thời gian 56 ngày mới chịu để vị trí lọt vào tay quân đội Việt Minh.



Puyng, trưởng phái đoàn Nam Hàn.



Ngoại trưởng Foster Dulles từ giả Genève bước lên phi cơ trở về Mỹ.



Bà Bidault, bà Dulles và bà Eden.



Thủ trưởng Ngoại giao Bedelt Smith, thay thế ngoại trưởng Dulles, đến phi trường Genève



Trong lúc hội nghị Genève đang rạn rập, thống chế Trương giới Thạch quan sát quân đội tập dượt ngoài khơi Đài Loan.